

Văn nghệ GIA LAI

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH GIA LAI

<https://vannghegialai.vn/>

TRONG SỐ NÀY



Số 03

Tháng 12.2025

- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Tòa soạn:
103 Phan Bội Châu
Phường Quy Nhơn - Gia Lai
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghegialai@gmail.com
- ★ Tạp chí điện tử:
<https://vannghegialai.vn>
Email: vannghegialaientu@gmail.com

Thời đàm

DƯƠNG HIẾU * Chiến dịch tổng lực gỡ thẻ vàng 3

Bút ký

ĐỨC LINH * Mái ấm sau mưa... 5

Thơ

KHỔNG VĨNH NGUYÊN, MIỀN LINH, DIỆU LINH, MAI HƯƠNG, GIANG NHI,
THUẬN ÁNH, NHÂN TRÂM, NAM THI

Truyện ngắn

VŨ NGỌC GIAO * Sương trắng triển sông 31

QUỐC VIỆT * Buông bỏ... 37

NGUYỄN ĐẶNG THÙY TRANG * Người đi nghe gió 44

Nghiên cứu - Phê bình

CHÂU MINH HÙNG * Thời gian tạo hình, tạo hình thời gian 50

LÊ HOÀI LƯƠNG * Chén thu chuốc mềm lòng thi sĩ 55

Gương mặt hội viên

VÂN PHI * Lê Vi Thủy - giữ neo vế cho thơ 58

Văn học nước ngoài

KURT VONNEGUT JR. (Mỹ) * Số điện thoại đặc biệt * HIẾU NGUYỄN (dịch) 66

Văn trẻ

MỊ DUNG * Mưa đông 73

PHẠM NGỌC HUY * Những ngọn gió đi lạc... 78

Thơ NGUYỄN NHƯ 81

Văn học thiếu nhi

CAO VĂN QUYẾN * Chuyến tàu đom đóm 83

Thơ NGUYỄN THỦY, TRẦN THÀNH NGHĨA 87

Văn học trong nhà trường

TRẦN VĂN TOẢN * Dạy học Ngữ văn THPT 2018
từ góc nhìn chương trình giáo dục mới 89

Đất và người Gia Lai

PHẠM TUẤN VŨ * Nguyễn Xuân Ôn với Gia Lai 93

Tản văn

THỤY * Thương nhớ nhà cũ 96

Âm nhạc - Mỹ thuật - Nhiếp ảnh

THẾ TUYÊN, TRƯƠNG ĐỨC HÀ, TRẦN NGỌC SƠN - LÊ DUY KHANH, ĐINH VIỆT THANH, NGUYỄN VĂN CHUNG, VÕ VĂN TIẾNG, NGUYỄN VIỆT XUÂN - NGUYỄN LINH VINH QUỐC, TRẦN BẢO HÒA, NGUYỄN VĂN HÀ, PHẠM CÔNG QUÝ, TRẦN HỮU HÒA, NGUYỄN PHAN ĐĂNG QUAN

Ảnh Bìa 1: *Cây tuyết trên đầm Thị Nại*. Tác giả: NGUYỄN MINH QUANG

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

*Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 108 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12.2025
Giá bán: 20.000 đồng*

Chiến dịch tổng lực gỡ thẻ vàng

DƯƠNG HIẾU

Năm 2025, Chính phủ xác định là thời điểm quyết định giải quyết dứt điểm những tồn tại của tàu cá vi phạm IUU (hoạt động đánh bắt cá trái phép, không báo cáo và không theo quy định) với các nhiệm vụ cụ thể đối với từng bộ, ngành và địa phương trên tinh thần “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả). Từ đây đã tạo ra sự chuyển động mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, lan tỏa đến cấp cơ sở, nơi trực tiếp quản lý đội tàu và ngư dân nhằm chấm dứt hoàn toàn vi phạm IUU, nhất là tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài và tàu cá “3 không”, để khôi phục uy tín và vị thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Ngày 23.10.2017, Ủy ban Châu Âu (EC) cảnh báo thẻ vàng đối với các sản phẩm hải sản khai thác của Việt Nam với lý do chưa kiểm soát được hoạt động khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; công tác quản lý nghề cá ở Việt Nam chưa tương đồng với quản lý nghề cá trong khu vực và thế giới, đặc biệt là chưa đáp ứng được các quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm hải sản khai thác của EC.

Sau 8 năm bị áp thẻ vàng, ngành thủy sản Việt Nam chịu thiệt hại nặng nề: xuất khẩu sang EU sụt giảm, mất vị thế cạnh tranh, ảnh hưởng đến sinh kế của hàng triệu người, cơ hội tận dụng ưu đãi Hiệp định Thương mại Tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam bị bỏ lỡ; uy tín, chất lượng sản phẩm trên trường quốc tế cũng theo đó bị sụt giảm. 8 năm, qua bốn đợt thanh tra của EC, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực thay đổi. Ngay trong năm 2017, Quốc hội đã ban hành Luật Thủy sản và hàng loạt văn bản; thành lập Ban chỉ đạo quốc gia chống hoạt động IUU; tăng cường lắp đặt VMS (thiết bị giám sát hành trình) trên tàu cá; hỗ trợ ngư dân theo dõi vị trí, lộ trình, ngư trường khai thác, nhập nhật ký, theo dõi hiệu quả khai thác, giúp tối ưu chi phí cho mỗi chuyến ra khơi. Công tác xác nhận nguồn gốc thủy sản tại các cảng cá được thực hiện; việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hoạt động IUU đã mạnh tay hơn...

Khai thác hải sản xa bờ là thế mạnh của tỉnh Gia Lai. Nhiều năm qua, tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt triển khai khắc phục những tồn tại như hoàn thành việc cấp đăng ký cho tàu cá “3 không”; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá có chiều dài từ 15m

trở lên; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá xuất, nhập cảng; công tác truy xuất nguồn gốc thủy sản, xác nhận, chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác...

Tồn tại lớn nhất trong chống khai thác IUU ở Gia Lai từ nhiều năm trước là việc quản lý tàu cá như tàu vi phạm vùng biển nước ngoài, tàu mất kết nối thiết bị giám sát hành trình; xóa đăng ký đối với tàu chìm, tàu hư hỏng; tàu cá hết hạn giấy phép đăng ký nhưng chưa có hình ảnh minh chứng hoặc chưa xác định được vị trí neo đậu...

Thực hiện quyết tâm của Chính phủ, tỉnh Gia Lai đã triển khai chiến dịch tổng lực từ tỉnh đến từng xã, phường nhằm siết chặt công tác quản lý đến từng con tàu, từng vị trí neo đậu. Gia Lai là tỉnh đầu tiên đã đưa vào vận hành hệ thống cảnh báo thông minh đối với tàu cá mất kết nối, giúp phát hiện sớm nguy cơ vi phạm; hoàn thành đối soát cơ sở dữ liệu 5.752 tàu cá; triển khai các bước chuẩn bị chính sách hỗ trợ giải bản và chuyển đổi nghề; đồng thời kiểm soát nghiêm tàu neo đậu ngoài tỉnh, yêu cầu đưa toàn bộ về điểm neo đậu tập trung.

Tính đến tháng 12.2025, tỉnh đã hoàn thành 19/19 nhiệm vụ chống khai thác IUU trong tháng cao điểm, giữ vững kết quả kiểm soát tàu cá trên biển và không để phát sinh vi phạm nghiêm trọng. Một điểm sáng trong chiến dịch chống hoạt động IUU của Gia Lai là mở lớp đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng cho hàng trăm ngư dân, giúp họ nâng cao năng lực khai thác và thay đổi tư duy từ “khai thác bằng mọi giá” sang “khai thác có trách nhiệm”.

Cùng với việc siết chặt kiểm tra xuất bến, tỉnh cũng đã triển khai hỗ trợ sinh kế cho các tàu không đủ điều kiện hoạt động theo Nghị quyết 10/2025, góp phần ổn định đời sống ngư dân và duy trì hiệu quả công tác chống khai thác IUU. Công tác truyền thông cũng được đẩy mạnh, thông điệp về chống khai thác IUU được truyền tải liên tục, đa chiều, giúp người dân hiểu rõ hơn về hậu quả của vi phạm. Đặc biệt là ứng dụng công nghệ để quản lý tàu cá. Việc kết nối dữ liệu từ nền tảng dân cư quốc gia (VNelD) với hệ thống nghề cá quốc gia (VNFishbase), hệ thống giám sát hành trình (VMS), hệ thống truy xuất nguồn gốc (eCDT)... đã tạo nên một mạng lưới kiểm soát chặt chẽ, đồng bộ.

Không còn cảnh “tàu cá mất tích”, “tàu không rõ chủ”, “tàu hoạt động ngoài tỉnh không ai biết”,... mỗi con tàu hoạt động khai thác trên biển Gia Lai giờ đây đều có “hồ sơ điện tử” rõ ràng, được cập nhật liên tục, giúp lực lượng chức năng dễ dàng theo dõi, kiểm tra và xử lý khi cần thiết. Về lâu dài, lãnh đạo tỉnh cũng đã yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở, ngành liên quan khẩn trương hoàn thiện Đề án phát triển thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện. Trong đó, hết sức quan tâm đến việc đầu tư xây dựng, nâng cấp các cảng cá, các trung tâm hậu cần nghề cá; huấn luyện, đào tạo nghề cho ngư dân và đầu tư đóng mới tàu cá hiện đại... nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nghề cá trong giai đoạn mới.

Đợt kiểm tra thứ 5 của EC với kỳ vọng lớn Việt Nam sẽ được gỡ thẻ vàng thủy sản đang rất gần. Bằng chiến dịch tổng lực, Gia Lai chắc chắn sẽ góp phần đáng kể cho thắng lợi chung của cả nước!

D.H

Mái ấm sau mưa...

ĐỨC LINH

Sau những ngày mưa dầm dề, miền Trung bước vào một mùa nắng rất khác, mỏng, dịu và lặng lẽ phủ lên những làng quê còn loang lổ dấu bão lũ. Giữa bối cảnh ấy, trên khắp các vùng bão lũ của tỉnh Gia Lai, những người lính trong sắc áo xanh, lấm lem vôi vữa, đang khẩn trương dựng lại mái nhà cho dân. Họ đang thực hiện “Chiến dịch Quang Trung”, nơi mục tiêu không phải là trận địa ác liệt tiêu diệt đồn cứ nào, mà là dựng lại mái ấm và niềm tin cho người dân sau thiên tai...

Sắc xanh áo lính giữa làng quê

Từ ngày 16 đến 22.11, đợt mưa lũ lịch sử quét qua Gia Lai, để lại những con số khiến ai ai cũng bùi ngùi. Hơn 51.800 căn nhà bị ngập sâu, 32.629 căn nhà sập đổ, bị cuốn trôi hoặc hư hỏng nặng; trong đó có 674 căn nhà hư hỏng hoàn toàn buộc phải xây mới. Đằng sau những con số khô khốc ấy là hàng nghìn phận người chơi vơi, là những gia đình phải bám víu tạm bợ trong nhà người thân, trong những căn lều tạm che mưa nắng qua ngày.

Ngày 30.11, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Công điện số 234/CĐ-TTg, chính thức phát động và triển khai “Chiến dịch Quang Trung”, thần tốc xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai tại các tỉnh miền Trung. Tại Gia Lai, chiến dịch được triển khai với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc. Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn quán triệt tới các sở, ngành, địa phương, xem đây là “chiến dịch không có tiếng súng”, nhưng phải được tổ chức với quyết tâm cao nhất, thần tốc, hiệu quả nhất. Bởi mỗi ngày chậm trễ là thêm một ngày người dân sống trong bất an, lo lắng khi mùa mưa còn chưa đi qua. Ông đã chỉ đạo rõ ràng, mốc thời gian cụ thể, ấy là hoàn thành sửa chữa nhà ở trước ngày 31.12.2025, hoàn thành xây dựng nhà mới trước 31.01.2026.

Một ngày cuối đông, tôi trở lại Tuy Phước Đông, vùng đất từng oằn mình trong bão số 13 và những con lũ nổi tiếp. Theo chân Trung tá Châu Văn Toàn, Chính trị viên phó Đồn Biên phòng Nhơn Lý, tôi đi dọc những con đường làng vừa quen vừa lạ. Nắng đổ xuống lành hiền. Trên những bờ ruộng, cỏ đã nhóm xanh trở lại. Cuộc sống đang cố gắng nổi lại nhịp thường ngày. Giữa không gian ấy, nổi bật lên hình ảnh những “người thợ phụ hồ” khoác áo lính đang đẩy xe cát, trộn bê tông, khuôn vác sắt thép, dựng giàn giáo... Anh Toàn nói, Đồn Biên phòng Nhơn Lý thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Gia Lai, nhiệm vụ chính là quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới biển. Nhưng trong suốt thời gian qua, nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị lại là giúp dân khắc phục hậu quả bão lũ. “Nhà nào khó quá, thiếu nhân lực, anh em chúng tôi tăng cường hỗ trợ ngay”, giọng anh Toàn chắc gọn.

Từ đơn vị anh, hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ đã được huy động giúp dân. Những công việc nặng nhọc nhất như đào móng, đổ nền, cắt sắt, dựng trụ... đều có bàn tay người lính. Các chiến sĩ bộ đội biên phòng đã đi sâu, đi sát từng thôn xóm, nắm rõ hoàn cảnh từng hộ, ưu tiên những gia đình neo đơn, khó khăn nhất. Anh Toàn chia sẻ: “Đồn còn làm cầu nối vận động các nhà hảo tâm, mạnh thường quân hỗ trợ tiền và vật liệu, với tổng giá trị lên đến hàng trăm triệu đồng”.

Chúng tôi đến thăm căn nhà của ông Trần Văn Thái (sinh năm 1968), ở thôn Lạc Điện, là một trong những ngôi nhà bị sập hoàn toàn. Đứng trên nền đất cũ, ông Thái vẫn chưa hết bàng hoàng khi nhắc lại cơn bão: “Bão 13 dỡ tung giàn tôn, rồi sau đó nước lũ lên nhanh, gió quật mạnh, sập luôn vách tường...”. Ông Thái theo gia đình về vùng đất này từ năm 1975. Năm 1984, đúng rằm tháng Mười, bão cũng từng làm sập căn nhà đầu tiên, phải một năm sau mới dựng lại được. Và đúng bốn mươi năm sau, căn nhà ấy lại bị thiên tai xóa sổ.



Các chiến sĩ lắp giàn giáo, hỗ trợ xây dựng lại nhà cho hộ ông Trần Văn Thái ở Lạc Điện, Tuy Phước Đông. Ảnh: Đ.L



Các chiến sĩ thuộc Đồn Biên phòng Nhơn Lý và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đang hỗ trợ giúp người dân ở Tuy Phước Đông xây dựng lại nhà cửa. Ảnh: Đ.L



Các chiến sĩ trở thành thợ xây để hỗ trợ dân sớm có nhà ở. Ảnh: Đ.L

giúp ngày công, các chiến sĩ rất nhiệt tình, không quản khó nhọc, chúng tôi hết sức biết ơn”, ông nói, giọng chùng xuống.

Trên thửa đất nhỏ nhìn ra cánh đồng còn loang lổ dấu nước, nền móng căn nhà mới của ông Thái đã hiện hình, vuông vức và vững chãi. Những trụ bê tông đang được đổ dở, chuẩn bị cho bức tường đầu tiên mọc lên từ đổ nát. Giữa công trường tạm bợ ấy, tôi gặp những người lính trẻ của Đồn Biên phòng Nhơn Lý và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Không ai bảo ai, họ vào việc như những người thợ lành nghề. Người cắt sắt, người đẩy xe cát từ con đường lớn len qua lối hẻm chật, người trộn bê tông, người khuôn vác, lắp giàn giáo... Mọi động tác thuần thục, nhịp nhàng, bền bỉ.

Tại đây, tôi bắt gặp hình ảnh một chàng lính trẻ cúi mình đưa từng bao xi măng vào máy trộn. Vôi vữa bám trắng cả vạt áo, bụi phủ lên vai, lên tóc, nhưng gương mặt vẫn tươi rói, nụ cười hiền khô không hề tắt. Hỏi ra mới biết, em là lính của Đồn Biên phòng Nhơn Lý. “Em cũng là dân quê Tuy Phước. Được phân công

Người dân ở đây đã quen sống chung với lũ. Nhà nào cũng “thủ” sẵn một chiếc sông để phòng nước dâng. Nhưng mùa bão lũ năm nay quá khắc nghiệt. Ngay sao bão dữ là lũ lớn, nước quá nhanh, lại kèm gió dữ... Mọi kinh nghiệm cũ đều trở nên bất lực. Vợ chồng ông Thái sống cùng cháu nhỏ, con cái làm lao động tự do, thu nhập bấp bênh. Việc dựng lại nhà gần như là điều không tưởng. Nhờ sự hỗ trợ của Nhà nước và các mạnh thường quân, gia đình ông được nhận 150 triệu đồng. Ông mạnh dạn vay thêm 150 triệu nữa để xây một căn nhà kiên cố hơn. “Điều xúc động nhất là trong lúc làm nhà, bộ đội đến

về hỗ trợ bà con quê mình, em đi ngay...”, tân binh Phùng Thanh Toàn nói gọn, tự nhiên như một lẽ thường.

Ở công trường nhỏ ấy, tôi có một phút nhăm lẩn dễ thương khi thấy hai người lính trẻ mang áo cùng tên Trung Đức. Són sác, tôi ngỡ họ mặc chung áo nhau. Một người cười, đính chính: “Em họ Đặng, còn đồng chí kia họ Nguyễn anh ạ”. Đặng Trung Đức, Tiểu đội trưởng Tiểu đội 6, Trung đội 2, Đại đội 1, Tiểu đoàn 52, Trung đoàn Bộ binh 739 (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh), vừa trò chuyện vừa chỉnh lại máy trộn hồ cho đồng đội. Sau đợt hỗ trợ dân xây sửa nhà cửa này, Đức sẽ ra quân, khép lại hai năm quân ngũ. Nhưng lúc này, giữa làng quê sau bão, người lính trẻ vẫn lặng lẽ ở lại với công việc, ăn ở cùng dân, tự giữ kỷ luật như khi còn trong doanh trại. “Với chúng em, đây là một kỷ niệm đẹp trong đời lính, khi bộ đội chúng em làm được điều gì đó giúp đỡ bà con mình”, Đức thổ lộ.

Ươm lên những mái nhà

Trung tá Châu Văn Toàn cho biết, căn nhà của hộ ông Trần Văn Thái có diện tích khoảng 60 mét vuông. Suốt gần một tuần qua, cán bộ, chiến sĩ bộ đội biên phòng cùng lực lượng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã thay nhau hỗ trợ thợ xây từng phần việc nặng nhọc nhất. Nếu thuận lợi, đến cuối tháng Giêng, ngôi nhà sẽ hoàn thành. Nhưng anh Toàn cũng trầm giọng nói thêm, trên địa bàn vẫn còn nhiều căn nhà sập hoàn toàn như vậy, trong khi việc tìm kiếm lao động xây dựng lúc này vô cùng khó khăn, bà con rất cần những bàn tay phụ giúp ngày công để kịp ổn định cuộc sống. Đi quanh thôn Lạc Điền, tôi nhận ra căn nhà ông Thái không phải là trường hợp cá biệt. Ở nhiều thửa đất khác, nền móng đang dần hiện lên, các tổp thợ chia nhau từng khoảng việc. Và ở đâu cũng thấy màu áo xanh quen thuộc của các chiến sĩ bộ đội, công an, hải quân... sát cánh cùng thợ xây, như thể đây là việc chung của cả làng, cả xóm sau bão.

Cũng tại Lạc Điền, trường hợp bà Nguyễn Thị Năm (sinh năm 1940) khiến tôi không khỏi day dứt. Căn nhà nhỏ nơi bà nương tựa cùng người cháu đã bị bão lũ cuốn sập hoàn toàn. Cháu bà là Trần Duy Tâm (sinh năm 1995), làm gara ô tô ở Quy Nhơn, chỉ mong dựng lại được một mái nhà để có chỗ thờ cúng cha và ông nội. Bà Năm bị tai biến, hiện đã được đưa lên Đắc Lắc để con cái tiện chăm sóc. Những người thợ đang làm nhà cho Tâm đều là bà con ruột thịt, đến với nhau bằng nghĩa tình hơn là tiền công. “Thiệt may là được Nhà nước quan tâm, bộ đội hỗ trợ nhiệt tình, mong cái nhà cháu Tâm sớm xong để nó có chỗ thờ cúng ông bà”, ông Nguyễn Đình Thân, người bà con của Tâm, chia sẻ. Nghe xong, Trung tá Châu Văn Toàn gật đầu chắc nịch: “Ngày mai tôi sẽ huy động thêm anh em hỗ trợ vận chuyển vật liệu, cố gắng để căn nhà sớm dựng xong cho em Tâm”.

Quê tôi cũng là một trong những địa phương chịu nhiều tổn thất sau bão lũ. Việc xây dựng, sửa chữa lại nhà cửa cho những hoàn cảnh khó khăn vì thế được các đơn vị liên quan quan tâm sâu sát, vào cuộc kịp thời. Có mặt tại nhà chị Mai Thị Hồng (sinh năm 1972), ở khu dân cư An Hòa, phường Bình Định, tôi thấy căn



Các chiến sĩ Lữ đoàn Pháo binh 40 hỗ trợ đội thợ dựng nhà cho chị Mai Thị Hồng ở phường Bình Định. Ảnh: Đ.L

nhà từng đổ nát nay đã được thợ xây và nhóm bộ đội lên hai bức tường, dáng hình một mái ấm mới đang dần hiện ra giữa xóm nhỏ. Thiếu tá Nguyễn Hữu Hạnh, Trợ lý Dân vận của Lữ đoàn Pháo binh 40 (thuộc Quân đoàn 34), bắt tay tôi niềm nở. Anh cho biết, từ đầu tháng 12, đơn vị đã xuất quân hỗ trợ bà con xây dựng, sửa chữa nhà cửa. Tổ công tác gồm 60 cán bộ, chiến sĩ, trực tiếp hỗ trợ 6 trường hợp xây lại nhà trên địa bàn An Nhơn, trong đó phường Bình Định 1 nhà, An Nhơn Bắc 1 nhà và An Nhơn Đông 4 nhà. Riêng căn nhà của chị Mai Thị Hồng, tổ hỗ trợ do anh phụ trách gồm 8 đồng chí, miệt mài đào móng, xây tường từ ngày 13.12 đến nay, dự kiến sẽ bàn giao vào ngày 10.01 trong năm mới. “Ở lại với bà con, anh em chúng tôi được thương lắm. Người cho trái cây, người cho bánh kẹo, đồ ăn, bó củi, bao gạo... để bộ đội yên tâm giúp dân”, anh Hạnh nói, giọng hiền và ấm.

Giữa “công trường” lộn xộn trong xóm nhỏ, tôi gặp Siu Tuân, chàng lính trẻ người Jrai, mới 22 tuổi. Em vừa đẩy xe hồ vừa cười, mồ hôi thấm ướt lưng áo. “Được giúp bà con, em vui lắm”, Siu Tuân nói, rồi ngập ngừng thêm, “vô lính ở Lữ đoàn Pháo binh 40 đã hai năm, quê em ở làng Plei Gok, xã Phú Thiện. Nhờ mấy đợt đi hỗ trợ thế này, em học thêm được nghề thợ hồ, mai mốt về làng có thể tự làm mấy công trình nhỏ cho nhà mình”. Giữa tiếng xẻng, tiếng bay trộn hồ, lời tâm sự mộc mạc ấy nhen lên chút ấm áp như những viên gạch đang được xếp dần thành mái nhà mới mang theo bao hy vọng.

Trao đổi với tôi, anh Lê Quốc Cường, Chủ tịch UBND phường Bình Định, cho biết: “Khi nắm được hoàn cảnh của chị Mai Thị Hồng, chúng tôi đã khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan để xây dựng lại nhà ở cho chị sớm nhất có thể”. Tổng kinh phí xây dựng căn nhà là 120 triệu đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ



Sáng 17.12, tại xã Ngô Mỹ, Quân đoàn 34 cùng chính quyền địa phương đã tổ chức khánh thành và bàn giao ngôi nhà mới cho bà Tô Thị Sửa, thôn Chánh Hội. Ảnh: TTXNM

80 triệu đồng, phần còn lại do người thân và các nhà hảo tâm chung tay đóng góp. Do gia đình không đủ khả năng tự thi công, chính quyền địa phương đã kết nối một đội thợ thiện nguyện xây dựng căn nhà theo tiêu chuẩn kiên cố, đầy đủ các không gian sinh hoạt cơ bản.

Ngôi nhà mới không chỉ giúp gia chủ có nơi trú ngụ an toàn mỗi mùa mưa bão, mà còn là chỗ dựa cho đời sống thường nhật được yên ổn hơn. Chị Mai Thị Hồng sống một mình, nhớ nhớ quên quên, nhưng khi nhắc đến căn nhà đang xây, chị vẫn nhớ rất rõ điều mình mong mỏi. Chị nói, chỉ mong nhà sớm xong, để có chỗ đàn ông thờ anh Sáu và má cho chu đáo. Lời chị nói khiến tôi lặng đi...

Chiều xuống chậm trên những ngôi làng vừa qua bão lũ. Tiếng trộm bê tông thưa dần. Những người lính thu dọn dụng cụ, rửa tay bên bờ giếng. Mai này, họ sẽ trở về đơn vị, tiếp tục nhiệm vụ canh giữ biên cương, biển đảo hay hoàn thành nghĩa vụ ở doanh trại. Nhưng những mái nhà họ dựng lên sẽ còn ở lại rất lâu, như một phần ký ức ấm áp của làng quê sau mùa bão lũ kinh hoàng.

Niềm vui đầu tiên đã kịp đến vào sáng 17.12. Tại xã Ngô Mỹ, Quân đoàn 34 phối hợp cùng chính quyền địa phương tổ chức khánh thành, bàn giao ngôi nhà mới cho bà Tô Thị Sửa (thôn Chánh Hội). Đó là căn nhà đầu tiên hoàn thành trong “Chiến dịch Quang Trung” tại tỉnh Gia Lai, một dấu mốc nhỏ nhưng ấm áp giữa những ngày sắp chuyển sang xuân. Mái nhà mới giản dị, không cầu kỳ, song vững chãi và đủ che chở, như một lời nhắn gửi hy vọng cho hàng trăm gia đình khác đang kiên nhẫn chờ đến lượt mình.

“Chiến dịch Quang Trung” vẫn đang được triển khai khẩn trương, và từ những đống nát sau bão lũ, các mái nhà mới sẽ lần lượt được “ươm” lên, nhen lại hơi ấm đời thường khi mùa xuân đang chậm rãi trở về...

Đ.L

KHỔNG VĨNH NGUYỄN

Mưa là hạt lệ Núi Bà

Trời cho ta sống giản đơn
Làm thơ để sống yêu hơn quê nhà
Mưa bay hiu hắt tiếng gà
Mưa là hạt lệ Núi Bà trong veo.

Ta thăm một mảnh hồn ta

Hết mưa mây trắng bay về
Thăm người cô độc hồn quê Núi Bà
Một đời ôm mảnh trăng tà
Tặng em góa phụ nhìn ra cuộc đời.

K.V.N

MIÊN LINH

Mảnh trăng đôi

Người đàn bà soi mình trong gương
thấy hai khuôn mặt
một dịu dàng, một lạnh lẽ
nửa nghiêng về căn bếp
nửa mơ trời xa - nơi gió thổi qua
những giấc mơ quên.

Buổi sáng, chị là ngọn lửa
đánh thức từng hơi thở trong ngôi nhà
đong yêu thương bằng muống canh, bát gạo
giữa tiếng đồng hồ.

Buổi tối, khi mọi tiếng động tan đi
chị ngồi khâu lại khoảng trống
từng đường kim rút ra từ ước mơ cất giữ
trong ngăn kéo - cùng vài sợi tóc rụng vì ngày dài.

Có ai nghe thấy tiếng nửa kia của chị gọi?
nửa muốn bay - nửa níu lại
mảnh trăng trên cao cũng hóa đôi:
một nửa soi chồng con
một nửa soi bóng chị.

Người đàn bà mang hai mùa trong ngực
vừa nắng vừa mưa
vừa khát vừa cam lòng
chị lặng lẽ đi qua đời mình
như đi trên sợi chỉ
giữa bốn phận và tự do.

Đêm xuống, trăng vẫn tròn đầu đó
nhưng trong mắt chị
chỉ còn lại
một mảnh trăng đôi.

Trái tim em không khóa

Ghé vào tim em đi
chỉ một chút thôi
đừng mang theo ồn ào của phố
đừng mang theo những lời đã quen nghe.

Ở đây
có góc nhỏ chưa ai ngồi
một nhịp thở còn bỏ ngỏ
và tiếng chim muông màng
vẫn gọi nhau trong giấc ngủ.

Ghé vào tim em đi
nơi chẳng cần hứa hẹn
chỉ cần im lặng mà hiểu
chỉ cần ở lại khi trời bắt đầu mưa.

Em không giấu gì đâu
chỉ vài vết xước khâu bằng ký ức
vài sợi buồn buộc bằng cỏ non
và một khoảng trống
để ai đó gọi tên mình bằng ánh mắt.

Nếu anh lỡ đi qua
xin đừng gõ cửa
tìm em không có khóa
chỉ có mùa đang chờ
một bước chân dịu dàng ghé lại.

M.L

DIỆU LINH

Dấu nằm của biển

Có thể bài hát đầu tiên của người
là lời biển ngày còn đỏ hồng
đã biết khóc nhớ trời xanh
khi mặt trời nở những ấu trùng tuyệt vọng
bơi qua tiềm thức thủy triều
bằng di vết lãng quên đã nhấn nhúm
đám phù rêu roi rói phục sinh
bất thời gian chui vào lỗ hồng ký ức làm tổ
xin người đừng vẽ ta bằng câu hát đã lột da
triệu năm dưới đáy sâu
hãy để lại một dấu nằm trên biển

Những im lặng sẽ đùn lên như núi
trả đêm về với ngọn sóng vô thanh
ánh sáng sẽ ném đôi mắt xuống hố lửa
để ra đi cùng ngôi sao mù
rồi lầm lũi trở về vùi đau trong cát
niềm tin đã trảng lặn mòn khoảnh khắc
vỏ ốc rỗng linh không sẽ trả lại vĩnh hằng
biển có biển mất trong một dấu nằm
bởi sự che chở vô minh?

Giọt nước nào cũng đại dương trốn vào cơn mộng mưa
làm hiện tại vắng ra từng mảnh bám ngoài mép nắng
ai để nỗi buồn ngồi nặn hình nhân quá vắng
và nuốt biển trong vòng say vĩnh tận
huyền bọt liêng biêng
thần thoại chênh choáng
chỉ còn dấu nằm phơi nhũ bóng sương nhô
ta đợi chờ gì phía đám mây mộng du bào mỏng biển
hiện sinh một vết sẹo mờ...

Một mai
bình minh lồi ra ý nghĩ tách vỏ ngày và đêm
người không nói cho ta về nơi kết thúc và bắt đầu
giới hạn cũng không thuộc về giấc mơ xoắn lại bấm sinh
bài hát cuối cùng dính vào lưng buổi chiều
ta nằm lem dấu biển
tự lau khô mình với hư vô...

Có hôm ta trượt vào vách ngủ
nghe biển lật mình phía đáy trăng thon.

Vẽ màu quên

Khi những bức tranh mù màu đi tìm tượng hình đã mất
nét cọ rúm ró chờ siêu thoát
vẽ lên bầu thiêu thân đã thôi trò chơi hiển tể
ngày treo nắng tía sợi buồn cong rướn lên cơn loạn thần
giấc mơ nhảy ra khỏi mơ ngủ quặt quẹo
và rơi xuống rãnh đêm hoại tử
cũng là lúc đàn sói nuốt chửng tiếng tru của mình
chúng lặng lẽ nhai trắng
loang lổ màu hoang tưởng..

Điều gì trốn sau sự thật mang mùi ẩm mốc?
đơn sắc nào nhắc ta ra khỏi cõi tỵ hình?

Vũng quên đã len xanh
thủy táng ký ức
biển xếp từng thế kỷ chồng lên nhau
thời gian xoắn mép
loài thủy tộc vĩnh viễn không nhớ nổi tên đồng loại
sau lãng quên là màu gì?

Chỉ còn sự im lặng trườn sang con sóng cụt đuôi
trầm cảm
ảo tưởng nghẽn trong chiếc bóng vẹo vọ
ánh sáng siêu thực đã hỏa thiêu gốc tích biếm họa
sắc màu nào tự cứu rồi bằng bản ngã tiêu vong
chấm xóa nào sẽ giải thoát sự tự do lỏa thể?
chẳng có màu hoa nào đẹp bằng màu tro của chính nó
giữa tụng ca và lụi tàn...

Ngắt ngọn tiếng thở dài hỗn độn
cắm vào tĩnh mạch rong rêu...
vốc bình yên rửa gương mặt cũ mòn
màu quên không vẽ nổi trí nhớ đang hôn mê
đánh vục trần bàn tay buốt nhức
vào khoảng trống tìm mình
ta lấy mình... vẽ ai?

D.L

MAI HƯƠNG

Về với biển

Những con sóng xanh mong ngóng bàn tay em
Bờ cát mịn màng chờ đợi bước chân em
Ánh mặt trời chói chang tìm kiếm bóng hình em
Về với biển đi, hỡi em!

Để anh được nắm tay em dạo trên con phố biển
Ngắm những làn xe trong đó có đôi ta
Để anh được cùng em trong chiều hoàng hôn tím
Để tìm anh cháy lên những khát khao đợi chờ.

Về đi em
Con còng gió năm xưa lằm lúi xe cát
Hàng dương xanh mát nơi ghế đá ta ngồi
Hoa muống biển tím sâu trong ánh mắt
Gió đại dương chênh chao cả bờ môi.

Về đi em
Về với giảng đường năm xưa ta học
Đại học Quy Nhơn thấp sáng những ước mơ
Anh vẫn nhớ có đôi lần ánh mắt em đi lạc
Nơi biển xanh qua khung cửa hẹn hò.

Về đi em
Những tháng năm vất vả cực nhọc
Thời sinh viên với những mùa thi
Nhưng tiếng cười hồn nhiên tuổi xuân thì
Vẫn theo anh suốt một thời vụng dại.

Anh rất nhớ những tà áo trắng
Gái khoa văn yếu điệu cùng áng thơ
Để trái tim anh ngẩn ngơ mộng mơ
Mong được đáp lại một ánh nhìn sâu lắng.

Về đi em, biển vắng vẫn đợi chờ..

Những sớm mai thức dậy

Những sớm mai thức dậy
Cơn gió mát lành của mùa xuân gõ cửa
Hoa tung bùng nở rộ trước sân nhà
Lộc vùng già đương mùa thay lá
Vàng rơi chao liệng giữa không trung.

Những sớm mai thức dậy
Em bước những bước dài trên con phố quen
Tiếng chào hỏi ríu rần
Tiếng trò chuyện rì rầm đánh thức những con đường
đang say ngủ

Ngon đèn vàng tắt phụt giữa bình minh
Công viên yên ả mát lành bởi cây xanh
Những lối đi dọc ngang in dấu giày cổ tích..

Những sớm mai thức dậy
Phía đằng đông rạng ngời những đám mây hồng
Những gửi rau xanh mát vội vàng ra chợ
Tí vi nhà ai bật lên âm thanh “chào ngày mới”
Áo trắng học trò mỏng mảnh giữa tinh sương.

Những sớm mai thức dậy
Chợt thấy đời... yêu hơn.

M.H

GIANG NHI

Pleiku mùa lễ hội

Mưa cuối thu nhẹ nhàng qua phố nhỏ
hình như nghe có gió thổi đông về
tháng Mười Một rộn ràng mùa lễ hội
nhịp công chiêng đôi núi nở hoa vàng

Đêm bập bùng vòng xoang quanh ánh lửa
rượu cần say ánh mắt ủ men tình
ngực đôi căng nụ hoa mùa đã rộ
dã quỳ vàng thức dậy Chư Đang Ya

Pleiku bốn mùa những loài hoa
nghe cỏ dại cũng làm ta vương vấn
đi lễ hội em gửi hoa xuống phố
đem hương rừng quyến rũ nhạc t'rưng

Tháng Mười Một mùa lễ hội từng bừng
Pleiku có Biển Hồ soi mắt
đôi chè xanh bên hàng thông trăm tuổi
có mùa hoa vàng rực rỡ đón đông sang...

Đôi Thi Nhân

(Thăm mộ Hàn Mặc Tử)

Ta nghe lá tựa vào nhau thăm thĩ
đôi Thi Nhân đón khách dặm đường xa
gió khe khẽ ru êm chùm hoa giấy
sóng vỗ ghềnh khắc dấu nổi niềm xưa

Lòng tan chảy theo dòng thơ thi sĩ
rao bán trắng nhức nhối giữa đêm rằm
trăng vắng vạc bào mòn từng hơi thở
ai mua trăng cho vơi bớt nỗi đau

Ta trở lại Gành Ráng ngày mưa bay
biển lặng lẽ thổi êm từng con sóng
chiếc lá rơi nhẹ nhàng trên cỏ biếc
đưa hồn thơ theo dấu bước chân người

Thi Nhân ơi lời thơ đau khắc khoải
gieo trong hồn cảm xúc mãi không nguôi
đôi Thi Nhân vẫn sáng dưới trăng ngời
đêm vô vụn dập dềnh trôi trên sóng

Ta vớt trăng đem về soi đêm mộng
viết câu thơ mãi ý vẫn chưa đầy
thương bóng người héo gầy ngày ấy
lời hẹn thề theo gió thổi mây trôi

Ta đứng nghe gió biển thổi ngàn khơi
bến tương tư có ai về ngóng đợi
cảnh đây người đâu chỉ là sương khói...
và trăng vàng rao bán chẳng ai mua.

G.N

THUẬN ÁNH

Phác thảo đàn bà

Người đàn bà đã từng biết buông tay
Đã từng xoay trước sau, sau trước
Đêm tối trời đã từng hụt bước
Lòng mở ra khi khép mắt môi mình.

Người đàn bà từng đứng trước dối gian
Không oán than cũng không trách móc
Khi nhân gian bật im tiếng khóc
Thẩn bước âm thầm nuốt chặt những vô ngôn.

Người đàn bà từng đứng trước dối gian
Nhìn thế giới nhân từ yên ả sống
Yên ả mỉm cười, niềm vui tĩnh lặng
Làn nước, vầng mây, nắng ấm sau nhà.

Muôn đời mùa xuân, oanh yến hoan ca
Muôn đời hạ vãn ồn ào biển cả
Muôn đời đông vãn ngập tràn lạnh giá
Người đàn bà mang trọn mùa thu yên ả trong lòng.

Người đàn bà tay từng đã biết buông
Lòng từng nén những vết thương thành sẹo
Đêm như núi đè lên bóng tối
Vẫn vững yêu cả những lổm, lòi trong cuộc nhân gian.

Người đàn bà tay từng đã biết buông.

Phía bên kia thành phố

Phía bên kia thành phố
Lặng im và lặng im
Như là không hơi thở
Em biết đâu mà tìm.

Phía bên kia thành phố
Còn thức những ngọn đèn
Soi làm sao cho tỏ
Nỗi lòng người từng quen.

Phía bên kia thành phố
Trời chuyển dần vào đêm
Những lời không nói nữa
Rơi vào đâu cũng buồn.

Chỉ còn đêm và gió
Giấc mơ đi ngủ rồi
Chỉ còn ta và cỏ
Ngậm vài hạt sương rơi.

Phía bên kia thành phố
Lặng im và lặng im
Như là không hơi thở
Em biết đâu mà tìm.

T.A

Khúc hát mùa thu xưa

NHÂN TRÂM

Nắng rơi mềm hong tóc rối vai em
Mưa thôi hết ru buồn trên mái phố
Hạnh hao gió, heo may vừa chạm ngõ
Chút hương thu bỏ ngõ lướt qua thêm

Con đường nào ta bước buổi chiều êm
Tiếng ve muện khô gầy đau xác lá
Cành phượng sót cuối mùa chao nghiêng ngã
Lá sen tàn thơm hương cốm lao xao

Anh nhớ không hoàng hôn tím năm nào
Bên quán vắng, ánh tà dương vừa tắt
Dạo phím đàn, khúc tình ca anh hát
Trái tim gầy trượt ngã giữa rong rêu

Anh nhớ gì một thuở chúng mình yêu
Hương hoa sữa tan vào đêm rất nhẹ
Cây bàng xanh, lá chuyển mình khe khẽ
Cánh chim chiều lặng lẽ chờ mùa sang

Thôi cũng đành, ai níu nổi thời gian
Mùa thu ấy, trăng tàn trên ngõ vắng
Cung đàn anh buông nốt trầm thâm lặng
Câu thơ tình em viết gửi về đâu.

Về Tây Sơn Thượng nghe vang vọng lời tổ tiên...

NAM THI

Nước sông Côn khi đầy khi vơi, khi trong khi đục
Mà muôn đời vẫn chảy về xuôi
Như nước Nam ta lúc thịnh lúc suy
“Song hào kiệt thời nào cũng có”^(*)

Đất Tây Sơn còn vang vọng tiếng voi gầm ngựa hí
Tiếng ba quân rầm rập đất Kiên Thành
Ngọn cờ đào vẫn sáng ngời nhật nguyệt

Giang sơn còn đây trải dài từ Nam chí Bắc
Dòng giống còn đây trăm triệu con người
Ngọn lửa thiêng ngàn năm để gì lui tắt

Ngay trên đất Tây Sơn Thượng này
Lịch sử còn tươi màu đất đỏ bazan
Những người già còn nhớ
Binh đoàn cơ động GM100 của Pháp phơi xác ở Mang Yang
Sư đoàn Mãnh Hổ Đại Hàn khiếp vía ở điểm cao 638

Không thể nào quên máu của tiền nhân đã đổ
Và lời tổ tiên còn vang vọng đâu đây...

() Bình Ngô đại cáo - Nguyễn Trãi.*

Sương trắng triển sông

Truyện ngắn VŨ NGỌC GIAO

Trời còn mù sương. Những cánh đồng lau sậy còn rập rờn trong cơn ngái ngủ. Những con đường đất quanh co còn chìm giữa không gian nức mùi cỏ dại. Bên triển sông lầy lội bùn, một người đàn bà tay dắt theo đứa con gái nhỏ, giữa băng lảng khói sương, bóng hai mẹ con như trôi trong vũng sông mây mù. Có vẻ như họ vừa trải qua một đoạn đường gió bụi, khuôn mặt cả hai lộ vẻ bơ phờ, mệt mỏi. Người mẹ thỉnh thoảng lại cúi xuống dỗ dành con, tay chỉ về cái quán nước dựng tạm như cái chòi nằm nép bên cội si mốc còi.

Chị Lài đẩy tấm liếp cửa qua một bên, lật đặt dọn hàng rồi quay vào nhen cái bếp than tổ ong để đó, ngồi tước bó chè xanh vừa mua ngoài chợ làng, vừa làm chị vừa nhẩm tính coi còn mấy tuần nữa là Tết. Làm gì làm chứ Tết này vợ chồng chị sẽ về quê ngoại, mấy năm rồi không về, bà con

ngoài đó cứ gọi vào hỏi thăm.

Từ bãi đầu, một bầy chim chiến chiến ríu rít rủ nhau về, thả tiếng hót vào thình không. Chị dừng tay, dõi theo bầy chim cho đến khi những đôi cánh nhỏ xíu chao liệng, mất hút vào mây. Chị cúi xuống quạt lò than phừng lên, chưa kịp bắc ấm chè xanh, chị đã thấy ngoài cửa lấp ló bóng một người đàn bà tay dắt theo đứa con gái nhỏ. Con bé chừng ba tuổi đi đôi dép nhựa tổ ong cáu đen, đôi dép người lớn nó xỏ vô rộng rinh. Con bé mặc cái áo thun xanh bạc màu dính đầy mủ chuối, mấy sợi tóc lơ thơ cháy nắng được cột bằng dây thun nhìn như cái đuôi chuột, nhưng trên khuôn mặt tròn tròn rậm nắng đó là đôi mắt đen láy, tinh anh. Vừa thấy chị trưng hũ kẹo đậu ra để bên thùng thuốc lá, con bé đã nhanh nhẩu vòng tay: “Dạ, con thưa dì!”.

“Chu cha giỏi dữ!”, chị Lài nghiêng đầu ngắm nghía con bé hồi lâu rồi

quay qua người đàn bà, niềm nở: “Sáng sớm mới dọn ra, mua chi mở hàng đi em!”.

Người đàn bà thoáng chút bối rối nhưng lấy lại vẻ bình thản rất nhanh, cô móc trong túi ra mấy tờ tiền lẻ, chỉ thầu kẹo đậu lí nhí hỏi mua. Chị Lại đang nhen lửa, bỏ đó đứng lên gói mấy miếng kẹo đậu vô bao bóng, đưa cho con bé: “Nè, di thêm cho hai miếng để dành ăn!”. Con bé đưa tay hí hửng cầm gói kẹo lấy ra một miếng bỏ miệng nhai rột rột. Trong khi con bé ăn, người đàn bà lại ngó ra sông như đang đợi ai. Thấy vậy chị Lại đẩy cái ghế nhựa ra mời: “Hai má con ngồi đó chơi uống ly nước rồi đi đâu thì đi!”.

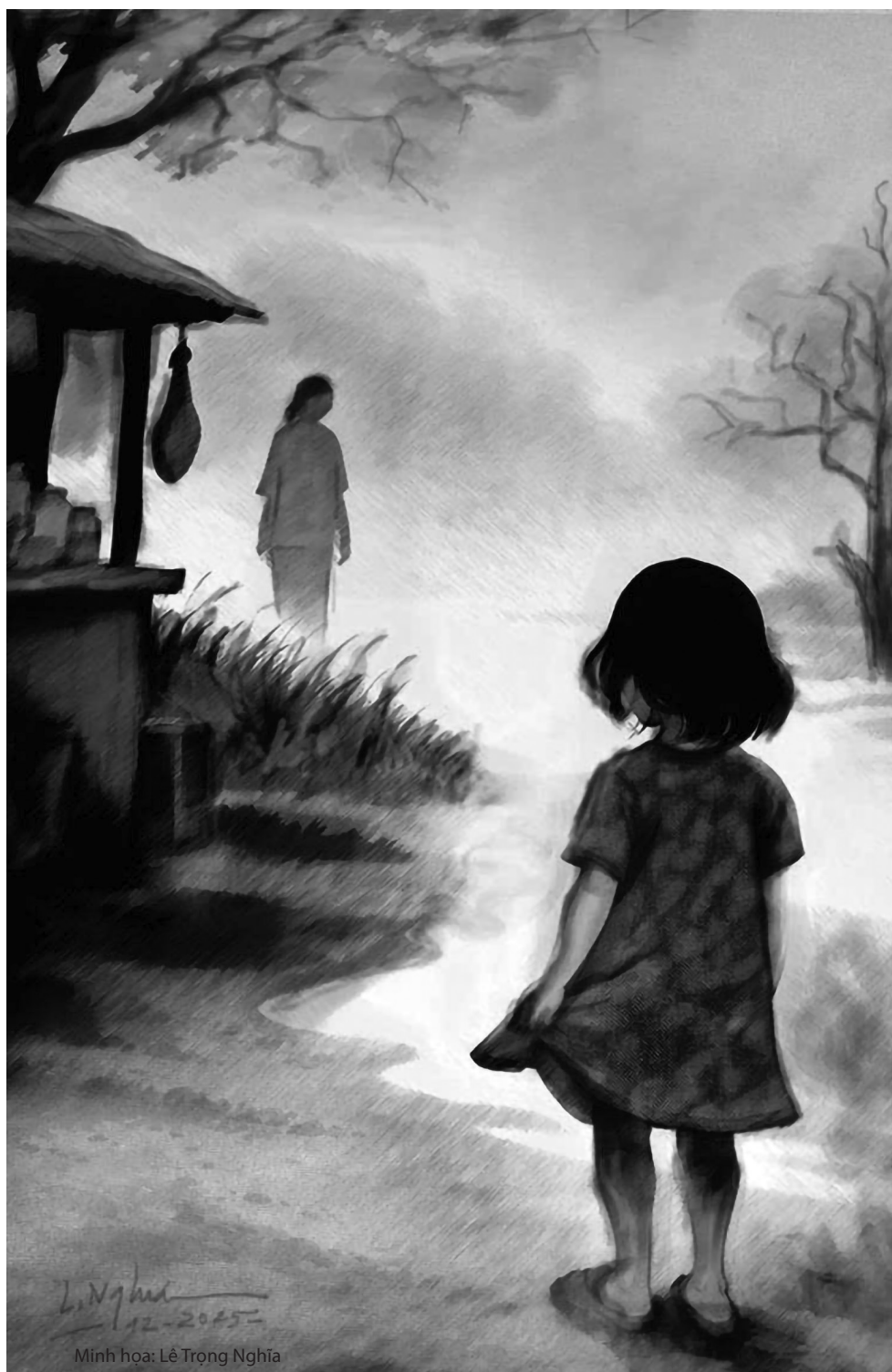
Trong khi người đàn bà khép nép ngồi xuống, con bé đã lăng xăng chạy quanh quán ngó nghiêng, nó đưa tay hết rờ rẫm mấy chai rượu trắng, tú thuốc lá, tới mấy thầu kẹo xanh đỏ xếp bên trên. Hơn nửa tiếng đồng hồ trôi qua, người đàn bà vẫn ngồi yên trên ghế, khuôn mặt thoáng vẻ u buồn, khắc khoải. Đợi ấm nước chè sôi, chị Thôi rót ra một ly thân tình mời: “Uống miếng nước em! Hai má con ngồi chờ đồ hủ?”. Người đàn bà khẽ dạ, đón lấy ly nước bằng hai tay, nhưng lại hướng ánh mắt nhìn đi nơi khác. Lúc này, chị Lại mới có dịp quan sát kỹ. Người đàn bà còn khá trẻ, khuôn mặt hài hòa có duyên nhờ nước da ngăm ngăm mận mòi. Nhìn qua, thấy ngay con bé thừa hưởng nét đẹp trên khuôn mặt má nó, duy chỉ có đôi mắt thiếu phụ luôn cụp xuống nhìn đi nơi khác nên chị Lại cũng không dễ hỏi chuyện, ngồi riết cũng không biết nói gì.

Nắng lên. Ngoài bến vọng vào tiếng

cười nói lao xao của người đi cất rổ. Trong này chị Lại cũng lui cui lấy rổ rau lang ra ngồi tước. Trưa rau luộc chấm mắm nêm, thêm mấy khúc cá ngừ kho dưa, chi chớ món ni anh Thanh ưng, ăn cả năm cũng được, chớ thịt heo kho qua bữa sau là cảm rằm.

Con bé thấy bó rau liền sà xuống bắt chước chị bút mấy cọng bỏ vô rổ, hai bàn tay nhỏ xíu thoăn thoắt như đã quen khiến chị Lại ưng không rời mắt. Nhìn nó, chị lại chạnh lòng nghĩ tới cảnh vợ chồng cưới nhau hơn chục năm mà trong nhà vẫn không có tiếng cười con trẻ. Ngày trước, biết chị với anh hẹn hò, làng trên xóm dưới đã có người nói ra nói vô. Cưới về được ba tháng, anh Thanh trong một lần lên rẫy cuốc phải trái bom bi còn sót lại, mảnh bom không lớn nhưng phải cưa hết chân trái. Từ ngày đó anh cũng mất luôn khả năng làm chồng, làm cha. Hơn mười năm trời đằng đẳng, mỗi khi nhìn vợ bỗng mấy đứa con nít trong xóm hít hà cho thỏa cơn thèm con, anh Thanh lại xót xa.

Đêm đó chị gọi đầu xong, ra hiên ngồi hong tóc. Trong này anh cũng se sẽ bước ra ngồi xuống bên vợ, cầm cái quạt phe phẩy đuổi muỗi. Chị dựa vô vai chồng mơ màng nhìn lên đám mây trắng xốp trên nền trời cao xanh vời vời. Lấy hết dũng khí, anh Thanh thề thốt: “Mình nè, tui có chuyện muốn nói với mình”. Chị quay lại ngạc nhiên nhìn chồng: “Ủa, chớ có chuyện chi mà làm bộ quan trọng dữ?”. Yên lặng hồi lâu, anh Thanh mới khẽ khàng: “Mình coi có đám nào thương thì tính chuyện, còn kiếm đứa con mà bỗng, chớ tui vậy làm khổ mình...”. Phải khó khăn



lắm anh mới thốt ra được mấy câu. Tức thì chị bật dậy đẩy anh bằng cánh tay của người đàn bà lực điền. “Nói chi lạ! Vợ chồng tình nghĩa hơn chục năm trời chớ ít chi? Tính chuyện là tính chuyện chi? Anh nghĩ rằng rứa anh?”. Chị tuôn ra một tràng, không đợi anh Thành nói thêm câu nào, chị chạy u ra đường. Đêm đó, anh Thành lang thang khắp nơi tìm vợ nhưng không thấy đâu. Qua bữa sau chị về, mắt mũi sưng mọng, ba ngày quay mặt vô vách không nói với chồng một lời. Từ ngày đó anh Thành tổn tới già...

Nhìn con bé tròn trịa dễ thương ngồi trước mặt, chị lại nhớ chuyện cũ, tủm tỉm cười một mình, phải chi anh Thành đừng đựng trái bom bi ác nghiệt đó, giờ có khi chị tới ba đứa như con bé ni chớ không ít. Hai bàn tay con bé vẫn đều đều bứt cọng rau, thỉnh thoảng nó lại ngược nhìn chị, ánh mắt cảm tình không giấu giếm, có vẻ như mấy miếng kẹo đậu cũng có tác dụng. Nghĩ vậy chị bật cười, nâng khuôn mặt bầu bĩnh của nó lên ngắm nghía. Ngoài hiên, người đàn bà cũng tần ngần đứng lên, nói vọng vô. “Em gởi con bé ngồi chơi chút, ra bến xong công chuyện cái vô liền”. Không nghĩ ngợi gì, chị Lài gật đầu, nói thêm: “Đi mô đó đi, để nó ngồi đây lật rau cho tui, chút nữa tui cho nó ăn cơm trả cái công nà!”. Chị cười, con bé cũng ngửa mặt cười khặc khặc.

Một giờ... hai giờ... vẫn không thấy người đàn bà quay lại. Chị tranh thủ xới chén cơm, gắp khúc cá kho đưa cho con bé, dỗ dành: “Xúc ăn đi con, chút má quay vô!”. Con bé lẳng lặng ăn hết chén cơm nhưng trên khuôn

mặt đã bắt đầu lo lắng. Nó dáo dác nhìn ra bến, vẻ bất an càng lúc càng hiện lên gương mặt non nớt. Qua trưa, vẫn không thấy má nó quay lại, chị kéo rèm che quán, dắt con bé đi về phía bến sông, theo hướng người đàn bà đã đi.

Bến vắng. Vài chiếc ghe chở than qua chợ làng cũng neo đậu dập dềnh bên mé nước, chủ ghe la liệt nằm gác mái ngủ trưa. Nhìn quanh khúc sông cũng không thấy bóng dáng người đàn bà, chị vội vàng dắt con bé về, bụng thăm nghĩ biết đâu cổ quay lại quán tìm con mà không thấy mình? Nắng chang chang dội xuống trắng cát mênh mông, con bé vẫn lếch thếch đi, mồ hôi mồ kê túa ra như tắm, hai cái má đỏ ửng vì nắng, thấy thương. Chị cúi xuống dỗ dành: “Ráng chút nghe con!”. Như chỉ chờ có vậy, con bé òa lên nức nở, tiếng khóc tủi hờn khiến chị thêm mũi lòng. Chị ôm con bé, thơm lên cái má lem luốc mồ hôi và nước mắt, lòng trào lên một tình thương lạ lùng.

Về tới quán đã thấy chồng đứng đợi, anh lo lắng nhìn chị bơ phờ dưới cái nắng trưa đứng bóng, nhưng khi nhận ra có con bé lúm chúm đi bên cạnh, gương mặt khắc khổ liền giãn ra, miệng cười hiền khô: “Con nhà ai đó mình?”. Chị Lài lẳng lặng vô quán vắt cái nón, ngồi phịch xuống, kéo chồng lại gần thì thăm cốt để không cho con bé nghe thấy. Anh Thành sau một hồi ngơ ngác thì hiểu ra, anh biểu chị ráng ngồi chờ tới tối coi sao, biết đâu má nó gặp chuyện gì, rồi cũng tới đón con về chớ ai đời...

Một tuần trôi qua. Bóng dáng

người đàn bà vẫn biệt tăm. Chị Lài lúc thúc dắt con bé qua làng bên hỏi thăm tin tức má nó, ai cũng lắc đầu, có người còn chép miệng thờ dài, Tết nhứt tới nơi còn bỏ con, khổ thân con nhỏ! Lúc này anh chị mới hiểu ra, má con bé cố tình bỏ con chớ làm gì có chuyện gửi nó đó rồi quay trở lại!

Con bé sau hai ngày vật vã khóc lóc rồi cũng quen, tối đến nó nằm co, nép vào lòng chị ngủ như con chó con. Anh Thành bỏ bớt công chuyện ở xưởng, chiều chiều lật đật chạy về dắt con bé ra bến sông đi dạo với hy vọng má nó vì nhớ con mà quay lại tìm. Chị Lài cũng ra quán mở cửa lấy lệ rồi để đó, ba chân bốn cẳng về sớm thủ thi với con bé. Dỗ nó ăn, gội đầu tắm rửa, mua quần áo mới...

Từ ngày có con bé, nhà anh chị lúc nào cũng rộn ràng. Rảnh rỗi anh lại làm cho con mấy món đồ chơi tự chế: Lon sữa bò làm trống, cọng lá dừa gấp thành con châu chấu, mấy viên bi nặn bằng đất sét... Chỉ có vậy mà con bé rạo rờ, ánh mắt sáng trong ai nhìn cũng thấy lòng mềm lại. Thiệt tình, ngó con bé tới người khó tính nhất cũng phải ưng. Đã vậy, nó suốt ngày cười, thấy con gà mái dẫn bầy con lục tục đào xới góc vườn, nó bật cười khanh khách, gặp con diều giấy chao nghiêng ngoài đồng, nó cũng vỗ tay reo. Mỗi cơn mưa rào là một lần nó vui sướng chạy ra hiên giơ tay hứng từng giọt nước, vừa hứng vừa bi bô hát đủ thứ bài. Con bé bắt đầu quen kêu má, kêu ba. Tiếng kêu hồn nhiên như thể đây mới chính là ba má nó, còn ngôi nhà này cũng chính là tổ ấm của nó.

Những ngày cuối năm, ủy ban xã

đông đen người tới lui. Vợ chồng anh Thành cũng dắt con ra ký giấy tờ xin nhận nó làm con nuôi. Anh chị đặt con tên Minh Châu để ví nó như một vật báu trời cho.

Sau mưa. Mùi hoa dại hăng hắc xộc lên ven những con đường làng quanh co nối với bãi bờ, cái mùi nồng nồng của đám hoa dại ngũ sắc, xuyên chỉ, chó đẻ... quện vào ngọt đượm loang ra chẳng thể lẫn vào đâu giữa triển sông lộng gió. Những cánh đồng lau sậy rập rờn rập mình nghiêng ngả như sóng. Gió từ sông phả vào mang theo hơi ẩm lành lạnh còn sót lại của mùa đông năm cũ. Trên ngọn thầu đầu trụi chỉ còn vài búp lá li ti, bầy chiến chiến lượn về đậu vắt vẻo, nghiêng đầu nhún nhảy trước khi rũ nhau vụt bay. Tiếng *chít chiu... chít chiu...* rớt lại từng hồi lạnh lốt.

Minh Châu lúc thúc đi sau lưng má, hai bàn chân lùn chũn xỏ đôi dép nhựa quai hồng có con bướm, cổ rướn lên chạy theo cho kịp. Mới sáng sớm nó đã thức giấc ngồi chầu hẫu trên giường ngó xuống. Biết sáng nay má lên thị trấn đi chợ Tết nên nó dậy sớm canh chừng, vừa thấy má quay vô xách cái giỏ nó phóc xuống đất chạy u ra cổng đứng.

Qua con đường lòng chông đất đá, cỏ gà, đến khúc quanh ra chợ, bàn chân nó bì bõm lội qua vũng nước mưa nhầy nhựa bùn và phân trâu, vừa đi nó vừa ngước lên ngó chừng, thấy má không để ý, nó dừng lại giẫm bành bạch vô vũng nước, nước bùn đỏ quạch tung tóe văng lên tới đầu, nó

ngửa mặt cười như nắc nẻ. Má nó đi trước, cái bụng cạp bên hông, trong đó cặp gà trống bị trói chân đang kêu cục cục. Con bé đạp nước văng tới đầu, làm cái trò thiệt ngằng ngược mà má nó không hay, khuôn mặt đăm chiêu ngẫm ngợi lâu lâu quay lại nhắc nó cầm canh: “Nhanh nhanh cái chân, con!”.

Hôm qua má nó ngồi ngoài hiên than vò: “Tết nhứt nhà chưa có chi ngoài mấy thầu dưa món”. Ba bỗng nó lên vồng dưa, thùng thẳng nói ra: “Bắt cặp gà trống bán bớt rồi sắm đồ chớ để chi cho nhiều sáng ra gáy điếc cái lỗ tai”.

Chợ Tết tấp nập. Tiếng gà vịt *cục cục cạp cạp* trong mấy cái lồng tre để bên xe bò cát trắng. Mùi hành hương, dưa kiệu nồng lên giữa cái nắng hanh hanh. Phía bên kia tiếng heo ìn ịt trong mấy cái giỏ đan. Nó nhấp nhóm nhìn qua, mấy con heo đen thui nằm ngửa, mấy cái lồng gà trống thiến, con nào con nấy lòng đỏ tía. Gần đó, chiếc xe bò đầy nhóc măng cầu, dưa, đu đủ, xoài... Ông bán trái cây đội cái mũ sùm sụp, ngồi trên cang xe bò miệng la bai bai: “Cầu dưa đủ xài... cầu dưa đủ xài đi mấy thím ơi!”.

La chừng khản tiếng, ông mở bi đồng nước tu ừng ực, kéo cái mũ vải lau mồ hôi rồi lại chụp lên đầu. Má kéo nó ngồi xuống mé đường bên cạnh xe bán trái cây, nó ngó trước ngó sau, bắt chước má lót đôi dép ngồi cho đỡ mỏi cái chân. Má lôi cặp gà trong bụng ra để lên miếng ni lông, vải cho nằm lú. Hai con gà bị cột chân bằng sợi dây

chuối vẫn rướn cái cổ lên mổ cho được mấy hột lúa. Con bé nhìn dòng người lướt qua, những bước chân đi nhịp nhàng, hai đầu đòn gánh cong cong kiu kịt, không ai để ý đến má con nó và cặp gà trống kêu cục cục bên đường.

Nắng trưa rọi xuống dòng kênh phía sau hực lên mùi hôi hám. Hai cái má con bé đỏ lựng, nó khát khô cổ. Ông bán trái cây đứng gần đó thấy tội nghiệp kéo nó vô trong đình đứng cho mát, còn mở bi đồng nước cho nó hớp mấy miếng. Bên rìa đường má nó vẫn kiên trì ngồi với hai con gà miệng há ra vì nóng. Mấy bà mấy cô gồng gánh lướt qua, trưa trưa trưa trật, ai cũng hối hả mua mua bán bán để còn về dọn dẹp...

Giữa chợ Tết tấp nập, từ xa con bé nhận ra bóng ba đang chống nạng bước tới, túi xách linh kinh các thứ bánh trái. Con bé lao về phía ba. Thoạt nhìn thấy con, anh Thanh đã ngồi thụp xuống ôm con vào lòng, gương mặt khắc khổ giãn ra nụ cười hiền khô. Minh Châu lon ton đi giữa ba má, hai bím tóc rung rung, bàn chân xỏ đôi dép nhựa lách chách in dấu trên mặt đường.

Gió từ bãi lau trắng xóa thổi về mang theo mùi nếp mới, mùi gừng cay ngọt ngào. Từ phía triền sông, sương phủ trắng bãi bờ như một lớp khăn voan kéo dài đến con đường sống trâu bụi lấm. Con bé lon ton đi giữa ba má, tiếng nó cười giòn tan hòa vào tiếng chim chiền chiện đang vút lên đỉnh trời mây...

V.N.G

Buông bỏ...

Truyện ngắn QUỐC VIỆT

Căn nhà nằm ở ven đường nên người ta dễ dàng nhìn thấy khi vừa đổ dốc. Một căn nhà nhỏ có mái lợp bằng tấm fibro, tường gạch không tô trát. Phía trước là một khoảng sân vừa đủ chỗ để vài chiếc xe máy. Nói chung, căn nhà không có gì đặc biệt ngoại trừ một tấm bảng hiệu khiến người ta chú ý: “Tiệm sửa xe của Thắng”, được viết nguệch ngoạc bằng sơn đỏ trên nền tấm tôn phẳng màu trắng. Ở con đường này, lưa thưa đôi nhà nên người ta chẳng cần phải dựng bảng hiệu để biết đó là tiệm sửa xe, chỉ cần cầm một chiếc cốc gỗ đặt lên đó một chiếc lốp xe bị hỏng thì người ta đủ biết, hay kỹ hơn thì làm tấm bảng nhỏ ghi hai chữ “sửa xe” là xong, đâu cần phải dài dòng văn tự. Gã này nếu không hâm dở thì thần kinh chắc cũng có vấn đề.

Gần đây, người chạy ngang con đường này nhìn thấy gã hì hục cơi nới không gian bên cạnh căn nhà. Mặc kệ.

Hơi đâu để ý. Trừ khi mình có việc cần.

Thuận chạy xe chưa kịp lên tới đỉnh dốc thì tay lái loạn choạng. Tấp xe vào lề đường, anh bước xuống kiểm tra. Thôi xong! Xe bị thủng lốp. Cung đường vắng chẳng có mấy cái nhà. Lại do bọn “đình tặc” ra tay. Thuận chửi đổng vài câu cho bỏ tức trước khi dắt xe xuống dốc. Chắc chắn dưới kia sẽ có một tiệm sửa xe và thể nào vào đó Thuận cũng sẽ nghe câu: *Hư chân van rồi anh, phải thay ruột*. Một chiếc ruột đều sẽ được gắn vào trong xe với giá một trăm ngàn, bằng ba mươi đơn hàng Thuận phải “ship”. Bữa nay ngày gì mà xui quá không biết.

Thuận mới bắt đầu công việc này chưa đầy nửa tháng. Trước kia, Thuận làm cho một công ty sản xuất linh kiện điện tử nhưng từ ngày kinh tế gặp khó khăn, đơn hàng không có buộc lòng

công ty phải cắt giảm một phần ba lao động. Thuận rơi vào trường hợp bị cắt giảm. Nhà ba miệng ăn, rồi tiền điện, tiền nước, tiền học cho con, tiền trọ,... Thuận không thể ngồi nhà trông vào đồng lương gần bảy triệu đồng làm công nhân may của vợ. Vậy là Thuận trở thành “shipper”.

Mới làm, chưa quen đường, quen việc nên số đơn hàng mỗi ngày Thuận giao không nhiều. Như cả buổi sáng nay tính đi tính lại chỉ mới giao được chưa tới hai mươi đơn hàng. Sáu mươi ngàn cả thuế chưa tính tiền xăng. Giờ thay ruột xe xem như mất một ngày công cốc.

Tiệm sửa xe hiện ra trước mắt Thuận. Không còn nghi ngờ gì nữa, là nó đây rồi. Biết nhưng vẫn phải ghé vào nếu không muốn dắt xe kèm theo cái thùng hàng thêm một, hai cây số nữa. Thuận thở hắt ra, cố gắng lấy lại vẻ mặt bình thường trước khi đưa xe tấp vào tiệm.

Gã vẫn hí hục đục đẽo không để ý tới vị khách vừa mới bước vào là Thuận. Cũng lạ. Thường thì những chủ tiệm sửa xe kiểu này sẽ ngồi chờ để đón “con mồi” chứ ai lại như gã. Hay là gã biết chắc mình chẳng thể đi đâu khác nên làm giá? Trời trưa, nắng gắt, không thể chờ thêm được nữa khi cái bụng đang sôi ùng ục, Thuận cất tiếng gọi:

- Anh ơi! Vá giùm tôi chiếc xe.

Không thấy gã ư hử buộc lòng Thuận phải gọi lần nữa:

- Anh ơi! Vá xeeee!

Đến lúc này gã mới quay mặt lại nhìn Thuận nở nụ cười trên khuôn mặt đầy vết sẹo:

- Xin lỗi chú em. Tôi đang làm dở tay

nên không nghe thấy. Vá xe hả?

Khuôn mặt, cái đầu cắt tọc cộng thêm vài hình xăm trên người khiến Thuận có phần hơi sợ. Gã là thợ sửa xe hay một tay giang hồ đang chờ chặt chém? Nhưng đầu còn cách nào khác, Thuận đành phải gặt đầu.

Gã nhanh chóng nhảy xuống đất, lôi thùng đồ nghề ra rồi bước đến chỗ chiếc xe của Thuận. Vừa tháo lốp xe, gã vừa lên tiếng hỏi Thuận:

- Chú em là “xíp bơ” hả? Nhà có gần đây không?

- Nhà em ở dưới này một đoạn thôi anh.

Thuận không dám trả lời nhà mình cách đây hơn hai chục cây số, chỉ sợ gã biết mình nhà xa sẽ càng “chém” đẹp. Mắt Thuận cũng không dám rời khỏi đôi tay của gã, biết đâu trong lúc mình không để ý gã lại “giở trò” hong thêm vài thứ khác thì nguy. Những câu chuyện về tiệm sửa xe ven đường như thế này Thuận đã được nghe và thấy quá nhiều.

- Ruột xe nát quá rồi không vá được, để tôi thay cho chú em cái ruột mới chờ hàng cho an toàn.

Thuận im lặng. Mắt vẫn chăm chú nhìn vào từng động tác của gã.

Chỉ mười phút sau, gã đứng dậy, quay mặt lại nhìn Thuận rồi nói:

- Xong rồi đó chú em. Hai mươi ngàn.

Thuận đứng hình mất vài giây trước khi ấp úng:

- Sao... rẻ vậy... anh? Em cứ tưởng...

- Tưởng tôi chặt chém chứ gì? Haha. Công tôi giúp, chỉ lấy tiền mua ruột xe. Cùng là dân lao động với nhau cả mà.



Thuận cười ngượng lấy tiền ra trả, không quên cảm ơn ông chủ tiệm. Ở đời, đúng là không thể trông mặt mà bắt hình dong.

Thuận đi rồi, gã đưa mắt nhìn lên đầu dốc, miệng lầm bầm:

- Thắng. Mà sống khôn thác thiêng hãy giúp tao tìm ra kẻ đó.

Gã luôn tin rằng Thắng còn ở đâu đó trên đầu dốc chứ chưa đi khỏi. Thắng chết oan và những người chết oan thường không thể dễ dàng siêu

thoát. Nhưng tại sao lại là Thắng mà không phải là gã? Ông trời quá bất công hay ông muốn đưa những người hiền lành, tử tế như Thắng sớm về với mình?

Hồi Thắng còn sống, tuy ở cùng thành phố nhưng bình thường hai đứa hiếm khi gặp nhau. Một phần vì ở cách xa nhau. Phần gã cũng không muốn ảnh hưởng nhiều tới Thắng. Vậy mà mỗi khi gã gặp chuyện, người đến với gã đầu tiên lại là Thắng. Mà số lần gặp chuyện của gã thì không phải ít. Lúc thì đánh nhau bị công an bắt,

Thắng phải tới làm đơn bảo lãnh. Khi thì đi “chăn kiến” vài ba năm, Thắng lại vất vả thăm nuôi. Mấy lần gã hỏi Thắng có thấy phiền khi có một người bạn như mình không? Cứ mặc xác gã. Đáp lại chỉ là nhần mặt của Thắng kèm theo câu nói:

- Chắc kiếp trước tao mắc nợ mày nên kiếp này phải trả.

Gã cười:

- Thế thì xui cho mày rồi con ạ!

Thực lòng gã biết, Thắng nghĩ đến cái lần gã cứu mình hồi năm mười lăm tuổi nên hết lòng giúp đỡ. Mà cũng có gì đâu to tát, Thắng trượt chân xuống hồ, gã vô tình đi ngang qua nhìn thấy, lại biết bơi, thế là nhảy xuống cứu thôi. Gã cứu Thắng chỉ một lần duy nhất, còn Thắng lại cứu gã tới... vô số lần. Ở đời có mấy ai biết nghĩ như Thắng đâu. Ngay như họ hàng thân thiết hay đám anh em “xã hội” từng thể thốt đủ đường, khi cần thì ỉ ôi năn nỉ, đến khi gã gặp chuyện thì cứ như người không quen biết.

Gã không thể nào quên được buổi chiều hôm đó, Thắng bất ngờ gọi điện rủ gã về quê. Ừ thì đám giỗ nhưng có lẽ nó muốn gọi những ký ức ngọt ngào hồi xưa để mình hồi tâm chuyển ý? Ờ, mà biết đâu là thật. Thích thì nhích. Gã nhanh chóng chạy xe tới nhà Thắng để đón.

Từ thành phố về quê hơn trăm cây số, lại vượt qua những đoạn đường dốc quanh co nhưng điều đó đâu làm khó được gã. Đã quá quen với những trận “đi bão”, những lần “cắt đuôi”, gã vít ga xe lao đi vun vút... Thắng ngồi sau nhắc nhở:

- Chạy vừa vừa thôi mày. Tao còn vợ,

còn con nữa.

- Haha. Ngồi sau xe tao mà mày sợ gì? Mà nếu như mày có sao thì cứ chuyển giao vợ con mày sang tao.

Gã không ngờ câu nói đùa của mình lại thành điểm gở. Khi xe vừa lên tới đầu dốc này thì một chiếc xe bán tải tạt ngang đầu xe. Không thắng kịp, gã đâm thẳng vào đuôi xe. Một tiếng “ầm” chát chúa vang lên.

Trong lúc thần trí còn tỉnh, gã nghe mấy câu loáng thoáng:

- Không phải là nó tụi bây ời. Chết mẹ nhằm người rồi. Thôi dọt lẹ.

Cố gắng mở mắt, qua ánh đèn pha, gã chỉ kịp nhìn thấy vết bột nằm sau gáy một người trong bọn họ. Mạnh mối duy nhất để gã có thể tìm ra đám người lạ mặt.

Làm sao để tìm ra kẻ đó? Câu hỏi len lỏi vào cả trong giấc mơ của gã. Nhiều đêm, gã thấy Thắng về, kể cho gã nghe rất nhiều chuyện nhưng mỗi khi nhắc đến đám người hôm đó là ai, làm sao để tìm được thì Thắng lại biến mất. Cứ như là Thắng đang muốn đánh đố gã. Mà gã cũng không thể nhờ công an tiếp tục điều tra bởi có chứng cứ gì khác đâu ngoài cái vết bột sau gáy, gã nhìn thấy khi thần trí không còn tỉnh táo. Và lại kẻ có nhiều “vết đen” như gã thì nói có ai tin. Nhờ người không bằng nhờ mình. Gã sẽ tìm cách.

Sau một trăm ngày của Thắng, gã quyết định rời thành phố. Gã không về quê mà thuê một căn nhà nhỏ gần con dốc làm chỗ trú ngụ. Lấy nhà xong thì trời cũng chập tối, gã vít đại chiếc ba lô vào góc nhà rồi cầm chai rượu đi lên

trên đầu dốc.

- Thắng! Tao sẽ ở đây để mày khỏi phải cô đơn. Nhất định tao sẽ tìm ra đám chó đẻ đó để báo thù cho mày.

Nói xong, gã rót một ly rượu xuống đất rồi tự mình uống cạn một ly. Cứ thế, mỗi đứa một ly, chai rượu hết lúc nào cũng không rõ. Uống xong, gã nằm vật luôn ra đất, cứ ngỡ bên cạnh mình là Thắng, giống như hồi hai đứa còn ở quê. Trăng mười sáu đã lên cao nhưng bị những đám mây che khuất không đủ để soi tỏ mặt người. Nhìn gã lúc này cũng mờ mờ ảo ảo không khác một bóng ma.

- Giờ này lấy đâu ra tiệm sửa xe nữa không biết? Cũng tại ông hết trơn. Đã kêu không đi rồi mà cứ cãi.

Tiếng cằn nhằn của ai đó giữa đêm nghe rõ mồn một khiến gã tò mò ngẩng đầu lên nhìn thử. Nơi lưng chừng dốc có hai người đang ra sức đẩy xe lên. Hình như là hai vợ chồng. Gã bật cười. Có khi không lấy vợ như gã lại sướng, chả nghe những tiếng cằn nhằn như vậy bao giờ. Ờ mà... Xe hư? Sửa xe? A, đúng rồi. Có thể mà nghĩ mãi không ra. Gã ngồi bật dậy:

- Thắng! Phải mày đang chỉ cách cho tao?

Con đường phía trước nhà được mở rộng nên số người người qua lại nhiều hơn trước, tất nhiên số lượng khách ghé vào tiệm sửa xe cũng sẽ nhiều. Mà để có khách thì khó gì với gã. Nhiều người bước vào tiệm cũng biết "do thằng chủ tiệm sửa xe này làm" nhưng nhìn bộ tướng dữ dằn của gã đành lảng lạng móc hầu bao. Gã vừa

kiếm được tiền, vừa có cơ hội tìm ra được kẻ có vết bớt sau gáy. Một công đôi chuyện. Mà không phải ai vào tiệm gã cũng "chặt chém", chỉ những người coi bộ có tí tiền chứ còn dân lao động chân tay, người buôn thúng bán bưng thì gã lấy đủ giá vốn, lắm khi còn miễn phí. Bên trong con người gã dường như không hề có khái niệm của hai từ "tốt - xấu" mà chỉ là, muốn hay không?

Một buổi chiều, trời mưa như trút nước. Gã ngồi trong nhà ngó ra, lắc đầu ngao ngán. Giờ này nếu còn thành phố thì chắc chắn gã sẽ không có nhà mà tụ bạ đầu đó, không nhậu nhẹt thì cũng tìm chỗ giải khuây chứ không phải bó gối nhìn trời nhìn đất. Hay là... Không! Thắng Nguyễn này không phải là đứa dễ dàng bỏ cuộc.

- Chú ơi!

Tiếng gọi của ai đó kéo gã trở về với thực tại. Bên ngoài là một người phụ nữ mang đôi dép tổ ong đang lúi húi cởi áo mưa. Hình như là một sư cô. Gã nhanh nhẩu lên tiếng:

- Sư cô gọi con có việc gì không?

- Chú coi giùm sư cô chiếc xe.

Gã chỉ cái ghế mình vừa ngồi lúc nãy lên tiếng:

- Sư cô ngồi tạm đằng kia cho đỡ tạt. Xe để đó con coi cho.

- Cảm ơn chú. Mà chú mở tiệm sửa xe ở đây đã lâu chưa? Lúc trước sư cô có đi ngang qua đây mà không thấy.

- Cũng gần hai năm rồi sư cô. Sư cô không tu ở đây?

- Sư cô tu ở một chùa khác, chỉ lâu lâu về thăm sư phụ mới đi đường này. Mà lần này hơi lâu, từ sau cái vụ có cậu gì đó bị tai nạn mất ngay đầu dốc.

Nghe nhắc lại chuyện cũ, gã hơi

thần thờ nhưng vẫn lắng nghe sư cô nói tiếp:

- Hôm đó đi ngang qua đây, thấy linh hồn cậu thanh niên kia dường như còn vương vấn không chịu siêu thoát nên sư cô có tụng một hồi kinh cho cậu ta về phương cực lạc.

- Về phương cực lạc? Chắc là không. Đứa bị chết trong vụ tai nạn kia là bạn con. Và hằng đêm con vẫn mơ thấy nó.

- Nhiều khi người chết thì đã tự tại an nhiên, còn người sống thì cứ nặng lòng không buông bỏ nên mới mơ.

- Buông bỏ? Làm sao buông bỏ được hả sư cô?

- Chánh niệm! Chỉ khi ý thức được mình đang ở đâu, đang làm gì thì mới không còn chấp dính. Việc mình làm người không thấy nhưng thần, Phật đều thấy, nhân hôm nay lại là quả của ngày sau.

Sư cô đi rồi nhưng mấy từ “chánh niệm”, “buông bỏ” vẫn ám lấy tâm trí gã. Có thực sự là Thắng đã siêu thoát như lời sư cô nói. Vậy còn những tai nạn vẫn thường hay xảy ra ở đây. Như cách đây mấy bữa, một vụ va quệt khiến cho hai mẹ con bị thương nặng. Hay trước nữa cũng có một người đàn ông té ngã khi xe vừa qua dốc. Những vụ tai nạn đó không phải do Thắng chưa siêu thoát được nên muốn rủ người khác đi chung?

Đêm đó, gã nằm trên giường, mở mắt thao láo nhìn lên trần nhà, không buồn động đến bọc đinh đang để ở gầm giường. Ngoài sân, tiếng chim heo đi ăn đêm kêu lên “éc éc”. Loài chim có gương mặt đáng sợ này lại là loài chim cô đơn, bị người đời hắt hủi, chỉ dám chui rúc trong đêm tối kiếm

ăn. Gã thấy mình cũng không khác gì nó.

Tiệm sửa xe vắng khách. Gã không lấy làm lạ. Từ ngày gã không còn lợi dụng những đêm tối trời đêm đình ra rải thì họa hoàn lắm mới có một chiếc xe tấp vào tiệm. Gã cũng không hiểu là lời của sư cô đánh động tâm can hay mong muốn tìm ra kẻ gây tai nạn không còn thôi thúc.

Rảnh rỗi. Gã lại gom cây về dựng thêm một mái che bên cạnh nhà. Gã cứ mình trần, quần cụt leo lên rồi leo xuống, hì hục. Có người ghé vào tiệm sửa xe không khỏi tò mò nên buột miệng hỏi. Đáp lại chỉ một câu có phần tung túng:

- Dựng cái chòi cho người sắp chết có chỗ mà nằm.

Không rõ câu trả lời của gã có ý gì nhưng chừng đó cũng đủ người nghe thấy rờn rợn. Gã nhìn gương mặt có phần lo lắng của họ cũng suýt bật cười nhưng không buồn giải thích.

Kỳ thực, gã thấy người ta bỏ một đồng gỗ cũ nên gom về, tính dựng cái mái che, đặt cái băng ghế dài làm chỗ nghỉ trưa. Nhưng cái mái còn chưa hoàn thiện, gã chưa kịp nằm nghỉ trưa thì đã có người nằm trước. Một ông cụ bị té xe gần nhà được gã đưa vào đây nghỉ tạm. Mà ông cụ hay ai đó, rồi cả gã nữa không phải cũng đều là “người sắp chết”, chỉ là sớm hay muộn.

- Chú tử tế quá! Câu nói của ông cụ dành cho gã trước khi rời khỏi tiệm khiến gã phải phì cười. Gần bốn mươi tuổi, lần đầu gã được người ta khen là “tử tế”. Cũng vui vui. Nhưng từ này nếu

dành cho Thắng hay chí ít là Thuận thì có vẻ đúng hơn.

Gã cũng không rõ từ bao giờ mà gã và Thuận trở nên thân thiết. Chắc có lẽ qua những lần Thuận tạt vào khi xe gặp sự cố. Bạn ư? Không hẳn. Chỉ là ở Thuận có điểm gì đó giống với Thắng nên gã thấy thân quen. Nhớ có lần Thuận hỏi gã tại sao vẫn cố bám trụ nơi này khi không có bà con thân thích. Gã cười. Nụ cười chua chát làm Thuận muốn cũng không dám hỏi thêm.

Cuộc đời không ai biết trước được chữ ngờ. Khi gã đã không còn một chút hy vọng gì nữa thì người ta lại tự tìm đến trước cửa nhà. Ông trời luôn biết cách trêu đùa số phận để bắt con người ta phải đưa ra lựa chọn.

Người đàn ông dắt theo một thằng nhỏ ghé vào tiệm vào lúc giữa trưa. Có khách, gã từ trong nhà bước ra, trong khi người đàn ông quay qua nói chuyện với thằng nhỏ. Vết bớt sau gáy. Là hắc? Cây nĩa nạy lớp xe gã đang cầm trên tay. Khoảng cách chưa đầy hai mét. Chỉ cần lao nhanh vào phía trước, cây nĩa sẽ cắm ngập vào lưng hắc. Tay gã run run cố gắng nắm chặt lấy cây nĩa, mồ hôi trên trán tuông ra lấm tẩm như vừa cảm lạnh. "Mày làm sao vậy Nguyen? Đứa gây tai nạn đang ở trước mặt mày kia". "Chỉ là vết bớt thôi mà. Chắc gì đã đúng". "Người chết thì đã tự tại an nhiên nhưng người sống lại nặng lòng không buông chấp niệm". Bên trong gã, những luồng suy nghĩ đang đấu nhau, giằng xé.

Sự chần chừ của gã khiến cơ hội rõ ràng nhất trôi qua. Người đàn ông

quay mặt lại nhìn gã lên tiếng:

- Anh xem cái xe giúp tôi cái. Sao nó không nổ?

Gã chưa kịp nói gì thì tiếng thằng nhỏ vang lên:

- Bố ơi! Nhanh lên mình còn về nữa. Mẹ đang đợi thuốc ở nhà.

- Cố đợi lát nữa đi con. Mình sắp về tới nhà rồi.

Thấy gã vẫn đứng như trời trồng, người đàn ông lại hỏi:

- Anh không được khỏe hả?

Gã giật mình, ấp úng:

- Không... Tôi không sao.

Trả lời xong, gã vội ngồi xuống bắt đầu công việc, cố gắng không nhìn người đàn ông như sợ nhìn lâu sẽ khiến mình đổi ý.

Xe sửa xong, người đàn ông chở thằng nhỏ rời khỏi tiệm. Gã nhìn theo, không biết sự lựa chọn của mình lúc này là đúng hay sai.

- Thắng! Xin lỗi mày. Tao không thể xuống tay. Thằng nhỏ và người phụ nữ ở nhà không có tội.

Một buổi chiều lạnh hơn những buổi chiều hôm trước, người ta thấy gã đóng cửa tiệm sửa xe, bê một mâm đồ cúng cùng một chai rượu rồi đi ngược lên đầu dốc. Thắp nhang xong, gã bắt đầu ngồi xuống uống rượu một mình. Gã ở đó mãi tới khi trăng hạ huyền đã mọc vẫn chưa chịu về nhà.

Và đó cũng là ngày cuối cùng những người hay đi ngang con đường này, trong đó có Thuận còn nhìn thấy tấm bảng hiệu "Tiệm sửa xe của Thắng" tồn tại ở con dốc này.

Q.V

Người đi nghe gió

Truyện ngắn NGUYỄN ĐẶNG THÙY TRANG

1.

Nàng đã đến.

Người đàn bà của thỉnh lặng. Với một gương mặt buồn, bình lặng và khép nép. Gương mặt như muốn mọi người quên mình đi, gương mặt của đền đài xưa cũ, nó ẩn giấu một ký ức bão táp, một ký ức qua bao thăng trầm biến đổi. Nàng đã đến, không gian của nơi này vốn đã cổ xưa giờ như cũng đang cổ xưa hơn nữa. Nàng không nổi bật như những gót chân đã làm rộn bước nơi đây. Nàng như đang trông chờ một cơn nắng chiều xiên qua những hàng cây nhiều năm tuổi.

Ta cũng đã từng ở đó rồi ta cũng đã đi. Những kí ức về một sự lãng quên. Mai này, nàng có tan ra trong nắng chiều không, nàng có chờ đợi một điều gì không. Ôi, sự bình thản của thời gian.

Gió đã thổi qua tất cả. Những tháng ngày buồn vui và những trông chờ.

Ta tự hỏi mình biết bao giờ qua

những đợt hoang vu. Ta thấy mình nổi lên và nhớ những hoang vu màu đỏ. Chân trời ấy vào mùa đông phải không. Ta chạm vào giấc mơ của mình rồi ngủ. Chính nàng là một món quà. Những hoang vu màu đỏ nhấn chìm ta.

Ta sẽ làm gì với những hoài vọng. Những ngày trở gió ta cũng đã từng hỏi mình như thế. Liệu có thể bay đi đâu, liệu có thể chạm đến một giới hạn nào đó. Nơi nàng đang ngồi cũng là nơi ta đã từng ngồi, nơi ta đã thấy từng luồng nắng, từng hơi thở, từng tiếng yêu thương. Tất nhiên cũng đã ngàn năm trước, còn bây giờ ta chỉ là ngọn gió rong rêu thổi qua những vùng đất lạ. Chính màu áo của nàng đã làm lay động bao trái tim kinh thành. Chính tiếng nói của nàng làm cảnh vật rung chuyển. Chính cuộc sống của nàng là mơ ước bao người. Nàng là ai, nàng đã từng là ai, điều đó bây giờ có còn quan

trọng nữa không. Khi bây giờ nắng chiều đã sắp tắt. Ta cũng sắp tan đi.

2.

Có lần, cô thấy rừng mình nghĩ về miền đất lạnh. Những người đàn bà vừa mới qua đời vào mùa đông. Họ sẽ thế nào dưới những cơn mưa nồm nể. Những cơn gió đi mãi, đi mãi đến khi nào. Nó sẽ thổi thế nào trong những cơn mưa xối xả kia. Nó sẽ mang theo những giọt nước mắt của trời. Cô nhớ những cơn gió thông dong trong miền nắng ấm. Có khi nào cô không muốn phiêu du cùng cơn gió. Có những nơi chốn gió chẳng thể đến được, nơi chốn trái tim con người... Làm sao để mùa đông bớt ủ ề. Chỉ có những chuyến đi mới kéo dài sự sống. Không đi tức là chấm dứt, là không còn gì cả. Không thể chôn chân mỗi gó. Vậy là cô cứ buông mình lang thang theo những dấu chân trời, những dấu chân vô định mà cũng rõ ràng.

Ta chỉ là một cơn gió lang thang trên cõi đời này, làm sao biết lúc nào nàng ngẩng mặt lên nhìn ta, làm sao biết nàng thích những chân trời vô định. Khi ta chưa là gió, ta cũng đã lang thang đâu đó trên vùng trời này và nhìn ngắm những màu sắc cuộc sống, ta cũng đã nhìn ngắm gương mặt của những người đi nghe gió. Họ lắng nghe một điều gì ngoài họ, trông chờ những ngày tháng bình yên, tìm kiếm những phút giây thư giãn, những nụ cười an lạc. Chỉ có nàng, để gió xuyên qua mình mà không hề vướng bận, không hề suy nghĩ gì. Vì có thể chính nàng cũng là gió. Một cơn gió

trong hình hài con người, rong ruổi trên những vùng đất lạ, một nhòai ôm ấp một điều gì.

Khi nàng buồn ngủ, dưới một tán cây, bên một bờ biển, nàng đã buông bỏ thân phận của mình để tìm về một cõi vô định, cõi của giấc mơ. Vậy là nàng đã là một cơn gió trong mơ. Làm sao để đi theo nàng trong cơn mơ nhiều mộng mị đó. Rõ là có những giấc mơ không buồn sao nàng vẫn cứ như luyến tiếc một điều gì. Ta muốn rong ruổi vào giấc mơ của nàng nhưng không được. Đôi mắt nàng đã khép. Và rồi ta đã buông bỏ mong ước đó, nàng đang bình yên. Không mời mọc một điều gì, không che đậy không giấu diếm điều gì. Nàng đã nhắm mắt ngủ, nàng đã thuộc về chính mình với những giấc mơ của riêng nàng, với kí ức của riêng nàng, những đặc quánh của số phận, hoặc chỉ là nàng đang ngủ không mộng mị, thế thôi. Nàng làm ta không bỗng chốc nghĩ về một ai khác. Ta cũng muốn dừng lại, giữa tất cả mọi thứ, để lắng nghe chính bản thân mình. Vì nàng mà ta đã đi những đâu, vì nàng ta đã đến nơi nào, vậy mà giờ đây nàng đã ngủ. Nàng có còn nghe tiếng khóc nào, nàng có nghe những âm thanh nào của chợ đời ồn ả, nàng có chạy trốn, nàng có ủ rũ hay mừng vui. Ta không có quyền ở đó, giấc mơ của nàng là cõi thanh khiết, là một cõi riêng vô tận. Ta nâng niu giây phút này như đó cũng là giấc mơ của chính ta. Ta có thể làm gì với một trái tim đang ngủ quên và bình yên. Tốt nhất là ta không nên làm gì cả.

Và thế là ta đã rời đi.

3.

Nàng nghe gió rời chân đi.

Trong bước đi của gió, nàng nghe được cả những suy tư. Có khi nàng chẳng nghe được điều gì, tiếng nói từ muôn hoa, từ những lẳng tấm đến đài, từ những mùa xao xác cũ, nàng như vô cảm trước thời gian, mọi thứ như đang cảm lạnh diễn ra trước cuộc đời nàng. Đó là lúc nàng mất khả năng nghe. Lúc này mọi vật chỉ còn là một màn biểu diễn qua đôi mắt ngẩn lẹ. Có những khung trời khốc liệt, cảnh vật hoang tàn, cây cối chết chóc, màu buồn héo úa. Có những khung trời trống trải, chẳng có gì, chẳng còn gì. Có những lúc bão tố đêm đen, nàng không hề cảm thấy bất cứ một điều gì, nàng không nghe tiếng gào thét của số phận, nàng chỉ nhìn thấy những cảnh vật trước mặt cứ hiện ra, hiện ra rồi mất đi. Nàng đã từng oán trách, tại sao mình không thể nghe, mà chỉ có thể nhìn thấy. Chính nội tâm của nàng còn làm nàng nghĩ những thứ mình nhìn thấy còn ghê rợn hơn ngàn lần tiếng nói. Những hình bóng lướt qua nàng chỉ bằng những cử chỉ, những hành động, im lìm, tất cả không gọi lên được cho nàng một sự rung cảm nào. Cho đến khi nàng nghe thấy gió.

...

Người ta thấy.

Có một cô gái cứ bước đi trong không trung, nàng như đang bước vô một thế giới nào và như đang nghe một điều gì. Như một đứa trẻ chưa biết gì về cuộc đời. Như một người lớn đã bỏ quên cuộc đời qua những lần rong chơi.

Tùng cơn gió trào lên. Cơn gió đã

mang đến cho nàng những thanh âm đầu tiên của cuộc sống. Cơn gió này, người độc địa hay đang lành hiền. Người sẽ dẫn trái tim của nàng đi về đâu.

Và nàng bắt đầu lắng nghe, đôi mắt nàng buồn nâu, nàng đang cảm nhận lại từ đầu, những gì nàng đã từng thấy - vô thanh, giờ đây mọi thứ đã hiển hiện đầy đủ. Nhưng trong giây phút ấy, nàng đã nghe được một điều gì tận sâu cõi lòng của mình. Nghe từ những điều xa xôi, những ngôi nhà thân thuộc, âm thanh từ những ngọn đồi, cao nguyên hoang lạnh. Nghe tiếng hát như muốn níu gì một điều gì. Những buổi chiều như muốn rời đi. Vậy là xưa nay nàng đã nghe theo cảm nhận của mình, nghe theo tiếng nói âm thầm bên trong mình, nghe theo cái nàng thấy. Bây giờ, quá nhiều thứ xuất hiện, nó làm nàng phân tâm nhiều lắm, làm nàng không biết đúng sai, nàng không biết phải đối mặt với thực tại như thế nào.

Gió và gió.

Cô rượt đuổi cơn gió. Nhiều năm trước, ngỡ như cô đã có được cơn gió cho riêng mình nhưng gió cứ đi qua những miền xa lạ, dẫn dắt cô rong chơi rồi rơi vào một thung lũng. Đây gió và xao xác. Trong đêm đen những cơn gió tha hồ chỉ đường sai lối, chúng lẫn mò những nơi khó đến, những chốn khiến cô chùng chân, những hoang vắng, tiếng chim rợn người, cô đi theo tiếng gió hay đi theo một dẫn dắt vô hình. Gió và đêm tối cứ bao quanh lấy cô, cứ lẫn quẩn trong một niềm thiết tha man dại mà chính cô cũng không muốn rời bỏ. Trong một buổi sáng tinh



Minh họa: Nguyễn Văn Cẩn

mơ tỉnh dậy, gió đã đi đâu mất hút trên những triển đồi, không có những vùng đất lạ, không hoa cỏ, không có những mơ hồ độc địa, nó đã thực sự biến mất. Cô cảm thấy người mình khô khốc và tàn úa, và rồi cũng thấy người mình dần sống trở lại, một cuộc sống khác, chậm rãi hơn, không vồ vập không cuồng cuồng không mê mải. Gió đến và đi. Chỉ để lại cho cô một khả năng lắng nghe, tinh nhạy.

Những cơn gió qua miền kinh thành cũ đã sống hết cuộc đời phiêu du của nó. Nó men theo những dấu chân người, nó làm con người ta vụng dại, khao khát, muốn đạt tới một điều gì đó. Gió mang tiếng hát của những người con gái xưa bay lên, mang những cổ phục vượt thoát khỏi thời

gian, mang những trái tim ưu thời mẫn thế nhìn ngắm dấu xưa. Những cơn gió lạc đường đến tìm cô, một con người nhỏ bé giữa thân phận mình. Cô không thấy những cơn gió, cô muốn chúng hiện hữu ra thành những nỗi niềm, những khao khát những trông chờ. Sự mạnh mẽ của cô làm những cơn gió phải chùng lòng. Hay sự yếu đuối của cô làm những cơn gió không đành lòng giày vò thêm lần nữa?

4.

Không có gió. Nàng đi tìm cổ hương.

Không gian trở nên lạnh lẽo vô cùng. Nàng như bình chân ở nơi chốn tâm hồn mà cũng lung lạc nơi đáy sâu tâm hồn ấy. Không có gió, không đi theo một chốn nào, không chờ đợi

run sợ, không hồi hộp bất ngờ. Nàng chợt nghĩ đến một vùng đất mà nàng muốn đến, muốn cùng cơn gió đến. Quê hương. Nơi đâu là quê. Nàng đã rong chơi lâu lắm. Chơi từ tháng ngày bé thơ cho đến khi nàng biết muốn cái gì là của mình. Và rồi chẳng muốn cái gì là của mình. Nàng đi theo cơn gió xưa và bị bỏ lại trong một vùng đất ma quái. Rồi khi cơn gió rời đi, nàng như lắng nghe trở lại, nàng thấy lòng man mác. Và nàng đi tìm cố hương. Giờ đây giữa đất trời bao la biết cố hương ở đâu mà tìm. Con người nào. Tiếng nói nào. Tất cả có thể đã diễn ra và biến mất. Nàng lang thang trên những đường rêu, nàng mở lối trong những cơn mưa, nàng nhìn trong mịt mù, nàng bay theo những tiếng hát. Không. Không. Nàng cũng không tìm thấy. Cố hương của nàng là đền đài hay là kinh thành hay là một ngôi nhà bình thường cũ kĩ. Cố hương của nàng là một ai còn sống hay đã mất. Nàng chợt cảm thấy lạnh lẽo. Một cái gì đó bơ vơ trong cõi lòng như dâng lên. Nàng biết đi tìm gì. Ngược mắt lên những dấu thời gian, những gì nàng đã bỏ lại nơi này nàng thực không nhớ nổi. Những gì đã khiến nàng luyến lưu. Hay là cơn gió kia.

Nàng thấy ánh mắt của những người đàn bà hiền lành như những người mẹ yêu thương con muốn dành lại cái gì đó cho con mình. Nàng thấy hàng cây như muốn cao hơn xanh thêm và che chở cho nàng trên con đường rong ruổi. Nàng thấy những đứa trẻ cười nói, hình như nàng đã từng vui và hồn nhiên như vậy. Những cơn mưa như khiến nàng cảm thấy mình đang

được rửa tội. Nàng thấy mình đâu đó trong một khung hình mùa đông co ro trong vòng tay của một ai và đang cười nói với một ai. Tất cả không rõ. Thực sự không rõ. Mưa làm nàng mất ngủ. Mưa làm nỗi nhớ về một nơi không rõ càng trở nên cồn cào. Những giấc mơ vội vàng và ngắt quãng. Vùng đất nào. Con người nào. Nàng vẫn chưa thể trả lời được cho chính mình.

...

Nàng đang mơ hồ. Nàng đang tìm kiếm. Có phải nàng đang tìm kiếm ta không?

Ta nên xuất hiện trở lại trước nàng như thế nào đây. Một sự vô hình thì làm thế nào để xuất hiện. Ta làm những hàng cỏ lau xào xạc. Ta làm những cơn sóng dậy lên. Ta làm tóc nàng bay. Ta làm trái tim nàng nghĩ. Nàng có biết lắng nghe?

Một ai đó đã khuyên nàng tìm cố hương ở đỉnh núi gió. Đó là nơi cao nhất, bất kì người nào chạm chân tới đỉnh núi gió đều nhớ ra điều sâu thẳm trong tâm hồn mình. Chỉ sợ nàng không đủ lòng dũng cảm. Những ai đã đến đỉnh núi gió đều không quay lại. Chẳng có câu chuyện nào về người quay về. Nhưng số phận của những người lên đường người người đều nắm rõ. Nàng tiếp tục mơ hồ về con đường sắp tới của mình. Đi trên con đường mơ hồ để tìm một điều mơ hồ khác.

5.

Và nàng, lại một lần nữa, đã đến.

Nàng đã vâng lời số phận, đến đỉnh núi gió. Nàng đã đến nơi. Một mình.

Ta muốn mang nàng đi thật xa về quá khứ. Ta muốn mang nàng đến

những nơi ta và nàng từng đến, từng dấu chân, từng hạt bụi. Ta cũng muốn làm nhiều hơn thế. Nhưng trái tim nàng không ngừng đập và không ngừng mong nhớ. Cố hương. Như những cơn mưa mịt mù không thấy lối ra, làm sao ta biết cố hương của nàng là ở đâu. Và ngay cả chính ta, cũng không thể thấy cố hương của mình. Ta chỉ nhớ nơi bắt đầu cùng nàng ngàn năm xưa và hôm nay hai ta đã gặp lại.

Nàng tìm trong đất, trong gió, trong mây, nàng tìm trong muôn trùng giọt lệ. Nàng tìm trong lúc vui, tìm trong lúc buồn, tìm trong lúc cô đơn hoang hoải. Cố hương. Ta xin nàng. Chúng ta chẳng thể nào tìm được đâu. Nó chẳng bao giờ rõ hình hài như chính chúng ta. Làm sao mà nắm bắt.

Nàng đi từ đỉnh gió này sang đỉnh gió khác. Nàng thấy ta bên cạnh, vững tâm, nàng vẫn tiếp tục tìm kiếm. Ôi, ta chỉ là một cơn gió, tiếc thay, làm sao ôm ấp được trái tim nàng mong nhớ miền xa thăm?

...

Nơi đó là đâu. Rốt cuộc là ở đâu. Những đỉnh gió hoang vu. Những đỉnh gió lấp lánh ánh nắng và những đỉnh gió tràn đầy sương mù. Không. Không. Tất cả đều có thể là nơi ta đã đi qua. Tất cả đều có thể là cố hương. Và cơn gió bên cạnh ta đây, người đã đến từ đâu.

Rồi nàng biến mất.

Rõ là dấu chân nàng ở đây. Mà sao. Một cơn gió mưa đã làm nàng ra đi không trở lại. Những xao xác trong tim gầy. Hay là nàng đã đến được cố hương rồi tìm cách cắt đứt với ta. Những màn mưa trùng trùng điệp điệp. Bên kia

cơn mưa có phải là nàng không. Ta cũng đang đi tìm gì đây. Nàng chính là cố hương của lòng ta chẳng. Sao từ khi gặp ta đã phải rong ruổi theo nàng. Vậy cơn mưa này chính là giới hạn cuối cùng của chúng ta. Một cơn mưa trong lòng giông bão. Cơn gió lẫn mình vào mưa kéo dài hàng năm trời...

6.

Nếu không dừng lại, nàng sẽ không thể nào lắng nghe gió được nữa. Nàng chợt nhận ra, khi đi bên gió, nàng chẳng nghe thấy một điều gì. Hay chẳng cần tìm thấy thêm một điều gì khác nữa. Những cơn mưa này, những tháng ngày này, những đỉnh gió này, chúng cứ nối nhau, nối nhau, và bước chân nàng không ngừng nghỉ. Nhưng đi mãi đi mãi nàng cũng chẳng tìm được nơi chốn mà trái tim nàng mách bảo. Cố hương. Nó ở trong lòng nàng. Nó ở trong lòng gió. Nó ở trong lòng mỗi người. Nó không trôi chảy theo điều gì cả. Nàng nhìn những đỉnh gió kiêu hãnh. Nơi chốn này nhiều người đã mọi cách để đến, giờ đây chúng cũng chỉ như một biểu tượng. Lắng nghe một trái tim người, và lắng nghe trái tim mình, luôn luôn và luôn luôn thấy mình thiếu, một cố hương. Nàng đã dừng lại, và xin những đỉnh gió, cho nàng hóa thân vào nó, để trở thành một đỉnh gió đứng yên, để luôn xao xác trong lòng mình.

Không còn nàng.

Không còn nàng nữa.

Ta sẽ đi tìm gì.

Trong mùa đông lạnh giá, co ro một cơn gió vô hình.

N.Đ.T.T

Thời gian tạo hình, tạo hình thời gian

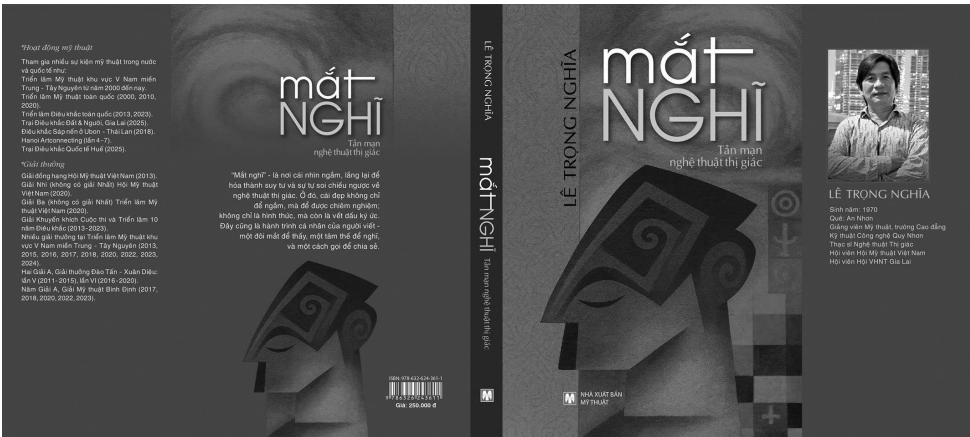
(Từ *Mắt nghĩ*, tản mạn về nghệ thuật thị giác của Lê Trọng Nghĩa)

TS. CHÂU MINH HÙNG

Tập sách có 55 bài viết. Tác giả chia làm 5 phần theo mạch suy tư trên cả hai trục thời gian và không gian: 1) *Khởi nguyên: ký ức và văn minh*, 2) *Đối thoại: lịch sử và bản sắc Việt*, 3) *Triết học và nghệ thuật thị giác*, 4) *Gánh nặng và mất mát, bất toàn*, 5) *Giấc mơ, cân bằng và tái sinh*. Mỗi bài viết như sóng vỗ bờ, dạt dào cảm hứng nhưng rất súc tích, cô đọng. Thời gian khắc tạc vào không gian những *dấu vết* (Traces), những *hình ảnh* (Images), đến lượt con người tạo hình thời gian bằng những *biểu tượng* (Symbols), *ký hiệu* (Signs). *Mắt nghĩ* của Lê Trọng Nghĩa đạt đến cảnh giới nối kết giữa cái nhìn thấy và sự suy tư, giữa thực tại và quá khứ, giữa quá khứ và tương lai, vượt qua ranh giới giữa hữu hình để chạm đến cõi siêu hình, phá bỏ bức tường của tri giác thường nghiệm để đi tới tuệ giác siêu nghiệm.

Tập sách không áp đặt mà gọi mời. Mỗi bài viết đều mang tính chất gợi mở, kích thích tình yêu nghệ thuật và đồng sáng tạo cùng tác giả.

Hành trình thẩm mỹ của Lê Trọng Nghĩa, bao hàm cả thưởng thức và sáng tạo, đi từ nhìn ngắm đường nét, màu sắc, hình khối, cả chạm tay vào chất liệu, đến khép mắt để lắng nghe hơi thở, nhịp đập bên trong hình thức và bên trong trái tim mình. Trong *Lời dẫn*, Lê Trọng Nghĩa bày tỏ trải nghiệm của anh: “Chỉ khi đã đối diện và thấu hiểu hình thức, ta mới có thể khép mắt mà chạm tới chiều sâu bên trong nó. Trong khoảng tối ấy, những đường nét ngoài kia dần tan biến, chỉ còn lại nhịp thở, dư âm của hoài niệm và những tưởng tượng chưa kịp thành hình. Khi mắt khép, tâm mở; khi cái nhìn ngoài kia im lặng, trái tim lại cất tiếng”.



Bìa tập sách *Mắt nghĩ*.

Trong lúc các nhà khảo cổ truy tìm dấu vết hóa thạch, kiểm chứng niên đại và nguồn gốc của những di sản, nghệ sĩ lại lắng nghe “hơi thở” của sự sống trong cái tưởng chừng vô tri, vô giác, đã chết. Sự sống phập phồng, cựa quậy trên từng đường nét, hình khối của thứ chất liệu tưởng chừng đông cứng. Các Venus nguyên sơ phồn thực của châu Âu, các Thần nữ (Shakti) của Ấn Độ và các Chiêm nữ của Champa, Thái Lan,... tưởng chừng chỉ là những mảnh ghép rời rạc, bỗng dung hòa kết lại thành hơi thở, tiếng nói chung của đời sống nguyên sơ. Công việc của Lê Trọng Nghĩa như đùa trẻ chơi trò ghép hình. Ghép từng mảnh vỡ, từ những dấu vết đơn sơ nguyên thủy, đến ghép những thứ hình ảnh, biểu tượng đã được chế tác phức tạp từ cổ đại đến hiện đại. Không phải mua vui mà để lắng nghe. Lê Trọng Nghĩa lắng nghe hơi thở của sự sống từ các vết nôm trên đất của người Sumer. Trước khi thành ký hiệu ngôn ngữ, đó là sự sống đang cựa quậy, đang tâm tình, đang suy tư. Chẳng phải các khối hình học của những dấu vết nguyên sơ ấy đã làm nền móng cho những kỳ quan của các nền văn minh Babylon, Ai Cập, Maya..., kể cả những suy tư, tính toán của hình học, của tranh lập thể, trừu tượng hiện đại? Trong cái nhìn ấy, Lê Trọng Nghĩa nghe được hơi thở thì thầm từ trong thớ đất của gốm sứ Gò Sành, âm vang của trống đồng Đông Sơn, tiếng vỗ cánh của đàn chim Lạc và tiếng mái chèo của những con thuyền lướt sóng trên hoa văn của trống đồng. Bản sắc thực chất là những mảnh ghép trong bức tranh toàn cảnh của nhân loại, là các cung bậc khác nhau trong bản đại hòa tấu chung. Nghệ thuật làm sống động chất liệu bằng hình thức thẩm mỹ. Hình thức thẩm mỹ tự nó chứa đựng năng lượng sống, thứ năng lượng kết tinh từ tự nhiên và từ động lực sáng tạo không mệt mỏi của con người.

Lịch sử nghệ thuật, trong cái nhìn của Lê Trọng Nghĩa, gắn liền với

lịch sử nhân loại. Nghệ thuật trải dọc theo thời gian bởi tầng tầng lớp lớp sáng tạo chồng xếp lên nhau. Bề ngoài tưởng chừng đứt đoạn, nhưng bên trong là sự nối kết, tự nó uốn cong thời gian thành không gian chung. Các cuộc cách mạng nghệ thuật tưởng đột biến nhưng thực chất là làm sống lại “ký ức”, đúng hơn là linh hồn của thứ thân xác đã bị vùi lấp, hủy hoại. Nghệ thuật Phục hưng chống khuôn mẫu của các đế chế trung cổ, làm sống lại các vẻ đẹp cổ điển Hy Lạp, đến nghệ thuật hiện đại làm sống lại những gì cổ xưa hơn trong tính tự do phần thực nhất. Kể cả các trào lưu ấn tượng, siêu thực, lập thể, trừu tượng cũng không phải là đột biến mà thực chất là khơi sâu thêm vào các dấu vết nguyên thủy đã từng làm nền cho những kỳ quan cổ xưa. Trong cái nhìn lịch sử, Lê Trọng Nghĩa kết nối xưa và nay, hình thành nên một thứ không - thời gian nghệ thuật đúng nghĩa: “Nghệ thuật, cuối cùng, chính là cách con người viết nên những ký tự biết thở trên phiến đá vô tận của thời gian. Mỗi nền văn minh, mỗi nghệ sĩ, mỗi con người đều đã góp một hơi thở riêng. Khi ta khép mắt lại để lắng nghe, có thể nhận ra: phiến đá Hy Lạp thở bằng lý trí, trống đồng Đông Sơn thở bằng sóng nước, chữ Chăm thở bằng vũ điệu, tượng hình Ai Cập thở bằng nghi lễ, ký tự Maya thở bằng lời tiên tri... Tất cả hợp thành một hợp xướng lớn của ký ức nhân loại, vẫn đang ngân dài, vẫn còn thở, qua từng thế hệ sáng tạo”.

Nói về khuôn mẫu và tự do không thể không nghĩ đến Nietzsche. Nghệ thuật như là nghịch lý đẩy bi kịch giữa tự do và khuôn mẫu. Trong khi nó đi tìm trật tự và ánh sáng của Apollo thì cũng chính nó vùng vẫy trong khuôn mẫu để tìm lại cái “nhất thể uyên nguyên” của tinh thần tự do, phóng túng Dionysus...

Đặc sắc của tập sách này chính là những đối thoại, phản tư nằm ngoài mọi giới hạn diễn giải của nghiên cứu, phê bình hàn lâm. Tập sách tạo ra một không gian mở cho đối thoại nảy sinh: đối thoại giữa xưa và nay, giữa Đông và Tây, giữa các quan điểm khác nhau về nghệ thuật. Đối thoại trong nghệ thuật hình thành nên các mảng đối lập, nhưng hòa điệu, như tìm thấy chủ âm của một bản nhạc đa âm. Lê Trọng Nghĩa tạo ra một thứ mỹ học mở, không chỉ cho nghệ thuật thị giác. Mở mắt mà nhìn trong giới hạn của khung khổ hình thức nhưng phải chạm tay mà cảm được hơi thở ấm nóng bên trong chất liệu và suy tư trong sự quấy đạp vô hạn của năng lượng tinh thần. Nghệ thuật cũng nằm trong định luật bất toàn, nó phải dang dở để còn nuôi khát vọng vươn đến hoàn tất, nó phải tồn tại những khoảng trống cho sự tranh luận, phản tư trong cảm thụ, thưởng thức. “Nghệ thuật là cách nhân loại tự soi, tự chất vấn, tự tái tạo mình. Mỗi tác phẩm như một dấu chấm lửng, như một câu hỏi gửi về phía người xem. Nó không đòi câu trả lời. Nó đòi sự rung động”. Rung động không có điểm kết, chỉ có dư âm, nó hàn gắn lỗ hổng hình thức nhưng lại làm

cho hình thức méo mó, tan chảy và dai dẳng ra, như những cái đồng hồ của Dali. Thời gian và rung động, cả hai cùng tuân theo định luật bất toàn. Thời gian không chỉ xóa nhòa dấu vết mà còn để lại dấu vết. Thời gian tạo ra sự gãy đổ nhưng thời gian cũng hàn gắn gãy đổ. Thời gian cuốn trôi đến tàn phá mọi thứ nhưng thời gian cũng ngưng kết lại thành các di sản, dù là di sản đầy bi kịch như thảm họa Pompeii - sự sống vẫn cuộn cuộn ngay trong sự đông cứng của cõi chết. Cũng như vậy, rung động đẩy con người vào các thái cực, càng viên mãn càng buồn chán, càng buồn chán càng gia tăng niềm vui, càng hạnh phúc càng thêm nuối tiếc, càng nuối tiếc để càng thêm ham sống... Chính các vết mờ bất phân giữa các thái cực làm cho các đường nét, hình khối thêm lung linh sống động và huyền ảo. Chính những vết nứt và sự gãy đổ tạo nên những khoảng trống cho sự suy tư và sáng tạo vô hạn. Nói thêm điều Lê Trọng Nghĩa gợi mở. Venus ở Milo gãy cả hai tay cuốn hút hơn là một thân thể toàn vẹn, lý tưởng. Con nhân sư ở Kim Tự Tháp tróc sơn, gãy mũi ấn tượng hơn một gương mặt Pharaon màu mè, cân đối, đầy đặn và phương phi. Với Lê Trọng Nghĩa, khoảng trống nghệ thuật không là hư vô mà hiện hữu, tự nó phát sinh tưởng tượng, suy tư với những chiều kích khác nhau về tồn tại: "Trong kỷ nguyên dữ liệu và thuật toán, khi con người tin rằng mọi bí mật đều sẽ được giải đáp, hoài nghi lại càng cần thiết. Nó giữ cho ta một khoảng lặng, để lắng nghe chính mình. Và trong khoảng lặng ấy, nghệ thuật cất tiếng - không phải để phủ định, cũng không để khép lại, mà để gợi thêm câu hỏi".

Trong tập sách, Lê Trọng Nghĩa luận về Đạo trong nghệ thuật, như A. Einstein luận về Đạo trong Vật lý học. Nghệ thuật tự do, bất định, như bản chất của không - thời gian vũ trụ, nhưng vẫn tuân theo Giới, Định, Tuệ như pháp tu nhà Phật. *Giới* nhà Phật gắn với sự chế ngự ham muốn của Thân; trong nghệ thuật, *Giới* gắn với sự chế ngự hình thức giả hợp đề lên chất liệu. Lê Trọng Nghĩa phê phán những hoạt động bảo tồn bằng trò sơn son thếp vàng lòe loẹt, bóp nghẹt hơi thở của chất liệu. Định của nhà Phật gắn liền với *Tâm*, trong nghệ thuật, từ sáng tạo đến thưởng thức, Tâm định hình thành Vật và Vật thu hút Tâm. Mỗi nhát búa hay một nhát cọ vận hành theo Tâm và sống động trên Vật. "Định trong nghệ thuật là thế: không đứng yên, mà chuyển động chậm rãi, bền lòng, dồn tất cả năng lượng vào khoảnh khắc duy nhất - nơi cái đẹp chợt lóe ra từ kiên nhẫn". *Tuệ* của nhà Phật gắn liền với *Trí*, trong nghệ thuật là "nhìn thấu điều không ai nhìn". Trong cái mong manh hữu hạn bởi thời gian, Tuệ làm sáng lên cái vô hạn trong mọi chiều kích không gian. Lê Trọng Nghĩa nói: "Có khi, một vết gỉ trên cánh cửa bỏ hoang, một vết nứt trên phiến đá, một vệt mốc trên bức tường cũ... cũng làm tôi lặng người. Vì trong đó, tôi nhìn thấy điều mong manh nhất - và chính vì mong manh, nó trở

nên đẹp nhất". Cái lặng người ấy chính là Thiền trong sự bất định của thời gian. Thời gian siêu hình mà rất hữu hình, chính nó khắc tạc nên vẻ đẹp tự thân của nghệ thuật. Vẻ đẹp của nghệ thuật không đồng nghĩa với son phấn giả tạo. Luật chơi của nghệ thuật không đồng nghĩa với bóp nghẹt tự do. Tự do trong nghệ thuật không đồng nghĩa với sự dễ dãi, lười biếng. Nghệ thuật đòi hỏi sự vô hạn trong giới hạn. Đó là Chính Đạo.

Không thể giới thiệu hết tất cả 55 bài viết trên 5 phần của tập sách. Mỗi bài có một dư vị, dư âm riêng, lan tỏa vô hạn trên cái hữu hạn của ngôn từ. Mỗi bài là một vết chạm khắc dở dang bằng ngôn từ, dựa trên đường nét, màu sắc, hình khối trong chiều dài vô hạn của lịch sử nghệ thuật nhân loại. Phải tận mắt đọc và nghĩ trên từng trang văn, câu văn của Lê Trọng Nghĩa, cũng như xem và nghĩ trên từng vết chạm khắc trong các tác phẩm của chính anh. Ở đó, người đọc sẽ được gọi mở bao nhiêu điều thú vị trong không gian mênh mông của cảm xúc, suy tưởng.

Tập sách gọi là "tản mạn" nhưng rất có hệ thống, vừa phân đoạn trên trục thời gian vừa nối kết thành không gian, khắc họa toàn cảnh nghệ thuật thị giác của nhận loại dựa trên *tương đương của những dị biệt*. Tập sách không còn giới hạn ở cảm thụ nghệ thuật của cá nhân một điều khắc gia, họa sĩ mà bao quát đến mức thành "triết học về nghệ thuật", như Hegel định nghĩa cho mỹ học.

Từ nguyên Hy Lạp: *Aesthesis*, thường được giải thích theo nghĩa trừu tượng của triết - mỹ học hàn lâm: sự tri giác và nhận thức cảm tính. Bằng trải nghiệm từ sáng tạo và thưởng thức của một nghệ sĩ, Lê Trọng Nghĩa cho thấy điều sâu xa hơn trong cái nghĩa từ nguyên ấy: sự nhìn thấy và rung động. Phương Đông xem đó là khoảnh khắc Vật kết nối vào Tâm và Tâm hòa điệu với Vật tạo nên sản phẩm *Vật ngã đồng nhất*. Khó có định nghĩa nào chính xác hơn: *Nghệ thuật là sự kết nối để đi đến hòa điệu*. Đó là sự kết nối đa chiều kích. Kết nối giữa hữu hạn và vô hạn, giữa hữu hình và siêu hình, giữa xưa và nay, giữa ta và cái khác; từ trong sự kết nối ấy, các linh hồn tìm đến nhau, hòa điệu nhau từ nỗi buồn đến niềm vui, từ đau khổ đến hạnh phúc, từ hy vọng đến nuối tiếc trong bản đại hòa tấu chung của sự sống và vũ trụ. Không hoang tưởng để nói nghệ thuật là bất tử. Nói theo Nietzsche, nghệ thuật là bi kịch, giữa tự do, phóng túng và trật tự của khuôn mẫu; ở đây nói thêm, nghệ thuật còn là bi kịch giữa mất và còn, giữa hủy hoại và lưu giữ. Chỉ có thể nói, nghệ thuật đang khắc tạc sự sống trên dòng thời gian, đến lượt thời gian khắc tạc lên không gian sự sống của nghệ thuật. Công việc ấy tiếp tục cho đến khi trái đất và loài người biến vào tro bụi.

C.M.H

Chén thu chuốc mềm lòng thi sĩ

LÊ HOÀI LƯƠNG

Mùa thu mong manh

NGUYỄN HỮU QUÝ

Có thật thế chẳng mùa thu mong manh
Nắng dễ vỡ và gió ưa hờn dỗi
Chén thu chuốc, tôi quên lời em nói
Đành nhật hạnh hao vụn lại dưới gốc sầu.

Màn khói hư vô lạc lõng nẻo trần
Tôi cũng vậy, qua bầu trắng, ngưng thở
Cái chết mùa thu gần như con đê nhỏ
Ra rả cung sương bằng bạc giữa đàn trời.

Có canh thu tôi bước ra khỏi tôi
Gặp bông cúc trên ngực trần vũ hội
Tôi bước lại vào tôi và chết thêm tiếng nói
Tôi chết thêm ai đó, hỡi ai!

Tôi nguyện cầu sau từng cơn mộng mị
Lòng bồn chồn trước bí ẩn vòm thu
Cái mùa thu chập chờn quý dữ
Mà em ơi, tôi lại quá mềm lòng.

Cái mùa thu có có, không không
Bởi áo tím bay vào miền tiếc nuối
Giá như tôi đừng quên lời em nói
Có lẽ bây giờ thu đã bớt mong manh!

Cuộc sống con người luôn gắn kết thiết thân với môi trường sống, với thiên nhiên, với các yếu tố địa lý, khí hậu... Những nắng, mưa, mây, gió, trăng sao;

những ấm lạnh, cực đoan khắc nghiệt của thời tiết, khí hậu; tuần tự bốn mùa cùng những biến thể cứ lặp lại trên mỗi lớn lên, già đi của con người như ký ức hằn sâu, và thường đọng đầy cảm xúc, sự mong chờ hay tiếc nhớ.

Giới thi sĩ đa cảm, tâm hồn luôn xao động trước mỗi biến chuyển của đất trời. Thật dễ hiểu khi cái ăng-ten thính nhạy của họ bắt sóng mỗi khoảnh khắc giao mùa; và trong bốn mùa, mùa thu với cái mơ màng nắng gió sương khói, cùng hình ảnh lá vàng rơi sống động gợi cảm giác ly biệt, là mùa vào thơ nhiều nhất. Thật nhiều vẻ đẹp thu đầy ám ảnh trong thơ, nhạc: *"Ô! Hay buồn vương cây ngô đồng/ Vàng rơi! Vàng rơi: thu mệnh mong"* (Bích Khê). *"Dừng chân bên một quả đồi/ Gõ từng ngọn cỏ, tôi ngồi nhìn thu"* (Tế Hanh). *"Phương trời mình đi xa thêm xa/ Nghe vàng mùa thu sau lưng ta/ Em ơi, em ơi, thu thiết tha"* (lời bài hát *Tình lỡ* của Thanh Bình)... Có hình họa tuyệt mỹ từ sắc vàng thu, nỗi buồn thu, sự choáng ngợp không gian cảm xúc "thu mệnh mong", "thu thiết tha", cứ day dưa, ám gợi. Và có cách diễn tả xuất thần "tôi ngồi nhìn thu": thu đã thành một hình hài cụ thể!

Hình hài thu, với *Mùa thu mong manh* của Nguyễn Hữu Quý, lạ lùng sao, vừa cụ thể vừa mơ màng, hư thực. Gọi tên "mùa thu mong manh", nhà thơ đã tìm thấy nguồn cảm hứng chủ đạo, là khởi nguồn mà cũng là mạch khai triển tha hồ tung tẩy.

Chất liệu làm nên mùa thu ở đây cũng khá quen thuộc: nắng, gió, màn sương khói, tiếng dế rả rích đêm trăng, bông cúc mùa thu..., và hẳn nhiên, bao trùm lên tất cả là cái mơ màng sầu tư - một nỗi tình thi sĩ.

Bài thơ bắt đầu như nguyên nhân nó được hình thành, được viết ra - bằng lý do rất khơi gợi: lời em nói. Vàng, "đã quên lời em nói" (có thể là lời cảnh báo, nhắc nhở chẳng?) và câu chuyện thu hình thành.

*Có thật thế chẳng mùa thu mong manh
Nắng dễ vỡ và gió ưa hờn dỗi
Chén thu chuốc, tôi quên lời em nói
Đành nhật hạnh hao vụn lại dưới góc sâu.*

Chẳng biết "lời em nói" thế nào nhưng rõ ràng lý do "quên" không thể độc đáo hơn: Vì "chén thu chuốc". Từ đây, từ cái chén thu ma mị, quyến rũ này đã dẫn dắt nhà thơ đắm mình vào mọi cung bậc thu khôn cưỡng.

*Màn khói hư vô lạc lõng nẻo trần
Tôi cũng vậy, qua bầu trắng, ngưng thở
Cái chết mùa thu gần như con dế nhỏ
Ra rả cung sương bàng bạc giữa đàn trời.*

Các diễn tả "ngưng thở", "cái chết mùa thu" như những cảm thấu bật ra - một hiển nhiên từ trạng huống tột đích mà "chén thu" tạo nên: chắc hẳn con người đã tự nguyện "uống" chén mê hoặc này. Màn sương trắng huyền diệu, tiếng dế rả rích say sương như hoan khúc ngập tràn mà xa vắng, một đắm say của sự vật hòa cùng con người trong ngưng lặng thần thánh của cảm xúc.

Chùng như các yếu tố thiên nhiên thu, dù hư thực, huyền ảo, vẫn chưa là chén thu tuyệt đích: bài thơ bắt ngờ chuyển hóa sang một sự phân thân đầy kịch tính:

*Có canh thu tôi bước ra khỏi tôi
Gặp bông cúc trên ngực trần vũ hội
Tôi bước lại vào tôi và chết thềm tiếng nói
Tôi chết thềm ai đó, hỡi ai!*

“Bước ra khỏi tôi” là ra khỏi cái lễ luật, khuôn thước quy ước vốn tạo nên trật tự sống, cái trật tự này thực chất kiềm hãm những ham muốn, dục vọng con người. Khi ra khỏi cái tôi lễ luật ấy, lập tức mọi thứ bắt đầu mở ra cuộc mê hoan con người vốn ước ao. Bông cúc đã không còn là hoa của mùa thu, nó hiện diện trong vũ điệu hoan lạc, khơi gợi. Và như mọi giấc mơ đẹp thường dang dở: việc “bước lại vào tôi” để “chết thềm tiếng nói”, “chết thềm ai đó”..., là cái kết tất yếu.

“Chén thu chuốc” đủ say, đủ thăng hoa để cảm xúc tha hồ tung tẩy, nhưng hoan khúc chỉ đạt đến tuyệt đích trong dang dở, nuối tiếc. Đó là bí ẩn của hồn, của thơ.

Nhưng con người ít khi thừa nhận cái mỏng mảnh của mình mà lại viện dẫn nguyên do từ “bí ẩn vòm thu”, từ “mùa thu chập chờn quý dữ” và con người chỉ “quá mềm lòng”. Bài thơ khép lại như nó bắt đầu: chuyện “quên lời em nói”. Một câu-chuyện-thu quá sức hoàn hảo về cảm xúc!

Đại tá, nhà thơ Nguyễn Hữu Quý, nguyên Trưởng ban thơ Tạp chí Văn nghệ Quân đội, là nhà thơ tên tuổi trên văn đàn. Nói đến Nguyễn Hữu Quý bạn đọc thường nhớ trang viết về Trường Sơn, về thương binh, liệt sĩ, về những bà mẹ của đất nước - mảng thơ ông nhiều thành công, đoạt nhiều giải thưởng. Bài thơ “Mùa thu mong manh” là một chất thơ khác, một góc hồn riêng đậm đui thi sĩ của ông.

Có một hình ảnh thơ về mùa thu tiền nhân đã viết nhiều, viết hay, là lá vàng rơi, tuyệt nhiên không có trong bài thơ này. Nguyễn Hữu Quý né sự sáo mòn chăng? Tôi nghĩ không phải. Thì bông cúc, cái hanh hao mơ màng nắng gió, sương khói hư thực, tiếng dế ra rả đêm trăng..., xưa nay nhiều người cũng đã viết, ông vẫn viết hay đấy thôi. Thực ra, mọi dàn dựng như câu chuyện thu về chén thu chuốc, về lời em nói, về vũ hội thu..., là những ngẫu hứng xuất thần, nó hiện diện như trong cơn mê miên, đậm đui của cảm xúc. Các ngẫu cảm này và những thành tố thu khác đã xuất hiện như nó phải thế.

Bài thơ không phải là những quan sát bằng mắt, bằng trí, mà là một tâm cảm toàn bích!

“Mùa thu mong manh” là một bài thơ lạ không chỉ của Nguyễn Hữu Quý. Nó góp một tiếng thu diễm ảo, đậm đui vào trang thu đất nước.

L.H.L

Lê Vi Thủy giữ nẻo về cho thơ



Nhà thơ Lê Vi Thủy. Ảnh: NVCC

Sinh năm 1984, hiện sống và làm việc tại Gia Lai, Lê Vi Thủy đến với văn chương khá tình cờ từ những bài thơ đăng trên blog cá nhân khoảng năm 2008, sau đó được giới thiệu trên Văn nghệ Trẻ. Từ những trải nghiệm ban đầu, chị sớm nhận ra: viết là cách giải nén cảm xúc và mở ra đối thoại với bạn đọc.

Những tập thơ như *Mắt vỡ không còn bóng* (2012), *Ngày hạt mầm tỏa hương* (2020), hay *Gió nghiêng về phía ngược chiều* (2023) cho thấy một giọng điệu suy tư, thường trực nổi ám ảnh về thân phận con người, những tổn thương tinh thần và cả những bất định của đời sống.

Không dừng ở thơ, Lê Vi Thủy chủ động bước sang văn xuôi như một sự thể nghiệm cần thiết. Các tập truyện như *Bảng lảng sương đêm* (2015), *Rừng gió* (2021), *Trăng treo đầu núi* (2023) và mới nhất là *Sương mờ biên giới* (2025) cho thấy khả năng quan sát đời sống, cách xây dựng không khí và chiều sâu tâm lý nhân vật. Văn xuôi mang đến cho chị sự ghi nhận rõ nét, được khẳng định qua nhiều giải thưởng, gần đây là giải Nhất cuộc thi Truyện ngắn Sông Hương (2024 - 2025). Tiểu thuyết *Những đường thẳng song song* (2025) tiếp tục đánh dấu bước trưởng thành mới của chị.

Dù viết ở thể loại nào, Lê Vi Thủy vẫn nhất quán trong quan niệm sáng tác, rằng, văn chương phải bám sát đời sống, phản ánh những mảng khuất và nỗi cô đơn trầm lắng của con người. Và sau tất cả, như chị thổ lộ, thơ vẫn là nẻo đi về, là nơi chị được là mình nhất.

Lê Vi Thủy hiện là hội viên Chi hội Văn học (Hội VHNT Gia Lai); hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Văn nghệ Gia Lai số này xin trân trọng giới thiệu chùm thơ của chị.

VÂN PHI (Chọn và giới thiệu)

Môi đã quỳ

Thảng thốt
mùa đông không sập cửa
đáy mắt xa xăm
vòng tay ấm khăn gọi bao điều còn chất chứa

Cà phê từng giọt vỡ
hương đêm
rơi
cánh cửa mở đóa trữ tình
gió lùa úp mặt
môi run đã quỳ
lấp loáng sông đêm chảy ngược
nhớ...

Những kẻ mộng du

Ngoài sân con chim chào mào đang ngủ
có lẽ nó đã thức suốt đêm giống như em
chẳng có lí do rõ ràng trên hình dạng ngàn ngày
của những cơn mất ngủ

điện đỏ lập lòe
còi văng vẳng hú
mắt khuya trắng dã
đường xa khó thở

Người lạ qua đường dè chừng những khoảng trống
một nỗi sợ không nói ra
giống như trò trốn tìm
bên nào cũng muốn là kẻ chiến thắng

Trên đồng cỏ
không phải
cánh đồng cỏ trong trí tưởng tượng
một màu xanh xa lơ lắt của những người mộng du
đang kiếm tìm

miền đất mới
có thể sẽ chẳng bao giờ tỉnh giấc
giống như con chim chào mào đang ngủ ngon trong cái lồng
được đặt riêng cho mình
chẳng muốn vùng vẫy để bay lên trời xanh
chỉ muốn ngủ
với những cơn mơ mộng du
về một vùng trời mây trắng

Người đàn ông nhìn về phía trước
những chiếc xe máy lại nối đuôi nhau không ngừng nghỉ
những đôi mắt mang theo hi vọng ra đi và trở về
rong ruổi cuộc đời
vẫn chưa thể dừng chân.

Gốc quê

Huế năm bảy tuổi và Huế bốn mươi tuổi
có khác nhau không, có
chắc chắn có
trong đôi mắt của một đứa trẻ và người trưởng thành

Huế của đứa trẻ bảy tuổi lần đầu thăm quê
nơi sinh ra của bà, của ba
khu phố cổ Bao Vinh vẫn còn giữ lại nét xưa
những ngày mưa, nước lên quá gối
nhà ghé nhà trên những chiếc ghe nhỏ xíu
dọc bờ sông Hương những chiếc thuyền san sát nhau
là cuộc sống của bao gia đình, đầy lạ lẫm
thích thú với những đèn đài lẳng tằm
cùng những câu chuyện rong rêu thánht năm
mẹ ôm đứa cháu nhỏ
ngơ ngác nhìn bà
vá cái lạnh thấu của những cơn mưa
ngày đầu năm mới

Huế của đứa trẻ bốn mươi tuổi
đã trải qua sự trưởng thành
góc nhìn từ ngơ ngác đến đồng cảm
những con đường phồn hoa tráng lệ
bên cạnh kinh thành cổ kính xưa cũ
chứng kiến bao nhiêu dòng chảy lịch sử
giữa hai mặt đối lập tạo thành một tổng thể
cuộc sống như cuốn phim băng
đã chiếu hơn nửa đời người
từng day dứt, từng buồn từng vui
và ngày trở về lại quê cha
chẳng còn được nghe mẹ kể chuyện
thấp nén nhang
giữa những ngày xuân mưa phùn đến run người
nhớ mẹ

Đứng trên cầu Trường Tiền nhìn về phía mưa rơi
những tất tả đang ngược xuôi tấp nập
trong một màu trắng bạc
chợt thấy lòng chênch chao đến lạ
dù bảy tuổi hay bốn mươi tuổi
vẫn đau đáu nhớ về quê hương
của một người lỡ mất gốc quê.

Về phía không anh

Thành phố lòng vòng những chuyến xe
ngày em trở về
biển hát lời bình yên của hải âu và sóng
người sinh người, nhà sinh nhà, san sát nhau chật hẹp
em cũng chật hẹp lòng mình khi phố không anh

Gió chiều nay thổi ngược tóc xác xơ
dã tràng lặng lẽ
hàng cây lạ, đường lạ, và người lạ
chỉ ký ức quen mà tìm mãi không lối về

Thả chiếc lá sóng xô về biển
ngày chạy ngày, đêm chạm hoang vu
giữa tấp nập, phố vẫn thiếu một hình dung cũ
ly cà phê từng giọt chậm chậm
nhảy nhót rơi như chẳng lo điều gì
trái ngược em
trái ngược anh
những điều dang dở

Em trốn mình
trong buổi ban mai
tìm kiếm anh giữa muôn vàn ký ức
phố đi qua phố chẳng nói một lời
chiếc áo quen bỗng nhiên xa lạ
chiều lạnh rồi đâu thể thuộc về em

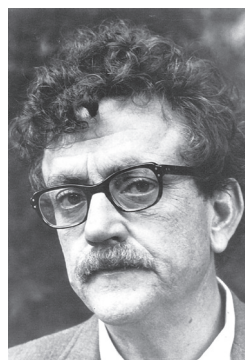
Phấn son lại môi mắt nụ cười
lấp liếm nỗi buồn
tự cho mình hàng ngàn lý do để làm đẹp
em cô bé ngày xưa đã hóa đàn bà
nhưng vẫn ngây ngô, dại khờ, bông bột
đợi chờ anh, một giấc mơ không bao giờ có mở đầu
và kết thúc
như sóng biển cứ mãi đi về phía trước
phía không anh.

L.V.T

Số điện thoại đặc biệt

KURT VONNEGUT JR. (Mỹ)

Kurt Vonnegut Jr. (1922 - 2007) là một tiểu thuyết gia và nhà tiểu luận người Mỹ. Tác phẩm của ông kết hợp giữa sự châm biếm, chất hài hước đen tối và yếu tố khoa học viễn tưởng, tạo nên một tầm nhìn đầy chất phiêu lãng về cuộc sống. Trong sự nghiệp kéo dài 50 năm, ông đã xuất bản mười bốn cuốn tiểu thuyết, ba tuyển tập truyện ngắn, năm vở kịch và năm tác phẩm hư cấu; nhiều tuyển tập khác được xuất bản sau khi ông qua đời.



Mọi thứ đều hoàn hảo. Nơi đây không có nhà tù, không khu ổ chuột, không trại tâm thần, không người tàn tật, không nghèo đói, không chiến tranh.

Mọi thứ bệnh đều bị đẩy lùi. Tuổi già cũng vậy. Cái chết, trừ những tai nạn, là cuộc phiêu lưu dành riêng cho những ai tình nguyện. Dân số Hoa Kỳ được giữ ổn định ở mức bốn mươi triệu người.

Một buổi sáng đẹp trời tại bệnh viện sản Chicago, một người đàn ông tên Edward K. Wehling, Jr. đang chờ vợ sinh con. Anh là người đàn ông duy nhất trong phòng chờ. Thời nay, số người sinh ra mỗi ngày không còn nhiều nữa.

Wehling năm mươi sáu tuổi - trẻ măng so với độ tuổi trung bình một trăm hai mươi chín của dân số. Kết quả chụp X-quang cho thấy vợ anh sẽ sinh ba. Đây là những đứa con đầu lòng.

Người thanh niên Wehling ngồi co ro trên ghế, đầu gục vào tay. Áo quần nhàu nhĩ, im lìm, nhợt nhạt đến mức gần như vô hình. Sự thu người của anh ta

gần như hoàn hảo, bởi cả phòng chờ trông cũng nhếch nhác và bừa bộn. Ghế và gạt tàn thuốc đều bị kéo ra vị trí. Nền nhà trải đầy bột che sơn, loang lổ. Căn phòng đang được trang trí lại. Trang trí lại để tưởng niệm một người đàn ông vừa tình nguyện chết.

Một ông già chưa ngoa, tuổi khoảng chừng hai trăm, ngồi trên thang, đang vẽ một bức tường mà ông hoàn toàn không hào hứng. Nếu vào thời mà con người lộ rõ tuổi tác, người ta hẳn sẽ đoán ông tầm ba mươi lăm. Tuổi già đã bập vào ông nhiều đến vậy trước khi thuốc trường sinh được tìm ra.

Bức bích họa ông đang vẽ là một khu vườn gần như hoàn hảo. Những người đàn ông và phụ nữ mặc đồ trắng, là bác sĩ và y tá đang xới đất, trồng cây, phun thuốc trừ sâu, bón phân. Những người mặc đồng phục tím thì nhỏ cỏ dại, chặt bỏ những cành cây già cỗi, gom lá, mang rác đến lò đốt.

Chưa bao giờ và chưa từng - kể cả Hà Lan thời trung cổ hay Nhật Bản xưa - có một khu vườn nào được chăm chút kỹ đến thế. Mỗi cây đều có đầy đủ đất, nước, ánh sáng, không khí và dưỡng chất cần thiết.

Một hộ lý đi ngang qua hành lang và hát một bài hát quen thuộc:

Em yêu, nếu em không thích những nụ hôn của anh/ Đây sẽ là điều anh làm/ Anh sẽ đi gặp một cô gái mặc đồ tím/ Hôn tạm biệt thế giới buồn bã này// Nếu em không cần tình yêu của anh/ Tại sao anh phải giành lấy chỗ này?// Anh sẽ rời khỏi hành tinh già cỗi này/ Để cho một em bé ngọt ngào nào đó có được vị trí của anh.

Hộ lý ghé mắt nhìn bức tường và người họa sĩ.

"Trông thật quá", anh ta nói. "Tôi gần như tưởng mình đang đứng giữa khu vườn".

"Điều gì khiến anh tin là anh không đang đứng trong đó?", ông họa sĩ đáp với nụ cười mỉa mai. "Tên nó là *Khu vườn hạnh phúc của sự sống, đây*".

"Bác sĩ Hitz đúng là tốt bụng", người hộ lý nói. Anh ta đang ám chỉ một người nam mặc đồ trắng trong tranh có khuôn mặt chính là bác sĩ Benjamin Hitz, Trưởng khoa sản của bệnh viện. Một người đàn ông đẹp trai rạng ngời.

"Vẫn còn nhiều khuôn mặt cần được vẽ vào", người hộ lý nói. Ý anh ta là khuôn mặt của nhiều nhân vật trong bức tranh vẫn còn để trống. Tất cả những chỗ trống đó sẽ được điền bằng chân dung của những người quan trọng trong bệnh viện hoặc từ Văn phòng Chicago của Cục Kiểm soát Tự tử Liên bang.

"Chắc hẳn thật tuyệt khi có thể vẽ được những bức tranh trông giống như thật", người hộ lý xuýt xoa.

Khuôn mặt người họa sĩ nhả lại khinh bỉ. "Anh nghĩ tôi tự hào về bức tranh bôi bác này sao?", ông nói. "Anh tưởng đời thật trông nó thế này sao?".

"Vậy theo ông, cuộc đời thật trông như thế nào?", người hộ lý hỏi.

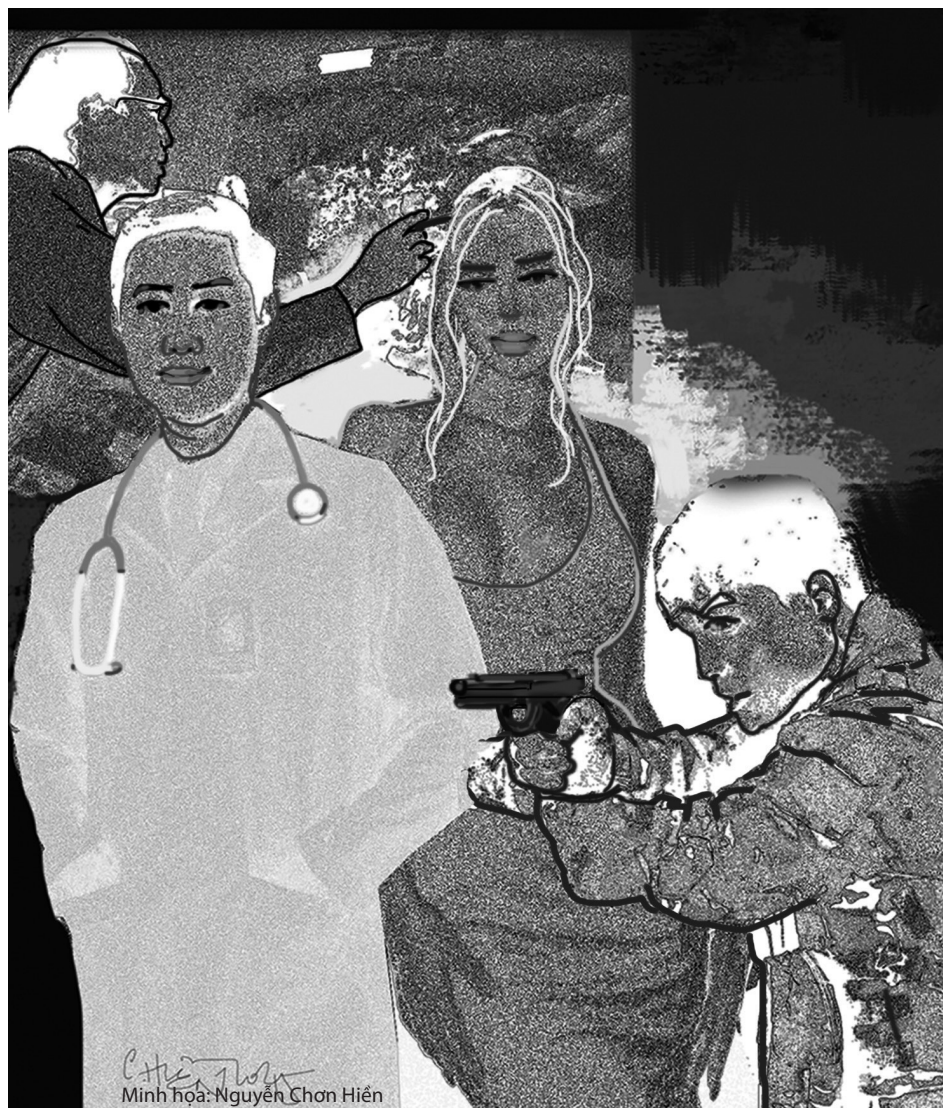
Ông họa sĩ hất đầu về phía tấm bạt lem nhem dưới đất. "Kia kìa - đó mới là bức tranh cuộc đời. Lồng kính lại, treo lên, còn chân thật gấp mấy bức tranh này".

"Ông đúng là một lão già chưa ngoa", người hộ lý cười.

"Như vậy là có tội à?", ông già hỏi.

Người hộ lý nhún vai: "Nếu ông không thích ở đây, ông ơi". Anh ta buông lỏng câu bằng số điện thoại bí mật mà những người không muốn sống nữa cần phải gọi. Số 0 được anh ta đọc là "naught". Số điện thoại đó là: 2 B R 0 2 B. Đó là số điện thoại của một cơ sở có hàng loạt biệt danh kỳ quặc như: "quán ăn tự động", "chuồng chim", "xưởng đóng hộp", "chuồng mèo", "diệt rắn", "thanh thảo", "tạm biệt mẹ", "kẻ phiêu bạt vui vẻ", "hôn vội nào", "Pierre may mắn", "tắm cừu", "máy xay", "đừng - khóc - nữa", "không cần lo lắng"...

"To be or not to be" là số điện thoại của các phòng hơi ngạt thành phố thuộc Cục Kiểm soát Tự tử Liên bang.



Người họa sĩ giơ ngón tay giữa về phía người hộ lý. “Khi nào tôi quyết định ra đi”, ông nói, “thì không phải ở quán Sheepdip đâu”. “Tự xử à?”, người hộ lý nhún mày. “Vụ đó bầy hầy lắm cụ ơi. Sao ông không nghĩ đến nỗi khổ những người phải dọn dẹp hậu quả?”. Ông già chửi thề, tỏ vẻ thờ ơ với đám người sống sót. “Tôi nghĩ, thế giới này cần thêm nhiều sự bừa bộn hơn nữa”, ông nói.

Người hộ lý cười hểnh hếch rồi bỏ đi.

Trong phòng chờ, Wehling lăm bầm gì đó rồi lại im bật, đầu không ngừng lên. Một người đàn bà thô kệch, dữ dằn, nện giày cao gót cồm cộp bước vào phòng chờ. Giày, tất, áo khoác dài, túi xách và mũ đều một màu tím - cái màu mà ông họa sĩ gọi là “màu nho trong Ngày phán xét”.

Huy hiệu trên túi cô ta mang hình con đại bàng đậu trên cổng xoay - biểu tượng của Cục Kiểm soát tự tử Liên bang, Khối dịch vụ.

Mặt cô ta nhiều lông - thậm chí, có ria mép rõ ràng. Một điều kỳ lạ về những nữ tiếp viên phòng hơi ngạt, dù họ có xinh đẹp và nữ tính đến đâu khi được tuyển dụng, tất cả đều mọc ria mép trong vòng năm năm hoặc hơn khi làm việc ở đây.

“Tôi đã đến đúng chỗ chưa?”, cô hỏi người họa sĩ.

“Tùy thuộc cô định làm gì”, ông họa sĩ trả lời. “Cô không sắp sinh con chứ?”.

“Họ bảo tôi đến để vẽ chân dung”, cô nói. “Tôi là Leora Duncan”.

“À, cô chuyên dim người ta xuống nước”, ông già nói.

“Hả?”, cô cau mày.

“Không có gì”.

“Bức tranh đẹp quá”, cô nói. “Nhìn giống như thiên đường”.

“Đại loại thế”, ông già cười nhạt. Ông lấy tờ giấy danh sách từ túi áo khoác. “Duncan, Duncan... à đây rồi. Cô được ghi danh bắt tử. Cô thấy thân hình nào chưa có khuôn mặt mà cô muốn gắn đầu mình vào? Chúng tôi vẫn còn vài chọn lựa tốt”.

Cô nhìn bức tranh trên tường, vẽ mặt âm đạm. “Chà, với tôi thì như nhau cả. Tôi chẳng biết gì về nghệ thuật”.

“Cơ thể nào cũng như nhau thôi, phải không?”, ông già nói. “Được, với tư cách họa sĩ bậc thầy, tôi đề cử cái này”. Ông chỉ vào một dáng phụ nữ đang khiêng bó cỏ khô đi đốt.

“À... đó là công việc của người xử lý rác mà”, cô Duncan nói. “Ý tôi là tôi làm dịch vụ. Tôi không làm công việc xử lý rác thải”.

Người họa sĩ vỗ tay chế giễu. “Cô nói cô chẳng biết gì về nghệ thuật, nhưng sau đó cô lại chứng minh rằng cô biết nhiều hơn tôi! Dĩ nhiên, người xử lý rác không hợp cho người làm công việc tiếp viên! Một người cắt tỉa cảnh, đó mới là sở trường của cô”. Ông ta chỉ vào một hình người mặc đồ tím đang của một cảnh táo khô. “Còn cô ấy thì sao?” ông ta nói. “Cô có thích cô ấy không?”.

“Ôi trời...”, Duncan đỏ mặt, e thẹn. “Điều đó làm cho tôi đứng ngay cạnh bác sĩ Hitz”.

“Điều đó làm cô khó chịu?”, ông hỏi.

“Trời đất, không!”, cô thở hổn hển. “Là... là vinh dự lớn”.

“À, cô ngưỡng mộ ông ấy phải không?”.

“Ai mà không ngưỡng mộ ông ấy?”, cô đáp và nhìn chăm chú vào bức chân dung của bác sĩ Hitz. Đó là bức chân dung của một vị thần Zeus toàn năng, da rám nắng, tóc bạc trắng, hai trăm bốn mươi tuổi. “Ai mà không ngưỡng mộ ông ấy chứ?”, cô ấy nhắc lại. “Ông ấy là người chịu trách nhiệm thiết lập buổi họp ngay đầu tiên ở Chicago”.

“Không gì làm tôi vui hơn là để cô đứng cạnh ông ta mãi mãi”, ông họa sĩ nói. “Cửa một cành cây, liệu có hợp với công việc của cô không?”.

“Việc đó cũng gần giống như việc tôi làm”, cô nói. Cô tỏ ra e dè khi nói về công việc của mình. Việc cô làm là khiến mọi người cảm thấy thoải mái trong khi cô kết liễu cuộc đời họ.

Và, trong khi Leora Duncan đang tạo dáng để vẽ chân dung, bác sĩ Hitz bắt ngờ bước vào phòng chờ. Ông cao hơn hai mét, giọng ông vang lên đầy uy quyền, dung chứa sự thành đạt.

“Chào cô Duncan! Cô Duncan! Cô làm gì ở đây vậy?”, ông nói có vẻ đùa cợt. “Đây không phải là nơi mọi người rời đi. Đây là nơi họ đến!”.

“Chúng ta sẽ cùng ở trong bức tranh đó”, cô e lệ.

“Tuyệt!”, bác sĩ Hitz đáp. “Mà công nhận bức tranh này thật tuyệt phải không?”.

“Tôi thật vinh hạnh khi được đứng cùng ông”. Cô nói.

“Tôi còn vinh hạnh hơn”, ông nói. “Không có những người phụ nữ như cô, thế giới tuyệt đẹp này không tồn tại được đâu”.

Ông chào cô rồi bước về phía cửa phòng sinh. “Đoán xem ai vừa chào đời nào?”.

“Tôi không thể đoán được”.

“Sinh ba!”.

“Ba đứa?”, cô kêu lên - chủ yếu vì nghĩ đến huệ lụy pháp lý khi sinh ba.

Luật pháp quy định mỗi trẻ sinh ra chỉ được sống khi cha mẹ chúng tìm được một người tình nguyện chết thay. Sinh ba, nếu cả ba đều sống thì cần đến ba người tình nguyện. “Họ có đủ ba người tình nguyện chưa?”, cô hỏi.

“Lần cuối tôi nghe nói họ có một người, và đang cố gắng tìm thêm hai người nữa”, bác sĩ Hitz nói.

“Tôi không nghĩ họ làm được”, cô lắc đầu. “Không ai đặt lịch hẹn ba người với chúng tôi cả. Hôm nay chỉ toàn bệnh nhân đơn lẻ, trừ khi có ai đó gọi đến sau khi tôi rời đi. Tên là gì vậy?”.

“Wehling”, người cha ngồi chồm dậy, mắt đỏ hoe.

“Edward K. Wehling - ông bố của tương lai hạnh phúc”. Anh giơ tay phải lên, nhìn vào một điểm trên tường, rồi cười khẩy một cách khó nhọc. “Có mặt”, anh nói.

“Ồ, anh Wehling”, bác sĩ Hitz nói, “Tôi không thấy anh”.

“Người vô hình mà”, Wehling đáp.

“Họ vừa gọi điện báo rằng ba đứa con của anh vừa chào đời”, bác sĩ Hitz nói. “Tất cả đều khỏe mạnh, và mẹ chúng cũng vậy. Tôi đang trên đường đến thăm chúng ngay bây giờ”.

“Tuyệt”, Wehling nói một cách trống rỗng.

“Nghe giọng nói của anh không được vui?”, bác sĩ Hitz hỏi.

“Đàn ông nào trong hoàn cảnh tôi mà chẳng vui”, Wehling đáp. Ông xoa tay múa chân để tượng trưng cho sự vô tư. “Tất cả những gì tôi phải làm là chọn ra đứa nào trong ba đứa trẻ sẽ sống sót, sau đó đưa ông ngoại tôi đến chỗ “chú hề vui vẻ”, và quay lại đây với một biên lai”.

Tiến sĩ Hitz trở nên nghiêm khắc với Wehling, đứng chắn trước mặt anh ta. “Ông không tin vào việc kiểm soát dân số sao, anh Wehling?”.

“Tôi nghĩ nó hoàn toàn đúng đắn”, Wehling đáp lại một cách căng thẳng.

“Anh có muốn quay trở lại những ngày xưa tốt đẹp, khi dân số Trái đất là hai mươi tỷ người, sắp trở thành bốn mươi tỷ, rồi tám mươi tỷ, rồi một trăm sáu mươi tỷ không? Anh có biết quả mâm xôi nhỏ là gì không, anh Wehling?”, Hitz nói.

“Không”.

“Quả mâm xôi nhỏ, anh Wehling, là một trong những hạt nhỏ của quả mâm xôi”, Tiến sĩ Hitz nói. “Nếu không kiểm soát dân số, con người bây giờ sẽ chen chúc trên bề mặt hành tinh già cỗi này như những quả mâm xôi nhỏ trên một quả mâm xôi! Hãy nghĩ về điều đó!”.

Wehling tiếp tục nhìn chăm chăm vào cùng một điểm trên tường.

“Năm 2000”, Tiến sĩ Hitz nói tiếp, “trước khi các nhà khoa học can thiệp và ban hành luật, thậm chí còn không đủ nước uống cho tất cả mọi người, và chẳng có gì để ăn ngoài rong biển. Vậy mà người ta vẫn khăng khăng đòi quyền sinh sản như thỏ rừng. Và quyền của họ, nếu có thể, là được sống mãi mãi”.

“Tôi muốn ba đứa trẻ đó”, Wehling nói nhỏ. “Tôi muốn tất cả”.

“Tất nhiên rồi”, Tiến sĩ Hitz nói. “Đó là bản năng con người”.

“Tôi cũng không muốn ông tôi chết”, Wehling nói.

“Không ai vui khi đưa người thân đến “chuồng mèo” cả”. Tiến sĩ Hitz nói nhẹ nhàng, đầy cảm thông.

“Tôi ước mọi người đừng gọi nó là “chuồng mèo”, và những cái tên tương tự. Nó tạo cho mọi người ấn tượng sai lầm”. Leora Duncan nói.

“Cô hoàn toàn đúng”, Tiến sĩ Hitz nói. “Hãy thứ lỗi cho tôi”. Ông tự sửa lại, đưa ra tên gọi chính thức cho các phòng hơi ngạt của thành phố, một cái tên mà không ai từng dùng trong cuộc trò chuyện. “Tôi đáng lẽ phải nói là Xưởng tự sát đạo đức”.

“Nghe hay hơn nhiều”, Leora Duncan tán thành.

“Đứa con của ông - bất kể ông quyết định giữ đứa nào, ông Wehling ạ. Nó

sẽ sống trên một hành tinh hạnh phúc, rộng rãi, sạch sẽ, giàu có, nhờ vào việc kiểm soát dân số. Nó giống như bức tranh trên tường kia”, Tiến sĩ Hitz nói.

“Hai thế kỷ trước, lúc tôi còn trẻ, đó là một địa ngục mà không ai nghĩ nó có thể kéo dài thêm hai mươi năm nữa. Giờ đây, hàng thế kỷ hòa bình và thịnh vượng trải dài trước mắt chúng ta xa đến mức trí tưởng tượng có thể bay tới”. Ông ta mỉm cười rạng rỡ.

Nụ cười chợt tắt khi ông ta thấy Wehling vừa rút khẩu súng lục. Wehling bắn chết bác sĩ Hitz. “Có chỗ cho một người - một người thật to lớn”, anh ta lầm bầm.

Liên sau đó anh ta bắn Leora Duncan. “Chỉ là cái chết thôi”, anh ta nói khi cô ta ngã xuống. “Có chỗ cho hai người”. Rồi anh ta tự bắn mình, tạo chỗ cho cả ba đứa con.

Không ai chạy đến. Dường như không ai nghe thấy tiếng súng.

Người họa sĩ ngồi trên đỉnh chiếc thang, trầm ngâm nhìn xuống khung cảnh đau lòng. Ông suy nghĩ về nghịch lý buồn bã của đời sống: người ta luôn muốn được sinh ra, muốn sinh sôi, rồi muốn sống càng lâu càng tốt - tất cả đều diễn ra, tồn tại mãi mãi trên một hành tinh nhỏ bé này.

Tất cả những điều mà người họa sĩ có thể nghĩ ra đều ảm đạm. Chắc chắn còn ảm đạm hơn cả những tên gọi “một chuồng mèo”, “một kẻ phiêu bạt vui vẻ”, “một chuyến đi nhẹ nhàng”...

Ông nghĩ về chiến tranh. Bệnh dịch. Nạn đói.

Ông biết rằng mình sẽ không bao giờ vẽ tranh nữa. Ông thả cây cọ xuống tấm bạt trải sàn. Và rồi, ông quyết định rằng mình cũng đã chán ngấy cuộc sống ở *Khu vườn hạnh phúc của sự sống* này rồi, và ông chậm rãi bước xuống khỏi thang.

Ông nhặt khẩu súng của Wehling, định bắn chính mình. Nhưng ông không đủ can đảm.

Và rồi, ông nhìn thấy bộ điện thoại ở góc phòng. Ông đi đến đó, bấm số quen thuộc: “2 B R 0 2 B”.

“Cục Kiểm soát tự tử liên bang”, giọng nói ồm ồm của một nữ tiếp viên vang lên.

“Tôi có thể đặt lịch hẹn sớm nhất khi nào?”, ông hỏi một cách chậm rãi.

“Chúng tôi có thể sắp xếp cho ông vào cuối chiều nay, thưa ông”, nữ tiếp viên trả lời. “Thậm chí có thể sớm hơn, nếu có ai hủy hẹn”.

“Được rồi”, người họa sĩ nói, “xin hãy sắp xếp cho tôi”. Và ông đọc tên mình, đánh vần từng chữ.

“Cảm ơn ông”, nữ tiếp viên đáp. “Thành phố này cảm ơn ông. Đất nước này cảm ơn ông. Hành tinh này sẽ cảm ơn ông. Nhưng lời cảm ơn đặc biệt nhất đến từ các thế hệ tương lai”.

HIẾU NGUYỄN dịch

(Nguyên tác: 2 B R 0 2 B. Nguồn: <https://www.narrativemagazine.com>)

Mưa đông

Truyện ngắn MỊ DUNG

Hồi đó, tôi lên chín. Út Chấn mười hai. Bờ rào dâm bụt rừng rực đỏ là ranh giới nhà anh và nhà tôi. Nhà anh và nhà tôi đều xây kiểu cấp bốn, trong nhà cột kèo đều bằng gỗ. Gỗ nhiều, sinh mối mọt nhiều, ba tôi lại phải để ý thay chúng đi bằng những thân gỗ ngâm đen thui đen thui dưới bùn. Nhà nào cũng thấp lè tè, nên đám con nít thay phiên bắt thang leo lên những mái ngói phủ rêu xanh muốt khi mùa mưa đi qua và đỏ bừng lên khi nắng hè đổ dồn xuống để chơi đồ hàng.

Trong đám con nít lộn xộn ở xóm, Út Chấn luôn bảo vệ tôi. Như kiểu anh trai thì không bao giờ muốn em gái mình bị ai ức hiếp. Tôi tin anh, và vẫn muốn tin như vậy cho tới cuối đời.

Nhưng bởi vì anh cũng nghĩ vậy, mà sau trận mưa giông năm ấy, Út Chấn bỏ nhà biến biệt, không trở về làng Dương nữa.

Làng Dương vẫn còn đó, chỉ Út Chấn là nổi trôi phương nào phương nào, bật vô âm tín. Có đôi lần, trong mơ, tôi thấy anh về, dáng đi xiêu vẹo, lêu nghêu, đứng ở góc nhà tối hù hù, gương mặt mờ mịt sương trắng, nhả nhúm, già cỗi già cằn. Anh quỳ xuống, úp mặt xuống bàn chân tôi, miệng khấn cầu tôi tha thứ. Anh cứ xin lỗi hoài, xin lỗi hoài, dù tôi đã luôn miệng nói, em tha lỗi anh từ lâu rồi, em tha lỗi anh từ lâu rồi mà...

“Băng đẳng” của tôi hồi đó có thằng Bát Giới, con Bé Nhỏ miệng tía lia, thằng Sơn đại ca, thằng Ron ba chỏm, thằng Xịn Na Tra, con Mắt Hí, anh Út Chấn và dĩ nhiên còn có tôi - Bé Bấu. Tám đứa, chỉ có mỗi thằng Bát Giới là mập ú nụ, đã vậy mà nó còn ham ngủ và háo ăn.

Dù bao giờ chúng tôi cũng lấy nó ra làm trò cười, nhưng nó chẳng giận mà lại cứ nhe răng cười hi hi. Bát Giới mà có tấm lòng Bồ Tát mới lạ chứ.

Ngày ấy, đồng ruộng như là ngôi nhà thứ hai của bọn con nít. Ai đó nói rằng, nhà quê tuy nghèo mà vui, chắc là họ nói về chúng tôi rồi.

Mùa lúa non, bọn tôi hí hửng kéo nhau bắt cua, bắt ốc. Mùa lúa chín, lại hú nhau đi bắt trứng chim. Còn hể gặt xong, đồng trơ trọi, gốc rạ nhựa sống vẫn còn thơm lung lửng, lún phún đọng lại và nắng làm giọt nước trên nó lóng lánh, thì tụi tôi xăn quần hò hét tát cá sặc, cá rô, cá lia thia. Chưa ai trong bọn tôi từng dừng lại để cảm nhận, nhưng chẳng hiểu bằng cách nào, mùi hương đồng quê ấy lại len lỏi, ướp thơm cả vào da thịt những đứa trẻ quê chúng tôi. Mãi mãi.

Thú nhất phải nói đến việc chạy nổi đuổi nhau dọc những bờ cỏ chỉ chít mép ruộng, tha hồ giẫm thật mạnh lên những khóm cỏ ấu, cỏ mực nở hoa tím biếc, và nhảy cẫng qua những khóm đuôi chồn rực vàng để ra bến sông. Con trai con gái cởi phăng áo, còn độc mỗi cái quần đùi rồi nhảy ùm xuống nước. Chẳng đứa nào biết ngượng, dù có đứa con gái ngực đã bắt đầu nhú lên như hai trái cau xiêm con con. Tuổi thơ ở quê ngây ngô và trong vắt như trời thu tháng Tám.

Một đêm hè nọ, đất bùn hầm hập phả mùi ngai ngái như bánh đa sắp bị nướng khét. Như thường lệ, cơm tối xong, đám loai choai hẹn nhau tập trung ở gò mả để kể chuyện ma. Gò mả vốn là chỗ chôn người chết từ thời nào thời nao, cả năm chỉ có dịp thanh minh người ta mới quét dọn, sơn sửa, còn ngày thường chẳng ai đoái hoài tới. Gò mả ban ngày là bãi chăn bò, tối đến lại là “cung văn hóa thiếu nhi” của lũ trẻ quê.

Lần quần mấy chuyện ma da, ma đầu lòi, ma bé, kể đi kể lại cũng nhàm, nói thiệt, nhàm tới mức ma có hiện ra chắc bọn tôi cũng chẳng thèm chạy. Thế là cả bọn chuyển chủ đề.

Thằng Xịn Na Tra hăng giọng, ra vẻ bí mật lắm:

- Tụi bay biết người lớn tạo ra tụi mình bằng chỗ nào không?

Thằng Ron hất cái cằm lên, điệu bộ như biết tuốt:

- Bằng lỗ rún, ngu quá xá ngu, vậy mà cũng đòi đồ!

Thằng Bát Giới đang nằm ườn ra cũng bật dậy, cái bụng phệ của nó rung lên:

- Má tao nói là tụi mình chui ra bằng cái nách.

Chỉ chờ có thế, thằng Sơn cười khẩy một cái rồ keng. Nó chụm cả bọn lại, thì thầm như đang ban phát một chân lý động trời:

- Bay bị người lớn lừa hết, họ đẻ bằng cái ấy ấy.

Nó đưa ngón trỏ và ngón giữa ra cong lại. Ngón trỏ bàn tay còn lại cò cưa qua lại. Nó cố ý làm một cử chỉ tục tĩu rồi cười phá lên khoái trá.

Bọn tôi điên tiết, nhất là mấy đứa con gái, rượt nó chạy học xì dầu. Chỉ có Út Chấn đứng chống nạnh cười. Bị rượt xà quần, thằng Sơn co giò chạy thẳng về nhà, còn không quên ngoái lại, hét vào mặt chúng tôi:

- Đồ mấy con lừa. Tao nói cho mở mang trí óc mà còn đuổi đánh tao!

Cả đám quyết định cạch mặt thằng Sơn.

Mấy bữa sau, bọn tôi lại hẹn nhau, Bát Giới đề xuất rủ thêm thằng Sơn nữa. Suy nghĩ một lúc, cả đám đồng ý, kèm một điều luật được trình trọng thông qua: “Cấm tiết thằng Sơn kể chuyện người lớn”.

Trẻ con dễ tha thứ. Tôi nghĩ đó là một món quà, để tuổi thơ dù có trải xước thế nào cũng không để lại những vết sẹo quá sâu.

Mùa hè, thường có mưa đông.

Ông trời đang cười rạng rỡ bỗng dưng sầm mặt lại. Mây đen từ đâu kéo về ùn ùn. Gió nổi bật lên, thổi đám lá khô bay rào rào. Rồi mưa ầm ầm. Mưa như trút nước.

Lũ trẻ trong xóm kéo đến từng nhà rủ nhau tắm mưa. Các cuộc tắm mưa này chưa bao giờ thiếu bà Nga khùng. Tội con trai nghịch ngợm, chọc cho bà rượt rồi bỏ chạy tán loạn. Thế nên bao giờ cũng vậy, từ một đám đông, bọn tôi tản ra mỗi đứa một ngả để chạy thoát nạn bị chọi đất và phân bò.

Mưa càng lúc càng to. Hạt mưa to như cục đá nước mía gõ bum bum lên mái ngói sân đình, chảy ào ào xuống máng, xối xuống đất những lỗ sâu hoắm. Cứ lâu lâu lại có chớp lạch, rồi sấm đánh đùng một phát đình tai. Thấy tôi co rúm lại, Út Chẩn khụy chân xuống, nói: “Lên lưng anh công vể!”. Út Chẩn công tôi chạy nhanh trên con đường đất đã bắt đầu nhão nhoét, lùm chum. Nhưng Út Chẩn chạy về nhà anh chứ không trả tôi xuống ở ngõ nhà tôi.

Nhà Út Chẩn vắng hoe. Chắc ba má anh còn kẹt ngoài chòi trên rẫy bạch đàn. Anh đưa tôi cái khăn mặt. Tôi nhăn nhó cầm cái khăn khô cứng như miếng xơ mướp, lại có mùi mồ hôi khăm khăm, nhưng lạnh quá, tôi đành nhận lấy lau khô tóc và những ngón tay đã nhăn nhúm lại. Tôi vào buồng tắm, vắt bộ đồ ướt sũng cho kiệt nước rồi mặc lại. Út Chẩn đã thay quần đùi khác, quần tròn như kén trong cái mền mỏng có thêu hình con rồng. Tôi ngồi nép vào một góc phản, hai hàm răng va vào nhau lập cập.

Sợ tôi lạnh, Út Chẩn nép vào vách, để cho tôi một khoảng mền rộng. - Lạnh quá thì chui vô mền chung đi. Chờ tạnh mưa rồi về.

Bởi lẽ, hồi giờ bọn tôi vẫn hay ngủ chung cho đỡ sợ ma mỗi lần cha mẹ thức đêm đập lúa, xắt mì hay lấy bắp nên tôi nghe lời anh ngay không chút ngần ngại.

Chúng tôi nằm song song nhau. Sấm sét ầm ầm, vẽ lên nền trời những tia lửa chói lòa. Nhưng mưa thì đã ngớt hạt.

Nằm một lúc, hơi ấm hai thân thể lan sang nhau, tôi thấy ấm hẳn. Tôi ló đầu ra ngoài, nhìn quanh, thấy trời đang tối sầm lại. Bỗng dưng thấy tấm mền chỗ Út Chẩn nằm cộm lên một vật gì đó. Út Chẩn nhìn tôi ái ngại, có vẻ như lúng túng, anh lấy tay che lại, nhưng nó lại càng lộ ra. Anh nằm im. Lát sau, tôi ngồi dậy. Anh cũng ngồi dậy và quay sang nhìn tôi, mặt đỏ bừng bừng, ú ớ:

- Mình... mình chơi trò người lớn không?



Chưa kịp hiểu “trò người lớn” mà anh nói là trò gì, thì anh đã trườn lên người tôi. Đau điếng. Tôi khóc ré. Một thứ nước gì đó nóng rực, nhớp nháp chảy dài trên đùi tôi. Mọi thứ diễn ra nhanh như cái chớp mắt.

Tôi khóc to hơn, vì đau và sợ. Thấy tôi khóc, Út Chẩn hốt hoảng. Mặt anh xanh lét, vội vàng lấy khăn đắp lại cho tôi, cuống quýt tìm giẻ lau, lau vệt nước nhớp nháp còn dính trên phản gỗ.

Tôi nằm im, thấy giữa hai chân mình đau rưng rức. Cả người run bần bật. Út Chẩn ngồi co lại dưới chân tôi, hai mắt anh nhìn tôi đầy tội lỗi như kiểu nếu chết được, chắc chết quách cho rồi. Lâu lắc lâu lơ anh chỉ ngồi một tư thế như vậy.

Chúng tôi giữ yên tư thế đó cho đến khi ba Út Chẩn bước vào. Ông dựng cuộc xuống nền đất, góc nhà. Ông chỉ thoáng ngạc nhiên khi thấy tôi nằm trên phản. Nhưng ông chẳng hỏi han cố gì mà vào buồng thay đồ ngay. Đàn ông vốn vô

tư như vậy. Má Út Chấn vào sau, bà gác cái nón lá lên, thấy tôi nằm đó bà cười hiền khô, hỏi:

- Lan hả con? Trời tạnh hơn rồi đó, lấy cái nón lá đội lên đầu cho đỡ ướt, chạy về đi con để ba má tìm đấy.

Nhưng cái cười tắt ngóm ngay khi bà thấy tôi nằm im và nước mắt đầm đìa. Mặt bà đơ ra:

- Con bị sao hả Lan? Thăng Út Chấn đâu?

Thì ra, Út Chấn nghe tiếng ba mẹ về đã hoảng hốt nép sát sau cánh cửa phòng. Chỉ còn tôi nằm trơ với cái áo cụt và cái quần ướt mem nằm ở góc phản mà lúc này, Út Chấn đã lột khỏi người tôi.

Như hiểu được chuyện vừa xảy ra, má Út Chấn hoảng hốt, ôm lấy tôi. Bà khóc như mưa, miệng gọi thất thanh:

- Ông Tám, ông ra coi thằng Út Chấn nó làm gì con người ta rồi đây. Trời ơi là trời, con ơi là con.

Bác Tám chạy ra khỏi buồng, Út Chấn vù bỏ chạy.

Bác Tám nạy theo. Cả hai người ngã dúi dụi mấy lần trong màn mưa trắng xóa, rồi mất hút. Út Chấn biến mất khỏi làng tôi từ chiều hôm đó. Bặt vô âm tín.

Mười lăm năm sau, tôi lấy chồng. Đêm tân hôn, chồng tôi hỏi: "Sao em không...?".

Tôi chẳng có cách nào, đành kể rõ chuyện buổi chiều tắm mưa ấy.

Người ta nói, ngày tôi đám cưới, Út Chấn về làng. Họ rỉ rả rằng:

- Út Chấn nó đứng dòm theo. Nó đi lang bạt ở đâu về mà mặt mũi tóp lại dài sọc, cái răng đen nhuộm khói thuốc, ngơ ngẩn như người mất hồn.

- Trời ơi, nó đi như xác chết, người ngợm hôi rình, nghe đồn mấy đứa bị xì ke không dám tắm đó ghen.

- Con cái vậy thà đẻ quả trứng còn hơn. Tội nghiệp ông bà Tám quá!

Người ta buông những lời soi mói cay nghiệt, nhưng tuyệt nhiên không ai nhắc đến chuyện chiều mưa đông năm ấy. Bác Tám trai, bác Tám gái đã giữ kín bí mật đó. Họ đã bảo vệ Út Chấn, và cả tôi nữa. Điều mà có lẽ Út Chấn chưa biết.

Còn có một điều anh chưa biết. Là, rằng tôi đã tha thứ cho anh. Tha thứ không phải vì anh không có lỗi, mà vì lòng tôi cần thanh thản. Tôi không muốn anh - dù đã mất hút - vẫn ám ảnh tôi thêm nữa. Những đêm nghe gió xào xạc phía sông đổ dồn về, tôi vẫn cầu mong anh bình an.

Ngày bác Tám mất - ngày tôi sinh con trai đầu lòng - nghe đồn anh có về chịu tang. Tôi nghe lòng đặng đót cho một kiếp người.

Vợ chồng tôi lên thành phố sống. Ở đây chẳng có cỏ mực nở hoa màu tím, những con cua chui vào vỏ ốc, những đàn bướm trắng, bướm vàng bay lượn đã chui ra từ chiếc kén nhưng tôi sẽ kể cho con trai tất cả. Dĩ nhiên cả chuyện ngày xưa mẹ nó có một người anh trai, tên là Út Chấn.

M.D



Gió có thể mang mùi biển, mùi cỏ cháy, mùi nắng chiều. Nhưng khi chạy lạc vào ngõ nhỏ, quần quanh, không tìm được lối ra, cứ xoắn lại trong một vòng tròn vô hình, rồi lặng đi giữa những bức tường cũ mèm, loang lổ rêu.

Có những buổi chiều, tiếng gió rít ngang những khe cửa sổ hẹp, chạm vào những thanh sắt hoen gỉ, rồi vỡ vụn như một hơi thở ngắn không đủ dài để khóc. Người ta bảo gió tự do, gió đi đâu cũng được, gió có thể rời bỏ mọi thứ mà không mang theo bất cứ gì, nhưng không ai biết gió cũng có những ngày lạc đường, cũng có những khúc quanh không lối thoát, cũng có những ngõ nhỏ chật hẹp đến mức gió phải dừng lại, quần quanh...

Gió không hát, chỉ thở dài vào những khe hở của vách tường, rồi tự mình lặng đi.

Con ngõ này vốn không dài, chỉ mười mấy bước chân là tới ngã ba, rẽ trái sẽ ra đường lớn, rẽ phải sẽ tới bãi đất hoang. Nhưng chẳng ai thật sự bước tới cuối ngõ, cũng như gió cứ cuộn vào, rồi kẹt lại ở những khung cửa sổ khép hờ, lẫn vào mùi quán cơm khói bếp, mùi nước mưa ứ đọng, mùi của nhọc nhằn trong con hẻm chật chội, nặng nề và mệt mỏi.

Có những thứ mắc kẹt không phải vì ngõ hẹp, mà vì lòng người chưa từng muốn bước qua.

Có một chiếc xe đạp cũ dựng trước cửa nhà số 10, sườn xe tróc sơn, bánh sau hơi méo, trên giỏ xe còn dính mấy cọng rau héo và một túi nylon nhỏ không biết đựng gì. Bánh xe vẫn quay một chút khi có cơn gió lùa qua, quay nhẹ rồi dừng lại, như cách một ai đó từng đạp xe qua những con phố này, rồi bỏ lại nó trong một buổi chiều nắng nhạt, và đi bộ vào trong, không quay ra nữa.

Ở góc tường có vệt nước mưa lâu ngày, bám bụi, tạo thành hình thù kỳ lạ như gương mặt một đứa trẻ đang khóc. Mỗi lần mưa tới, gió rít qua, nước lại nhỏ xuống từng giọt, như nước mắt không kịp lau. Người trong ngõ đã quen với âm thanh ấy, đến mức chẳng ai còn để ý, họ chỉ khép cửa sổ lại khi trời sắp mưa, đốt thêm nén nhang cắm vào góc bàn thờ, rồi ngồi xuống, uống một ngụm trà nguội, nhìn đồng hồ nhích từng giây.

Đèn đường không tắt hẳn, cũng không sáng hẳn, cứ lập lờ như ngọn nến phập phù trước gió.

Lá bay qua mặt đường, dừng lại một nhịp trước khi bị gió cuốn đi, giống như ánh mắt ai đó từng nhìn mình, rồi quay đi mà không nói gì.

Gió không thoát ra được, cứ mắc lại, xoắn lấy bụi bặm trong những hốc tường, cuộn lấy những sợi tóc rối vương trên sàn, quẩn vào đôi dép nhựa rách đặt trước hiên. Gió cũng không đủ mạnh để quạt tung cánh cửa cũ, chỉ đủ làm nó lạch cạch, lạch cạch, như tiếng thở gấp gáp của ai đó sắp khóc nhưng không dám bật ra thành tiếng.

Có lần gió cuốn theo tiếng radio phát ra từ căn gác gỗ, tiếng nhạc vàng rè rè chen lẫn tiếng dao thớt. Gió ngập ngừng ngoài song cửa, rồi luồn qua kẽ hở, tạt vào một bức hình treo nghiêng trên tường, bức hình cũ mờ khuôn mặt, không rõ người trong ảnh đang cười hay đang khóc. Gió xoáy qua sợi dây phơi treo lủng lẳng, chỉ còn lại một chiếc khăn mặt phai màu, bay phấp phật, đập vào tường, rồi rũ xuống, lạnh băng. Không ai chạy ra thu lại, không ai đóng cửa sổ, gió mắc kẹt lại cùng chiếc khăn, quẩn lấy bụi bặm trong căn phòng ẩm mùi cũ, rồi im lặng. Gió không rời đi, chỉ thở khê một hơi, như tiếng người không còn đủ sức gọi tên nhau trong bóng tối.

Ở cuối con ngõ có một đèn đường chớp nháy, ánh sáng vàng bệnh, soi lên những vệt nước loang loáng trên mặt đường nhựa nứt. Mỗi khi gió lùa qua, ngọn đèn rung nhẹ, ánh sáng lắt lự, như một ngọn nến sắp tắt. Gió không đủ mạnh để dập tắt nó, cũng không đủ nhẹ để bỏ qua, cứ lay lay hoài, ánh sáng cứ chớp nháy hoài, không tắt hẳn cũng không sáng hẳn, giống như những hy vọng đã mỏng, đã sờn, nhưng vẫn chưa chịu chết.

Con ngõ hẹp đủ để giữ gió lại, đủ để giấu một tiếng khóc không ai nghe thấy.

Đêm xuống, gió không còn mang mùi biển, mùi cỏ cháy hay mùi nắng chiều nữa. Gió mang mùi ẩm của rêu, mùi của ống cống vỡ, mùi của những giấc mơ chưa kịp lớn đã bị bóp nghẹt trong những căn phòng trọ chật chội, những tiếng thở dài, những lời cãi vã, những giọt nước mắt thấm vào gối.

Con ngõ hẹp, trời đêm, gió chạy lạc không tìm được lối ra, cuộn lại trong góc tối, lay nhẹ những tờ rơi dán trên cột điện: tìm việc làm, phòng trọ cho thuê, nhấn tìm người thân thất lạc. Gió đọc hết từng dòng, từng số điện thoại, từng chữ nguệch ngoạc, rồi chẳng mang theo được gì, cứ mắc lại ở đó, như mắc trong một giấc mơ dài không có lối thoát.

Gió thổi qua khung cửa sổ, lật trang lịch đã cũ, nhưng không ai nhớ nổi hôm nay là ngày bao nhiêu.

Một đêm mưa, gió quẩn quanh, kéo mưa tạt vào những ô cửa sổ, lạnh buốt, từng giọt mưa nặng như viên đá rơi xuống mái tôn. Có tiếng khóc của một đứa trẻ vọng ra từ căn phòng phía trong, tiếng ru của một người đàn bà khản giọng, tiếng chuông điện thoại vang lên rồi tắt, gió len lỏi vào từng khe hở, mang theo âm thanh ấy, rải khắp ngõ.

Mưa rơi, rồi tạnh, rồi rơi tiếp, như một đoạn nhạc buồn tua đi tua lại, chẳng ai muốn nghe, nhưng cũng chẳng ai dám tắt.

Không ai biết gió đã ở đó bao lâu, không ai biết gió đã mang theo những tiếng khóc, những tiếng thở dài, những lời hứa bỏ dở đi đâu. Gió chỉ mắc lại, lặng lẽ, không thể rời đi.

Sáng hôm sau, ngõ lại đầy người qua, người mang giỏ đi chợ, người chạy xe gấp gáp, người trẻ vội vàng ra đường, người già quét sân, chiếc xe đạp vẫn dựa vào tường, đèn đường tắt nhưng ánh sáng vàng vẫn in lên nền đất, mờ nhòe.

Gió không còn mang theo mùi gì nữa. Gió chỉ lặng đi, đứng lại, mắc kẹt trong con ngõ nhỏ, quẩn quanh với những giấc mơ chưa kịp rời đi đã chết, với những hy vọng mỏng như tờ vé số cũ, với những lời hứa không ai giữ.

Ngày qua, đêm tới, gió vẫn không tìm được lối thoát. Và con ngõ hẹp ấy vẫn còn đó, nhỏ, ẩm, tối, khép lại một phần bầu trời, chứa lại một vệt sáng mờ nhạt, đủ để nhìn thấy những hạt bụi bay lơ lửng, đủ để nhìn thấy những ngọn gió đang mắc kẹt, quẩn quanh, thoi thóp, không thoát ra được.

Không ai nhìn thấy gió đã lặng đi từ lúc nào, cũng như không ai biết trong con ngõ nhỏ ấy, đã có bao nhiêu ước mơ rơi xuống, vỡ vụn, rồi nằm lại cùng gió, lặng im, không được ai nhặt lên.

P.N.H

NGUYỄN NHƯ

Trực giác

Một bàn tay nắm tôi lại
hơi ẩm lạnh quanh con đường lẩn lộn

Những khát khao về bé bỏng
cánh sẻ lượn quanh
Bố vẫn trầm lặng dính vào tôi câu nói tận lòng
tự mình...

Nhà ta gió phớt qua, nắng găm xuống rẫy cho vơi cơn đói
đường cổ quá
hãy vẽ lên má mình một sáng trắng

Con mơ mượt mát bìa đồi kín xanh
gieo mình trong đất đỏ
mai về sẽ không dại vàng
cùng người dọn tiếng gầm của trưa
ngủ bên tiếng cồng trong vọng.

Những hoài nhớ linh thiêng

Chỉ kịp mang bông lúa đơm vàng
Mẹ bật theo chuyến xe rất hiếm
dầm trắng rút nhỏ, một mẻ nắng quắt khô
ngõ Bạch Đàn hương thơm phất phơ gọi mẹ

Cái ôm cuối cùng căng đêm dài đôi chút
mùa xuân rần trâu quăn queo sợi lửa
con rảo than cho sương cháy đỏ
Ông nằm trong tấm da nhuộm bùn trát gió
cổ giữ hồn mình

Canh ba bà về thổi ngọn đèn dầu
vườn buổi vang tiếng ông cười
... Trông Bống.

N.N

Chuyến tàu đom đóm

Truyện ngắn CAO VĂN QUYỀN

- Đuổi bắt đi nào! Ai bắt được hạt dẻ vàng sẽ thắng! - Dế Mèn Xanh reo lên, nhảy chồm qua bụi cỏ.

Bọ Rùa Đỏ cười khúc khích, chạy theo lũ bạn. Hạt dẻ vàng óng lẩn trốn trên đường mòn, càng lẩn càng xa, từ gốc cây liễu, qua bụi hoa cúc, rồi biến mất sau những khóm cỏ cao ngất. Nắng chiều vàng rực rỡ, bướm bay tung tăng, không khí tràn ngập tiếng cười nô đùa. Bọ Rùa Đỏ quá mải mê chơi đùa, nó chạy mãi, chạy hoài, không để ý xung quanh đang thay đổi.

Khi Bọ Rùa Đỏ dừng lại để thở, nó giật mình. Các bạn Dế Mèn đi đâu mất rồi? Xung quanh toàn những bụi cỏ lạ hoắc, những tảng đá nó chưa từng thấy. Trời bỗng nhiên tối xịt. Mặt trời đã lặn khi nào rồi mà nó không hay. Bóng tối từ từ phủ xuống như một tấm màn đen, nuốt chửng cả thế giới.

- Các bạn ơi... các bạn đâu rồi? - Bọ Rùa Đỏ gọi nhỏ, giọng run run.

Không ai trả lời. Chỉ có tiếng gió rít qua kẽ lá và tiếng dế kêu xa xa. Nó loay hoay bò về hướng cũ, nhưng trời tối quá, nó không nhìn thấy đường. Mỗi bước đi, chân nó lại vấp phải sỏi đá, lại vướng vào những sợi cỏ khô.

- Mẹ ơi... con sợ quá... Huhu... - Bọ Rùa Đỏ khẽ kêu mẹ, đôi mắt tròn xoe nhìn quanh mình đầy lo lắng, rồi bật khóc thành tiếng.

Nó vốn nhút nhát, chỉ dám ra ngoài khi có mẹ bên cạnh. Giờ đây, vì quá ham vui nó đã đi lạc, và không biết làm sao để tìm đường về.

Bóng tối như nuốt chửng cả thế giới. Gió đêm thổi lạnh buốt qua những chiếc lá khô. Bọ Rùa Đỏ co ro, ôm chặt chiếc mai cứng của mình, thân hình bé xiu run lên cầm cập. Nó nghĩ đến mái nhà ấm áp dưới tảng đá rêu, nơi mẹ thường kể chuyện cho nó nghe về những vì sao trên trời. Giờ đây, mẹ chắc đang lo lắng tìm kiếm nó khắp nơi rồi.

Bất chợt, một tia sáng nhỏ li ti lấp lánh trong bóng tối. Rồi hai tia. Ba tia. Bốn tia... Cả một đoàn ánh sáng vàng óng ánh bay lượn trong đêm, như những ngôi sao nhỏ rơi xuống trần gian. Bọ Rùa Đỏ há hốc mồm nhìn. Đó là cả một đoàn Đom Đóm đang bay tới, mỗi chú lấp lánh một ánh sáng dịu dàng. Chúng xếp thành một hàng dài uốn lượn, như một chuyến tàu kỳ diệu giữa đêm tối.



Minh họa: A.I

- Bạn bị lạc à? - Một giọng nói nhẹ nhàng vang lên.

Bọ Rùa Đỏ ngẩng đầu, thấy một chú Đom Đóm to hơn các bạn đang bay xuống, ánh sáng trên bụng chú tỏa ra như một ngọn đèn lồng nhỏ xinh. Đôi mắt chú hiền lành, nụ cười ấm áp.

- Dạ... vâng ạ... - Bọ Rùa Đỏ nấc lên, giọng run rẩy. - Em không biết đường về nhà... Trời tối quá, em sợ lắm ạ...

Đom Đóm mỉm cười, ánh sáng trên người chú sáng hơn một chút, như thể đang động viên:

- Đừng sợ nhé. Chúng tớ là sẽ giúp bạn trở về nhà. Mỗi tối, chúng tớ bay khắp khu vườn để đưa những ai lạc đường về nhà. Bạn muốn đi cùng không?

- Thật ạ? - Bọ Rùa Đỏ mở to mắt, vừa ngạc nhiên vừa vui mừng.

- Tất nhiên rồi! - Những chú Đom Đóm khác cùng bay lại, tiếng cười như tiếng chuông bạc rung lên. - Chúng tớ sẽ bay dẫn đường cho bạn. Bạn cứ bò theo ánh sáng của chúng tớ nhé!

Và rồi cả đoàn đom đóm bay lên, nhưng không bay cao, mà bay thấp sát mặt đất, ngay trước mặt Bọ Rùa Đỏ. Chúng tạo thành một dải ngân hà nhỏ uốn lượn theo con đường mòn, ánh sáng vàng óng thấp sáng từng viên sỏi, từng khóm cỏ, từng tảng đá. Bọ Rùa Đỏ bò theo, từng bước một, không còn vấp ngã hay lạc đường nữa. Ánh sáng ấm áp của đom đóm như những ngọn đèn lồng nhỏ, dẫn lối cho nó.

"Whooooo..." - Bọ Rùa Đỏ reo lên thích thú, quên hẳn nỗi sợ. Gió đêm mát lạnh thổi qua, mang theo mùi hương dạ lý hương thơm ngát. Dưới chân là những chiếc lá long lanh sương đêm, phản chiếu ánh sáng của đom đóm như những viên ngọc xanh. Xa xa, những con đế đang đánh đàn, tiếng réo rắt vang lên như một bản nhạc êm dịu.

- Đẹp quá... - Bọ Rùa Đỏ thì thầm, đôi mắt long lanh ánh sáng.

- Thực ra đêm không đáng sợ đâu bạn ạ. - Đom Đóm Lớn nói, giọng nhẹ nhàng như gió. - Chỉ cần có ánh sáng và có bạn bè bên cạnh, mọi thứ đều trở nên ấm áp thôi.

Chuyến tàu đom đóm bay qua bụi hoa hồng, lướt ngang qua cái ao nhỏ phản chiếu trăng, bay thấp qua những khóm cỏ dại. Trên đường, chúng còn dừng lại đón thêm một chú Châu Chấu con bị thương, một cô Bướm Đêm lạc bầy, và một anh Cào Cào già đang chập chờn ngủ gật bên gốc cây.

- Chú Cào Cào ơi, về nhà đi ạ, đừng ngủ ở đây lạnh lắm! - Bọ Rùa Đỏ vẫy tay chào, không còn nhút nhát như lúc trước nữa.

- Ha ha, cảm ơn các cháu nhé! - Chú Cào Cào cười khẽ, mắt híp lại vui vẻ.

Tất cả đều được ánh sáng ấm áp của đom đóm dẫn về nhà. Từng chú một rời khỏi chuyến tàu, vẫy tay chào tạm biệt, lòng đầy biết ơn. Cuối cùng, chỉ còn lại Bọ Rùa Đỏ.

- Đến nơi rồi này! - Đom Đóm Lớn thông báo.

Chuyến tàu dừng lại trước một tảng đá rêu phủ xanh mượt, nơi những ngọn rêu mềm mại như tấm thảm nhỏ. Bên dưới kẽ đá, ánh sáng vàng ấm áp từ chiếc lá khô cuộn tròn - đó chính là nhà của Bọ Rùa Đỏ. Và đứng ngay cửa nhà, đôi mắt sáng long lanh, là mẹ đang đợi.

- Con ơi! - Mẹ Bọ Rùa chạy ra, ôm chặt con vào lòng. - Mẹ lo lắng quá! Con đi đâu về muộn thế?

- Con bị lạc mẹ ạ... - Bọ Rùa Đỏ vui mặt vào vòng tay mẹ, nước mắt ứa ra. - Nhưng các anh Đom Đóm đã đưa con về. Các anh tốt lắm mẹ ạ.

Mẹ Bọ Rùa ngẩng đầu nhìn đoàn đom đóm đang lấp lánh trong đêm, đôi mắt cũng ươn ướt:

- Cảm ơn các bạn rất nhiều. Vì các bạn đã giúp con của tôi.

- Không có chi đâu ạ. - Đom Đóm Lớn mỉm cười. - Đó là nhiệm vụ của "Chuyến tàu đêm" chúng mình mà. Mỗi đêm, chúng tớ sẽ bay khắp khu vườn, thả sáng cho những ai cần.

Bọ Rùa Đỏ vẫy tay tạm biệt, lòng tràn đầy cảm động:

- Cảm ơn các anh Đom Đóm! Em sẽ không bao giờ quên các anh!

Đoàn đom đóm lại bay lên cao, ánh sáng vàng óng lấp lánh trong đêm như những vì sao nhỏ. Chúng bay xa dần, biến thành một vệt sáng mờ ảo, rồi tan vào bóng đêm. Nhưng ánh sáng ấm áp của chúng vẫn còn in sâu trong trái tim Bọ Rùa Đỏ.

Đêm đó, nằm trong vòng tay mẹ, Bọ Rùa Đỏ nhìn ra ngoài qua kẽ lá. Những ánh đom đóm vẫn đang lấp lánh đâu đó xa xa, bay lượn khắp khu vườn. Nó mỉm cười, lòng không còn sợ hãi nữa.

- Mẹ ơi... - Bọ Rùa Đỏ thì thầm. - Đêm tối không đáng sợ đúng không ạ?

- Đúng rồi con ạ. - Mẹ Bọ Rùa Đỏ vuốt ve chiếc mai nhỏ con mình. - Vì luôn có ánh sáng và bạn bè ở đâu đó, sẵn sàng giúp đỡ chúng ta.

Bọ Rùa Đỏ gật đầu, rồi nhắm mắt lại, chìm vào giấc ngủ êm ả. Đêm hôm đó, trong giấc mơ, nó mơ được bay trên lưng Đom Đóm Lớn, giữa một dải ngân hà lấp lánh, bay mãi bay mãi trong đêm kỳ diệu ấy...

C.V.Q

Mùa đông

NGUYỄN THỦY

Ông mặt trời ngủ miết
Trùm kín chiếc chăn mây
Nắng vàng cũng đi vắng
Trời âm u nhiều ngày

Bắc tràn vào xóm nhỏ
Run run những hàng cây
Gốc xoan già thay áo
Khắc khiu tấm thân gầy

Tre buồn nghiêng trút lá
Mây rải cánh bay đi
Lâm thâm mưa áo mẹ
Bắc quần từng bước đi

Bà em ngồi khâu áo
Chăm chút những yêu thương
Nay đông về lạnh lắm
Nhớ mặc ấm đến trường.

Ngày gió

TRẦN THÀNH NGHĨA

Gió thường cống nắng
Dạo quanh sân vườn
Gheo hoa, nghịch lá
Trêu đùa, dễ thương.

Gió thường cống mây
Cánh đồng râm mát
Nhái bầu ngồi hát
Cua đồng vui lây.

Gió thường quần quýt
Ấp ôm chuyện trò
Nhẹ vương ngoài ngõ
Thơm lừng hương hoa.

Dạy học Ngữ văn THPT từ góc nhìn chương trình giáo dục mới

TRẦN VĂN TOÀN

(*Tổ trưởng Tổ Văn Trường THPT chuyên Quốc Học Huế*)

Căn cứ mục tiêu dạy học của chương trình Giáo dục phổ thông 2018, việc đổi mới của dạy học môn Ngữ văn bám sát định hướng mục tiêu phát triển phẩm chất năng lực cho học sinh (HS); giúp HS vận dụng thành thạo kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn, khắc phục tình trạng sao chép văn mẫu.

1. Sách giáo khoa, chương trình được thiết kế, biên soạn theo hướng chuyển từ diễn giải, thuyết giảng sang tổ chức hoạt động học cho HS. Môn Ngữ văn tổ chức rèn cho HS kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Vì thế, để đạt mục tiêu và theo định hướng đổi mới các môn học nói chung, Ngữ văn nói riêng cần tăng cường tích hợp và phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức, phương pháp và phương tiện dạy học; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Để tổ chức hoạt động học cho HS, người thầy cần nắm vững yêu cầu và kĩ thuật thực hiện các bước: khởi động bài học, giao nhiệm vụ cho HS, hướng dẫn HS học hợp tác, hướng dẫn HS tự ghi bài... Giáo viên (GV) giảm thời gian nói, HS tăng cường hoạt động học (cá nhân, nhóm, lớp). GV chỉ hỗ trợ, không làm thay, không trả lời thay và nhất thiết phải tạo được niềm vui, niềm hứng khởi cho HS.

Sách giáo khoa Ngữ văn trước đây chủ yếu soạn theo tiến trình lịch sử của văn học giờ đây soạn theo thể loại. Ngoài các bài học trong sách giáo khoa còn có *Chuyên đề học tập Ngữ văn*. Có thể nói, chương trình Ngữ văn hiện nay đã phần nào xóa bỏ khoảng cách giữa văn và đời. Các bài học như

Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận hay Thế giới đa dạng của thông tin (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống), bài *Văn bản thông tin* (Bộ Cánh diều), bài *Những di sản văn hóa* (Bộ Chân trời sáng tạo)... khiến cho bộ môn Ngữ văn không còn là câu chuyện trên trang sách, trong nhà trường mà nó gần gũi hơn và có thể vận dụng vào đời sống hằng ngày.

Việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa đáp ứng nhu cầu của thời đại, song cũng đòi hỏi ở thầy cô dạy văn yêu cầu nắm vững tinh thần, mục tiêu, định hướng đổi mới để có phương pháp dạy thích hợp.

Khi dạy bài đầu tiên trong sách giáo khoa Ngữ văn 10 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) có tên *Sức hấp dẫn của truyện kể*, có không ít giáo viên lúng túng về phương pháp. TS Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên Bộ sách Ngữ văn 10 Kết nối tri thức với cuộc sống) lưu ý: “Một số thầy cô giáo vẫn chưa chú ý đến “mã thể loại” của thần thoại, vẫn chỉ chú ý đến nội dung nên không coi dạy thần thoại là yêu cầu phù hợp. Có thầy vẫn dành riêng 1 tiết để dạy phần Tri thức ngữ văn, sa đà vào lí thuyết nên kêu nặng. Cần chú ý đến mã thể loại của văn bản, có như thế thì HS mới có khả năng đọc một văn bản mới hoàn toàn thuộc thể loại đã học. Tri thức ngữ văn thì HS tìm hiểu trước ở nhà, đầu bài học chúng ta chỉ cho HS tiếp cận sơ bộ rồi củng cố dần qua quá trình đọc hiểu các văn bản cụ thể. Không dành hẳn một tiết để dạy các khái niệm lí luận văn học. Nếu dạy hẳn 1 tiết riêng thì sẽ rất hàn lâm và rất nặng! Một điều đáng lưu ý nữa là nhiều tri thức ngữ văn ở các bài được phát triển từ lớp dưới, không phải tất cả đều là mới hoàn toàn đối với HS. Khi HS đã học sách giáo khoa mới từ THCS thì mấy khái niệm đầu lớp 10 đã là khá quen thuộc với các em”.

2. Giúp HS vận dụng thành thạo kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn nói một cách khái quát, nếu trước đây GV chú ý truyền đạt kiến thức nội dung và nghệ thuật từng tác phẩm cho HS thì hiện nay GV chú trọng

TS Ngữ văn Chu Đình Kiên, giảng viên trường ĐHSP Huế:

Chương trình giáo dục phổ thông Ngữ văn 2018 mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất được chú trọng phát triển tối đa, từ đó giúp người học vận dụng thành thạo kiến thức, kĩ năng Ngữ văn vào thực tiễn cuộc sống. Việc thiết kế tri thức Ngữ văn theo hình thức “đồng tâm” theo từng bài học để hướng tới rèn luyện kĩ năng đọc, viết, nói, nghe giúp người học phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của bản thân. Sách giáo khoa mới có “tính mở”, tính linh hoạt cao, vì thế bên cạnh việc người thầy phải vận dụng tối đa các phương pháp, kĩ thuật dạy học hiện đại thì vai trò định hướng, dẫn dắt mở rộng tri thức Ngữ văn trở nên rất quan trọng. Như vậy, người thầy không chỉ có vai trò thiết kế, xây dựng mà trở thành kĩ sư tâm hồn, người truyền cảm hứng thực thụ, đúng nghĩa. Bên cạnh đó, với thay đổi trong hình thức kiểm tra đánh giá trong chương trình sách giáo khoa mới đã góp phần “triệt tiêu” hiện tượng văn mẫu, đánh giá đúng, thực chất hơn năng lực, phẩm chất của HS.

cung cấp cho HS công cụ, kỹ năng cơ bản, cần thiết để khi tiếp cận tác phẩm mới sẽ biết cách đọc, cách phân tích. Muốn vậy GV phải chú ý mã thể loại, HS nắm chắc đặc trưng thể loại để tiếp nhận tác phẩm khác ngoài sách giáo khoa. Điều đó sẽ hạn chế được tình trạng chép văn mẫu của người học. GV sẽ vất vả hơn bởi lẽ giờ dạy không đơn thuần là truyền đạt kiến thức mà phải suy ngẫm nhiều về phương pháp để tổ chức giờ dạy giúp học sinh có thể tự mình chủ động chiếm lĩnh tri thức một cách tối đa. Với cách dạy đổi mới này, HS có nhiều cơ hội hơn để bày tỏ quan điểm, chính kiến, trao đổi, thảo luận, tranh luận, đặc biệt là trong những giờ dạy nói. HS có nhiều cơ hội để rèn luyện các kỹ năng: trình bày vấn đề, làm việc nhóm, phản biện...

Việc dạy Ngữ văn hiện nay đã tích cực hóa hoạt động người học, chú trọng dạy phương pháp học, cách học, gồm có cách đọc – hiểu, cách viết, cách nói – nghe hướng tới việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học một cách sâu sắc, toàn diện. Tiết học vì thế cũng trở nên thú vị, nổi gần trang đời với trang sách, không còn chuyện nhồi nhét kiến thức để chăm chăm vào việc thi cử mà chủ yếu là hướng dẫn phương pháp để HS tự mình tiếp cận, giải quyết vấn đề.

Thầy Hồ Tấn Nguyên Minh, tổ trưởng tổ Văn trường THPT chuyên Lương Văn Chánh (Đăk Lăk):

Với chương trình mới, việc dạy và học bộ môn Ngữ văn trở nên thiết thực và có ý nghĩa. Giáo viên trở thành người đồng hành, định hướng cho học sinh trên hành trình chiếm lĩnh tri thức. Vai trò chủ động được trao gửi cho người học. Từ đó, phát huy tính sáng tạo, khơi gợi hứng thú – say mê cho HS trong mỗi giờ lên lớp. Bên cạnh đó, hoạt động dạy học Ngữ văn THPT ngày càng trở nên khoa học, hướng tới tính tích hợp cao. Kiến thức vì thế không trở nên rời rạc mà có sự thống nhất, liên kết, bổ trợ cho nhau. Qua việc kết nối giữa các văn bản đọc hiểu, thực hành đọc hiểu, thực hành tiếng Việt, viết, nói và nghe ở các bài học, HS có cơ hội được lĩnh hội và vận dụng các tri thức Ngữ văn một cách thành thạo. Đáp ứng tốt yêu cầu phân hóa theo năng lực, sở trường qua nội dung và các chuyên đề học tập. Việc kiểm tra, đánh giá của môn Ngữ văn THPT cũng có nhiều chuyển biến tích cực. HS được bộc lộ phẩm chất, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học và những suy nghĩ của bản thân. Nhờ hệ thống bảng kiểm, tiêu chí đánh giá, hướng dẫn thực hành được thiết kế chi tiết, cụ thể mà người học có thể rút ra được nhiều kinh nghiệm hoặc xây đắp những định hướng đúng đắn cho việc phát triển các kỹ năng cho chính mình”.

3. Việc kiểm tra, đánh giá trong môn Ngữ văn là vấn đề được quan tâm rất lớn từ xã hội. Hiện nay, theo chỉ đạo từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, kiểm tra, đánh giá trong môn Ngữ văn phải hướng đến “đánh giá chính xác năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao



Học sinh Trường THPT Quy Nhơn đang tìm hiểu văn học nghệ thuật tỉnh Bình Định (cũ) qua các tác phẩm VHNT tại thư viện trường. Ảnh: V.P

chép nội dung tài liệu có sẵn". Các ngữ liệu, văn bản đưa vào để kiểm tra sẽ là những ngữ liệu, văn bản hoàn toàn mới đối với học sinh (chưa được giảng dạy trong nhà trường). Đây là một bước chuyển mình rất lớn đối với bộ môn Ngữ văn nói riêng và đối với giáo dục nói chung về kiểm tra đánh giá. Theo cô giáo Tôn Nữ Quỳnh My - chuyên viên bộ môn Ngữ văn, Sở Giáo dục Đào tạo Thành phố Huế thì "để theo kịp được bước chuyển mình này, giáo viên Ngữ văn cần nhận thức rõ định hướng dạy học phát triển năng lực cho học sinh. Đích đến của từng tiết dạy không chỉ là nội dung mà phải là năng lực. Học sinh cần phải được trang bị các kiến thức có tính chất khái quát (như mã thể loại, đặc trưng các kiểu loại văn bản); phải được rèn luyện cả bốn kĩ năng: nghe, nói, đọc và viết. Từ đó hình thành được năng lực tự đọc, tự cảm nhận, biết nhận diện, phân tích, đánh giá... văn bản mới theo đặc trưng thể loại; biết mạnh dạn nói lên tiếng nói của chính mình. Đây vừa là thách thức vừa là cơ hội để bộ môn Ngữ văn trong nhà trường có được sự tươi mới và trở nên gần gũi, thiết thực, gần hơn với đời sống. Người giáo viên cũng cần tự đổi mới chính tư duy đánh giá của mình, phải biết thực sự lắng nghe và thấu hiểu đối với mỗi "tiếng nói" của học sinh, phải nhận ra được hạt nhân hợp lí trong những "tiếng nói" ấy để đánh giá phù hợp, thỏa đáng. Cần tránh sự áp đặt theo chủ quan của cá nhân người thầy. Tất cả phải hướng đến cách đánh giá khách quan, tôn trọng ý kiến cá nhân và đảm bảo sự phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật".

T.V.T

Nguyễn Xuân Ôn với Gia Lai

PHẠM TUẤN VŨ

Không chỉ là thủ lĩnh xuất sắc của phong trào Cần Vương tại vùng Nghệ Tĩnh, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Ôn (1825 - 1889) còn là tác giả lớn của thơ văn yêu nước Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX. Đối với Gia Lai, ông có nhiều gắn bó trong cả sự nghiệp quan trường lẫn trước thuật.

Vị quan được dân yêu quý

Nguyễn Xuân Ôn sinh cách đây đúng 200 năm - năm 1885, quê tại Nghệ An. Ông từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh, hiếu học. Sách *Đại Nam liệt truyện* chép: “Xuân Ôn lúc trẻ thông minh. Khi chưa đỗ, nhà không sẵn sách để học, từng phải đến nhà người học chung, hoặc mượn sách về, chỉ đọc một lượt là thuộc. Làm văn thì hễ cầm đến bút là xong. Có khi làm văn về một đầu làm đến 5, 6 thể mà câu tứ đều khác nhau và đều tuyệt hay”.

Tuy vậy, đường học cũng như hoạn lộ của ông khá lận đận. Mãi đến năm 42 tuổi ông mới đỗ Cử nhân khoa Đinh Mão (1867). Đến khoa Tân Mùi (1817), ông đỗ Tiến sĩ, cùng khoa với Tam nguyên Nguyễn Khuyến. Tuy đỗ cao nhưng Nguyễn Xuân Ôn không được trọng dụng. Ông phải tập sự tại trường Hậu bổ và làm Hàn lâm Biên tu tại Huế đến 3 năm mới được bổ dụng một chức quan nhỏ là Tri phủ Quảng Ninh (thuộc Quảng Bình). Theo *Đại Nam liệt truyện*, trong thời gian làm Tri phủ tại đây, “vì thành tích trị dân” nên Nguyễn Xuân Ôn được tiến cử, “có chỉ đổi đi Đốc học Bình Định”.

Nguyễn Xuân Ôn làm Đốc học tỉnh Bình Định (nay thuộc tỉnh Gia Lai) trong thời gian ngắn trước khi được triệu về lại Huế giữ chức Ngự sử trong triều. Vì tính tình cương trực, coi trọng khí tiết, ra sức chống Pháp và bọn quan lại tay sai, chuyên quyền, Nguyễn Xuân Ôn thường xuyên bị triều đình truyền chuyển đi nhiều địa phương. Tuy vậy, dù đến nơi đâu với cương vị nào, ông cũng đều làm tròn chức trách, hết lòng vì nước vì dân, để lại nhiều tình cảm trong lòng người dân những nơi ông đến. Cho nên, các tác giả

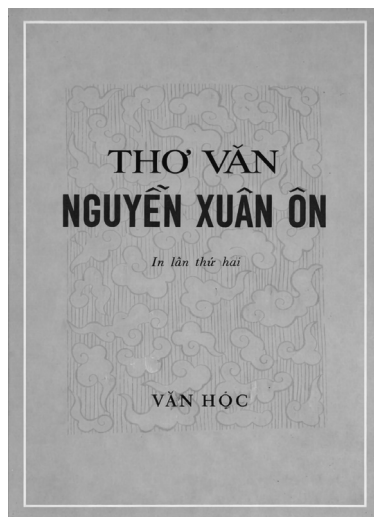
sách *Thơ văn Nguyễn Xuân Ôn* nhận định: “Ở đâu ông cũng được nhân dân chân thành cảm mến”. Chính *Đại Nam liệt truyện* cũng ghi nhận: “Đến khi ra làm quan, làm việc công bằng ngay thẳng, đến đâu cũng có tiếng tốt, cho nên sau khi đổi đi, người ta nhớ tiếc”.

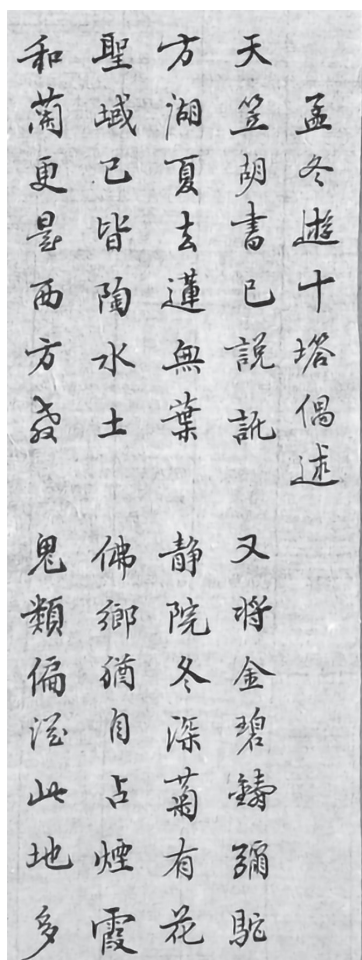
Thời gian Nguyễn Xuân Ôn làm Đốc học Bình Định không dài và không được ghi chép gì nhiều trong các tư liệu đương thời. Tuy nhiên, từ những đánh giá của *Quốc sử quán triều Nguyễn* đối với Nguyễn Xuân Ôn, có thể tin rằng, trong thời gian làm quan tại Gia Lai, ông đã để lại những dấu ấn tốt đẹp ở nơi này. Trong đó, những dấu ấn văn chương là một đóng góp đáng ghi nhận của Nguyễn Xuân Ôn đối với dòng chảy thơ văn viết về Gia Lai trong thời trung cận đại.

Những dấu ấn văn chương

Đối với tác giả Nguyễn Xuân Ôn, các nhà nghiên cứu văn học từ trước đến nay đều thống nhất với đánh giá ông là một trong những nhà thơ tiêu biểu, có nhiều đóng góp đối với văn học yêu nước Việt Nam ở nửa sau thế kỷ XIX. Sự nghiệp trước thuật của ông bên cạnh *Ngọc Đường văn tập* gồm 22 tác phẩm văn xuôi chữ Hán, còn có *Ngọc Đường thi tập* với 311 bài thơ chữ Hán, được xem là thành tựu quan trọng của dòng văn học yêu nước - kháng Pháp thời kỳ đầu.

Đọc thơ Nguyễn Xuân Ôn, có thể thấy Gia Lai để lại nhiều dấu ấn trong các sáng tác của ông, bên cạnh quê nhà Nghệ Tĩnh và các địa phương nơi ông từng đến. Trong đó nhiều nhất là những bài thơ ông viết để chúc mừng hoặc đưa tiễn đồng僚 công cán tại Bình Định. Chẳng hạn: *Đại nghị giá Bình Định Đốc học Bùi* và 2 bài *Tiến đồng tỉnh nguyên Tri phủ Tiến sĩ Bùi cải bổ Bình Định Đốc học* làm để chúc mừng và tiễn Tiến sĩ họ Bùi được cải bổ chức Đốc học Bình Định; *Giá Bình Định Tổng đốc Huỳnh thực thụ* và *Tiến Bình Định Tổng đốc Huỳnh Văn Tuyển phụng chỉ cải Công bộ Thượng thư* làm để mừng và đưa Tổng đốc Bình Định Huỳnh Văn Tuyển phụng chỉ nhậm chức Thượng thư bộ Công; 2 bài *Tiến đồng thành Tuần phủ Hồ Đăng Phong chi Bình Phú Tổng đốc* làm để tiễn Hồ Đăng Phong đi nhậm chức Tổng đốc hai tỉnh Bình Định và Phú Yên; *Tiến Bình Định Cử nhân xuất sĩ* viết để tiễn các cử nhân của Bình Định ra làm quan. Trong những tác phẩm này, Nguyễn Xuân Ôn đều gửi gắm tâm sự về “nợ công danh” hay “chí nam nhi” không gì khác





Bài thơ về chùa Thập Tháp
trong Ngọc Đường thi tập. Ảnh tư liệu

là ra sức phụng sự đất nước, làm lợi cho dân. Đây cũng là một trong những đặc trưng của thơ Nguyễn Xuân Ôn thời kì còn làm quan cho triều Nguyễn.

Bên cạnh viết cho đồng liêu, thơ Nguyễn Xuân Ôn tại Gia Lai còn có những tác phẩm bày tỏ cảm xúc riêng tư của chính tác giả. Được thăng làm Đốc học Bình Định, ông làm bài *Chỉ chuẩn thăng Bình Định Đốc học lưu giản phủ thân* để nói lên tấm lòng của một bề tôi dù không được trọng dụng: *Cửu thăng hữu mệnh môn ân trọng* (Việc lâu được thăng chức là đã có mệnh nhưng ơn vua là nặng). Đến thăm chùa Thập Tháp, ông viết bài *Mạnh đông du Thập Tháp ngẫu thuật* để ghi lại những ấn tượng về ngôi cổ tự này: *Phương hồ hạ khứ liên vô diệp/ Tĩnh viện đông thâm cúc hữu hoa* (Hồ vuông qua hạ sen không lá/ Viện vắng đông về cúc có hoa). Khi lục tỉnh rơi vào tay giặc Pháp, một vị quan huyện Tuy Phước đã làm thơ khóc Giải nguyên Nguyễn Hữu Huân tuần tiết. Nguyễn Xuân Ôn đọc, đồng cảm và làm hai bài *Khóc nghĩa sĩ thứ Tuy Phước huyện quan nguyên vận nhị thủ* để họa lại, đồng thời bày tỏ niềm kính trọng dành cho người anh hùng xả thân chống Pháp: *Lục châu lâu lộ biển dương chiêm/Hàn tuế cô tùng nhất tiết kiên/.../ Anh hùng dụng võ ninh vô địa/ Hào kiệt thành công cái hữu thiên* (Lầu thành sáu tỉnh đã hóa

tanh hô/ Mà cây cô tùng vẫn đứng kiên gan trong tiết lạnh/.../ Anh hùng há chẳng có đất dụng võ/ Hào kiệt thành công cũng do trời).

Viết trong tình cảnh nước nhà đang dần rơi vào tay thực dân Pháp, thơ văn Nguyễn Xuân Ôn thấm đẫm tinh thần yêu nước, thương dân, nặng niềm tâm sự của người chí sĩ luôn đau đáu trước vận nước lao đao. Những tác phẩm ông viết tại Gia Lai không nằm ngoài đặc điểm này. Có thể nói, những vần thơ về Gia Lai cũng như quãng thời gian giữ chức Đốc học Bình Định là những dấu ấn đáng trân trọng của Nguyễn Xuân Ôn tại Gia Lai.

P.T.V

Thương nhớ nhà cũ

THỤY

Chiều quê rơi xuống nhẹ như một lớp sương mỏng, đủ để lòng người chợt dậy lên biết bao điều muốn nói, nhưng lại không biết phải bắt đầu từ đâu. Tôi đứng giữa khoảng sân đất đỏ lổm đổm theo dấu mòn năm tháng, nhìn mái nhà lợp tôn đã cũ, lòng bỗng run rẩy như vừa chạm vào một miền ký ức tưởng đã ngủ yên từ lâu. Ngôi nhà ấy, bé nhỏ, mộc mạc như một chú chim nép mình bên triền đồi, mái tôn loang lổ màu rỉ sét, phơi bày cả những mùa mưa nắng đã bào mòn thời gian. Vậy mà chẳng hiểu sao, càng cũ kỹ, nó lại càng khiến tôi thương đến xót lòng. Phía trước hiên, sân phơi lúa vàng óng trải dài, rục lên dưới nắng chiều như một tấm lụa mềm mại. Những hạt lúa nhỏ bé, lấp lánh như kim sa, nằm im lặng mà chứa đựng cả giọt mồ hôi của mẹ, của cha, của công sức chẳng thể đo đếm bằng lời. Mỗi hạt lúa là một cuộc đời, một hy vọng, một mùa bội thu đã đi qua chiến đấu với mưa bão, nắng hạn, sâu bệnh... và cuối cùng, những hạt vàng ấy nằm đây, tỏa hơi ấm của đất, hơi mặn mồ hôi của người. Nhìn lúa phơi mà nhớ tiếng mẹ cười hiền, nhớ dáng mẹ lom khom sàng từng mớ lúa, nhớ dáng cha nhọc nhằn từng nhát cuốc, đều như vòng quay không nghỉ của đời người lam lũ.

Ngôi nhà tôn kia đã từng là nơi lưu giữ biết bao mùa thơ nức nở những tiếng cười. Mỗi mùa lúa về, sân nhà rộn ràng tiếng xẻ lúa, tiếng ong ve bay quanh, tiếng lũ trẻ chạy nhảy đùa vui đùa. Tôi nhớ dáng mẹ ngồi gỡ từng sợi rơm vướng vào lúa, bàn tay xương xẩu nhưng khéo léo, từng đường gân xanh hiện rõ như nẻo đường thời gian. Mẹ chẳng bao giờ xem việc ấy là vất vả, mẹ bảo: "Cực chút cũng được, nhưng nhìn lúa đầy sân là lòng yên." Hóa ra niềm vui của mẹ chẳng nằm ở những điều to lớn, mà nằm ở từng hạt lúa còn thơm nắng, từng bữa cơm trắng dẻo lành. Thời còn bé, tôi chẳng hiểu được hết những nhọc nhằn ấy. Chỉ biết mỗi lần trời trở gió, mái tôn nhà lại rung lên từng hồi lạch cạch, âm thanh ấy khiến tôi vừa thích thú vừa sợ hãi.

Mẹ hay ngồi bên hiên, một tay xoa đầu tôi, một tay giữ lại vạt áo bay phấp phật trong gió. “Chùng nào mái nhà còn đứng, chùng đó gia đình mình còn bình yên”, mẹ nói thế. Bây giờ nghĩ lại, tôi mới hiểu mẹ không chỉ nói về mái nhà bằng tôn và gỗ, mà nói về cả sự bền bỉ, về chỗ dựa mà mỗi người con dù đi đâu cũng phải tìm lối quay về.

Có những chiều cuối năm, cha nhóm bếp củi sau hè, khói bay lên nghi ngút, cay đôi mắt mà thơm cả một khoảng ký ức. Tôi thường quần quýt bên bếp, lắng nghe tiếng củi cháy tí tách, tiếng nước reo sôi trong chiếc ấm nhôm đã mòn quai. Khói bếp ngày xưa không giống khói từ những chiếc bếp gas nơi thành thị. Nó đượm mùi rơm rạ, mùi yêu thương, mùi của quê nhà chân chất. Giờ nghĩ lại, chỉ cần nhắm mắt, tôi vẫn có thể nghe tiếng mẹ xoay trở nồi cơm, tiếng cha phẩy quạt thêm lửa, con mèo mun nằm co ro bên chạn gỗ, thỉnh thoảng ngược nhìn tôi bằng đôi mắt trong veo. Những bữa cơm quê xưa không nhiều món, nhưng món nào cũng ấm áp tình thương. Chỉ cần đĩa cá đồng kho rim, tô canh rau tập tàng sau nhà, vài lát cà pháo dầm mắm thơm nồng, thế là cả nhà đã quây quần vui vẻ. Mùi cơm mới nấu nghi ngút khói hòa vào tiếng cha kể chuyện ngoài ruộng, tiếng mẹ nhắc tôi ăn cho mau kẻo nguội, tất cả thành một thứ âm thanh mà thành phố chẳng bao giờ tôi có được. Bây giờ nơi phố thị, mỗi lần vừa bật bếp gas lên, tôi lại nhớ tiếng củi cháy ngày xưa, thứ âm thanh đơn sơ mà đủ làm ấm cả trái tim. Có lẽ chính những điều nhỏ bé ấy đã đắp bồi nên nỗi nhớ trong tôi, để rồi mỗi khi đi qua các con phố mưa lất phất ở Quy Nhơn, lòng tôi lại thắt lại như muốn gọi một tiếng “Mẹ!”. Mưa làm ướt lối đi, nhưng cũng tưới đẫm những mảnh ký ức rời rạc, khiến chúng bỗng đậm chồi sống dậy. Tôi nhớ những ngày nước sông Côn dâng lên, mẹ nhắn tin bảo đừng về, đường trơn lắm, đồ mong manh lắm. Tin nhắn chỉ vài chữ, vậy mà cả một trời thương nhớ bỗng ập về, khiến tôi nhìn đâu cũng thấy hình bóng mẹ đang ngồi chờ đứa con trở bước.

Giờ đây, mỗi lần nghĩ đến ngôi nhà tôn đã cũ, tôi không thấy sự tàn phai, mà chỉ thấy cả một khoảng trời bình yên nằm đó. Mái tôn rỉ sét kia đâu chỉ là vật chất, nó là chứng nhân của bao lần bão tố mà nhà mình vẫn đứng vững, là thứ che chở tuổi thơ tôi qua từng cơn gió lạnh. Cả sân lúa vàng óng kia cũng không chỉ là hạt lúa, mà là những gì còn lại của một đời người nhẫn nại, chất chiu. Có lẽ ai sinh ra rồi lớn lên trong những ngôi nhà như thế sẽ thấu hiểu: quê hương vốn dĩ là những điều bình dị, là nơi ta có thể được chính mình, được chở che, bao bọc, được yêu thương mà không cần trả giá. Dù có đi đâu, lòng tôi vẫn biết, chỉ cần quay về, chỉ cần nghe tiếng mái tôn rung lên trong chiều gió, nhìn lúa phơi vàng sân, là mọi dông bão sẽ tự dung nằm yên lại phía sau cuộc đời.

Bởi quê nhà giống như những hạt lúa kia, nhỏ bé, mộc mạc nhưng đủ sức nuôi dưỡng cả cuộc đời. Và có lẽ, chỉ cần còn một nơi để trở về, để nhìn lại mái nhà tôn cũ nằm im giữa chiều vàng phai, thì hành trình đời người, dù có mỗi một đến đâu, cũng không bao giờ lạc lối.

T.

Kông Bơ La trăm nhớ ngàn thương

Rộn ràng - vui

Lời thơ: Vũ Thanh

Nhạc: Thế Tuyền

Ê Kông Bơ La Kông Bơ La non nước hiền hoà Tình quê cao cả
 đậm đà thủy chung Tự hào áo vải cờ đào Tây
 Sơn thượng đạo rặng ngời non sông Chiến công nối tiếp chiến
 công vẻ vang truyền thống anh hùng nêu gương Ê Kông Bơ
 La để nhớ để thương thác reo sườn núi đường Trường Sơn Đông
 Cánh đồng Cô Hủ đấu ấn vàng son hiều trung gìn giữ tạc
 vào sử xanh Mùa lúa mới mùa hát xoan công chiêng thêm nhộn
 nhịp nhà sàn vui ể Kông Bơ La đất mẹ quê cha núi
 rừng năm ấy mùa vàng đẹp thay Cao Nguyên duyên hải là
 đây mưa nguồn nắng biển nở hoa tình người Thương nhau
 chín bỏ làm mười Bên nhau thân thiện nụ cười duyên trao Ê ề
 Ê ề

Từ núi rừng đến biển xanh

MODERATO

Nhạc và lời: NSƯT Đức Hà

The musical score is written for a single melodic line in treble clef, 4/4 time, with a key signature of two sharps (F# and C#). The tempo is marked 'MODERATO'. The lyrics are in Vietnamese and describe a journey from a mountain forest to the sea. The score consists of 14 staves of music, each with corresponding lyrics underneath. The lyrics are:
Biển Quy Nhơn sóng vỗ bờ cát trắng Biển Hồ
xanh giữa núi rừng Plei Ku Một bên sóng hát ru trời lồng
gió Một phía rừng reo gió thổi vi vu
Anh nơi phố biển ngày ra khơi Em ở
Cao nguyên nhớ một người Chung nhau nhịp thở tình Gia
Lai Dấu cách ngàn mây vẫn chẳng rời Thương tiếng
chày đêm trong buồn làng Chiều hồ soi bóng núi mơ màng
Biển Hồ sẽ đón vàng mây trắng Hoà giọng thông
reo với tiếng ve Anh đi đánh ca ngoài xa thăm
Em dệt mộng mơ giữa Đại ngàn Gia Lai bền
chặt như rừng đá Như biển ngàn năm chẳng tàn phai
Anh đi về qua đèo núi An
Khê Mang theo hơi biển mặn tình quê Hai biển
một tình yêu bền vững Cao Nguyên biển cả mãi vẫn
vuông Gia Lai Gia Lai trong tim mọi người

Chuyến đò chở những ước mơ

Nhạc: Trần Ngọc Sơn

Lời thơ: Vũ Tuấn

Tình cảm

Những chuyến đò, chuyến đò tuổi thơ. Chờ ước mơ qua bao mùa mưa nắng. Những chuyến đò trên dòng sông thâm lặng, suốt bốn mùa chờ nặng yêu thương. Những cánh buồm vượt sóng trùng dương, bão tố xông pha, vẫn ước mãi khát vọng. Cho quê hương hàng cây gió lộng, cho em vui đến trường hạ cháy tiếng ve ngân. Chuyến đò xưa thâm lặng với thời gian, để cho em được đến chân trời mới. Oi! Những chuyến đò về nơi bến đợi, ngát hương đời trong thu nắng reo ca. Những chuyến... ca. Oi! Những chuyến đò như tình mẹ 1. bao la, đi suốt đời vẫn thấy lòng ấm mãi 2. Mái trường xưa em hẹn ngày trở lại, bến sông xưa thâm lặng những chuyến đò. Mái trường... xưa thâm lặng những chuyến đò.